TẠO ĐÀ BỨT PHÁ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023

NÂNG TẦM CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG

FSSC 22000 GLOBALG.A.P.

MỤC LỤC

NỀN TẢNG **MẠNH MẼ**

NẮM BẮT **THỜI CƠ**

TẠO ĐÀ **BỨT PHÁ**

SẴN SÀNG **VƯƠN XA**

VỊ THẾ DẪN ĐẦU

DOANH NGHIỆP HÀNG ĐẦU 008
SỨ MỆNH THIÊNG LIÊNG 010
NỘI LỰC VỮNG CHẮC 012
7 NĂM VUN ĐẮP 014
THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT 020
THÔNG ĐIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC 024

MÔ HÌNH TIÊN PHONG

CƠ CẤU TỔ CHỨC 026
MÔ HÌNH QUẢN TRỊ 028
BAN LÃNH ĐẠO 030
HỆ SINH THÁI BAF 036
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 044

KIÊN ĐỊNH TƯ DUY

2023 - BIẾN ĐỘNG & THÁCH THỨC 048
NGÀNH HEO & XU THẾ TẤT YẾU 050
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC 052
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 2023 058
KẾ HOẠCH KINH DOANH 2024 060

THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

BaF | Công ty | Chúng tôi
CTCP NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

CTCP	Công ty Cổ phần
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
MTV	Một thành viên
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng Cổ đông
HĐQT	Hội đồng Quản trị
BTGĐ	Ban Tổng Giám đốc
BKS	Ban Kiểm soát
TGĐ | CEO	Tổng Giám đốc
TV	Thành viên
CBCNV	Cán bộ, công nhân viên
LNST	Lợi nhuận sau thuế
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
TNCN	Thu nhập cá nhân
GTGT	Giá trị gia tăng
IR	Quan hệ Nhà đầu tư
ASF	Dịch tả heo Châu Phi
HN	Hợp nhất
SKHĐT	Sở Kế hoạch và Đầu tư
TPHCM	Thành phố Hồ Chí Minh
GCNĐKDN	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
NNPTNT	Nông nghiệp & Phát triển nông thôn

CỦNG CỐ NỘI LỰC

068 BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
094 BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
098 QUẢN TRỊ RỦI RO
104 CỔ PHIẾU BAF
106 QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

PHÁT TRIỂN TRƯỜNG TỒN

110 TẦM NHÌN BỀN VỮNG
112 TỔNG QUAN BÁO CÁO
114 E - MÔI TRƯỜNG
116 S - XÃ HỘI
118 G - QUẢN TRỊ

TÀI CHÍNH VỮNG MẠNH

124 BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
126 BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
128 BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HN
132 BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HN
134 BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HN
136 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HN

HIỆN ĐẠI

Báo cáo thường niên năm 2023 của BaF tiếp tục được tích hợp nhiều tính năng tiên tiến, hiện đại trên phiên bản điện tử nhằm nâng cao trải nghiệm người đọc. Định dạng PDF tương tác tạo ra hiệu ứng đẹp mắt và các chức năng hữu ích như hyperlink đến các trang / tài liệu / tài nguyên có liên quan trong báo cáo.

Phiên bản điện tử cũng giúp BaF khuyến khích việc hạn chế tối đa sử dụng bản giấy cũng như hoạt động in ấn trong nỗ lực chung tay bảo vệ môi trường.

MINH BẠCH

BaF trình bày Báo cáo thường niên năm 2023 này với hình ảnh sinh động, bố cục chặt chẽ, thông tin chính xác, minh bạch, tuân thủ đầy đủ nội dung theo quy định tại Phụ lục IV, Thông tư 96/2020/TT-BTC.

BaF hoan nghênh mọi nhận xét, đề xuất hoặc câu hỏi của Quý vị liên quan đến Báo cáo thường niên này. Xin Quý vị vui lòng liên lạc với chúng tôi thông qua thông tin liên hệ tại trang 8

BÁO CÁO ESG

Tiếp nối các báo cáo phát triển bền vững, vốn là một cấu phần quan trọng trong mỗi báo cáo thường niên trước đây, năm 2023 lần đầu tiên BaF phát hành ấn bản chuyên biệt, đầy đủ của Báo cáo ESG, đánh dấu bước tiến lớn trong cam kết bền vững và là sự khởi đầu của một hành trình ý nghĩa. Chúng tôi, cùng với tất cả các đơn vị thành viên của mình, đang đồng lòng hướng tới việc tạo ra những tác động tích cực và bền vững đối với cộng đồng và môi trường, đồng thời vẫn duy trì sự minh bạch và chịu trách nhiệm với các bên liên quan.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 108

GIỚI THIỆU BAF

NHẤN ĐỂ XEM
VIDEO CLIP

NHẤN VÀO TÊN TƯƠNG ỨNG ĐỂ ĐẾN
CHƯƠNG

NHẤN VÀO TÊN TÀI LIỆU ĐỂ XEM
CHI TIẾT NỘI DUNG TÀI LIỆU

NHẤN ĐỂ TRỞ VỀ
MỤC LỤC

NỀN TẢNG MẠNH MẼ

VỊ THẾ DẪN ĐẦU

DOANH NGHIỆP HÀNG ĐẦU 008

SỨ MỆNH THIÊNG LIÊNG 010

NỘI LỰC VỮNG CHẮC 012

7 NĂM VUN ĐẮP 014

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 020

THÔNG ĐIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC 024

MÔ HÌNH TIÊN PHONG

CƠ CẤU TỔ CHỨC 026

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ 028

BAN LÃNH ĐẠO 030

HỆ SINH THÁI BAF 036

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 044

TÊN TIẾNG VIỆT
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

TÊN TIẾNG ANH
BAF VIETNAM AGRICULTURE JOINT STOCK COMPANY

TÊN VIẾT TẮT
BAF.,JSC

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP SỐ
0107795944

MAP

Tầng 9, Tòa nhà Vista
628C Võ Nguyên Giáp
An Phú, Thủ Đức
TPHCM, Việt Nam

+84-76-607-4787

info@baf.vn

baf.vn

MÃ CỔ PHIẾU
BAF

MÃ ISIN
VN000000BAF1

VỐN ĐIỀU LỆ
1.435.200.000.000 VND
Một nghìn bốn trăm ba mươi lăm tỷ hai trăm triệu Đồng Việt Nam

FSSC 22000 GLOBALG.A.P.

TOP 5

CÔNG TY CHĂN NUÔI HÀNG ĐẦU VIỆT NAM

TẦM NHÌN

THỊ PHẦN
8 - 10%

TỔNG ĐÀN
2.500.000

HEO THƯƠNG PHẨM BÁN RA THỊ TRƯỜNG
10.000.000

NĂM 2030, BaF SẼ THUỘC

TOP 3

CÔNG TY CHĂN NUÔI HÀNG ĐẦU VIỆT NAM

BaF tiên phong về vận hành hoàn thiện hệ sinh thái 3F, ứng dụng công nghệ chăn nuôi hiện đại và trở thành thương hiệu thịt heo sạch hàng đầu cả nước.

BaF sẽ hoàn toàn kiểm soát chuỗi giá trị trong ngành nông nghiệp - thực phẩm thông qua việc vận hành mô hình chuỗi khép kín từ nguyên liệu, nhà máy cung cấp cám, trang trại chăn nuôi hiện đại, nhà máy giết mổ và chế biến thịt cho đến hệ thống phân phối đến tận tay người tiêu dùng.

SỨ MỆNH

NÂNG TẦM CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG

BaF là Công ty Việt Nam tiên phong trao nguồn thực phẩm sạch, tươi ngon, bổ dưỡng đến tận tay người tiêu dùng bằng mô hình khép kín hoàn thiện chuẩn 3F "từ trang trại đến bàn ăn". BaF sẽ hỗ trợ người nông dân, đồng hành phát triển chăn nuôi gắn với chuỗi liên kết BaF song hành cùng trách nhiệm gìn giữ, bảo vệ môi trường, hướng đến phát triển bền vững.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

CỐNG HIẾN HẾT MÌNH
TỪ **TÂM** TRONG SÁNG

ỨNG DỤNG **TRI** THỨC
NÂNG TẦM GIÁ TRỊ

ĐÓN ĐẦU CƠ HỘI
THỰC THI THẦN **TỐC**

là kim chỉ nam trong mọi hành động của BaF, thúc đẩy tập thể Cán bộ công nhân viên BaF luôn nỗ lực phấn đấu mỗi ngày để mang lại những giá trị tốt đẹp nhất cho tổ chức, xã hội.

NỘI LỰC VỮNG CHẮC

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ 5 YẾU TỐ

BaF nhận thức rằng có **5 YẾU TỐ QUAN TRỌNG** quyết định sự thành công, phát triển hiệu quả, nhất quán và bền vững của Công ty.

CHIẾN LƯỢC GIỐNG

BaF hợp tác chiến lược với các công ty cung cấp giống hàng đầu thế giới để chọn lọc heo giống khỏe mạnh, sạch bệnh, đẻ sai và đặc biệt thích nghi với thời tiết Việt Nam. Đây là lựa chọn số 1 để BaF phát triển đàn heo thịt thương phẩm chất lượng cao tại Việt Nam.

CÔNG NGHỆ CHUỒNG TRẠI

Thiết kế tối ưu, hiện đại, thiết bị chuồng trại nhập khẩu từ Châu Âu và Mỹ với các nhà cung cấp hàng đầu thế giới như Pigtek, GSI, Big Dutchman, Skiold,... hệ thống trại heo giống của BaF bảo đảm tính ổn định và an toàn sinh học tuyệt đối. Chiến lược phát triển với quy mô lớn theo mô hình chuẩn hóa tập trung như vậy giúp tối ưu vận hành, nâng cao hiệu suất; tái tạo và tiết kiệm nguồn năng lượng điện, nước và các nguồn năng lượng khác.

AN TOÀN SINH HỌC

Từng yếu tố có tác động đến hệ thống trại như địa điểm xây trại, quy cách xây dựng chuồng trại, quy trình vận hành, công nghệ kỹ thuật trang bị... đều phải tuân thủ tuyệt đối các yêu cầu an toàn sinh học khắt khe. Ngăn ngừa và hạn chế tối đa sự lây nhiễm của các tác nhân sinh học xuất hiện tự nhiên, hoặc do tác động của con người tạo ra, gây hại đến vật nuôi và hệ sinh thái của vật nuôi được xác định là yếu tố sống còn.

DINH DƯỠNG

Xác định dinh dưỡng vật nuôi là một trong những yếu tố khác biệt tạo nên chất lượng thịt thơm ngon, ngọt mềm, an toàn mà bổ dưỡng cho khách hàng, BaF dày công làm chủ nguồn nguyên liệu tốt nhất, ngon nhất; hợp tác cùng đội ngũ chuyên gia giỏi với nhiều kinh nghiệm; sở hữu hệ thống nhà máy sản xuất hiện đại công suất lớn. Chúng tôi kiểm soát công thức, quy trình và tối ưu cho từng giai đoạn phát triển đàn heo.

QUẢN TRỊ CON NGƯỜI

BaF quản trị theo mô hình quản lý hiện đại, tập trung chuyên sâu theo ngành dọc. Mô hình quản trị này sẽ tối ưu tính hiệu quả, đồng bộ và nhất quán trong vận hành chiến lược giữa Ban lãnh đạo, các phòng ban chuyên môn đến đội ngũ thực thi tại các đơn vị. Vì vậy các quyết định được đưa ra nhanh chóng, chính xác và có sự phối hợp của toàn bộ các mảng trong hệ sinh thái khép kín FEED - FARM - FOOD.

7 NĂM VUN ĐẮP

2017

Ngày 07/04/2017, Công ty Cổ phần Nông nghiệp BaF Việt Nam chính thức thành lập với số vốn điều lệ 100 tỷ VND.

KHỞI ĐẦU HÀNH TRÌNH

NÂNG TẦM CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG

2023

2018 2019

NHỮNG TRANG TRẠI ĐẦU TIÊN

Trong năm 2018, BaF đưa vào hoạt động 10 trang trại heo thịt và heo giống tại nhiều tỉnh thành.

Tháng 03/2018, BaF và Công ty Skiold (Đan Mạch) đã chính thức ký kết thỏa thuận hợp tác. Skiold sẽ cung cấp hệ thống giải pháp kỹ thuật cho các trang trại trong và ngoài nước của BaF.

Trong năm 2019, BaF nhập thành công 1.200 heo giống cụ kỵ (GGP) chất lượng cao.

2020

TĂNG VỐN & HỢP TÁC

BaF ký hợp đồng đối tác về nguồn giống heo chất lượng cao tại thị trường Việt Nam.

Nâng công suất Nhà máy thức ăn chăn nuôi Phú Mỹ lên 4.500 tấn/tháng.

Tăng vốn điều lệ lên 500 tỷ VND.

Khởi công trang trại đầu tiên theo mô hình chăn nuôi công nghệ mới với mức độ an toàn sinh học tuyệt đối tại Phú Yên, công suất 5.000 heo nái.

2021

IPO NIÊM YẾT HOSE

Ngày 31/08/2021, BaF đã huy động thành công 560 tỷ VND thông qua đợt IPO và niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán TPHCM (HOSE).

Đưa vào hoạt động Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi BaF Tây Ninh với diện tích 30.000m², công suất 200.000 tấn/năm.

Góp vốn và khánh thành chuỗi siêu thị bán lẻ SIBA FOOD.

2022

HEO ĂN CHAY BaF MEAT

Nghiên cứu thành công công thức "Cám Chay" độc quyền với 100% nguyên liệu từ thực vật và gốc đạm thực vật. Ra mắt thương hiệu Heo Ăn Chay BaF Meat.

ĐẦU TƯ QUYẾT LIỆT, BÀI BẢN

Tăng vốn điều lệ lên 1.435 tỷ VND và khánh thành hàng loạt trang trại công nghệ cao.

Nhà máy BaF Tây Ninh đạt chứng nhận Global GAP và FSSC 22000.

2023

IFC
HỢP TÁC CHIẾN LƯỢC

Ngày 23/02/2023, BaF và Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) đã ký kết hợp tác chiến lược với gói tài trợ 39 triệu USD và cam kết của IFC sẽ đồng hành, hỗ trợ BaF phát triển bền vững.

ĐƯA SẢN PHẨM THỊT BAF MEAT VÀO
HỆ THỐNG CHUỖI BÁN LẺ CENTRAL RETAIL

Việc đưa sản phẩm vào chuỗi siêu thị Big C, Go! và Tops Market Việt Nam được xem là bước tiến quan trọng. Góp phần nâng cao hình ảnh thương hiệu, đưa sản phẩm Thịt Sạch BAF Meat đến ngày càng gần hơn với người tiêu dùng.

HUY ĐỘNG THÀNH CÔNG
500
TỶ VND
TÍN DỤNG XANH TỪ CÁC ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Ngày 15/08/2023, BaF chính thức ký kết nhận khoản vay hợp vốn lên đến 500 tỉ VND cho dự án Trang trại Công nghệ cao Giai Xuân với nhóm 3 định chế tài chính lớn đến từ Hàn Quốc và Đài Loan; gồm Shinhan Việt Nam, Daegu và First Commercial Bank. Khẳng định niềm tin của các tổ chức quốc tế vào nền tảng kinh doanh ổn định, hồ sơ tín dụng uy tín của Công ty.

TOP 500
DOANH NGHIỆP LỢI NHUẬN TỐT NHẤT VIỆT NAM

Ngày 26/10/2023, PROFIT500 - bảng xếp hạng uy tín với lịch sử 16 năm - đã vinh danh BaF thuộc:

- Top 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam;
- Top 3 Doanh nghiệp ngành Nông nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam.

KHÁNH THÀNH & KHỞI CÔNG NHIỀU
TRANG TRẠI MỚI

Năm 2023, BaF đã khánh thành 4 trang trại mới. Công ty cũng khởi công Trang trại Phú Yên 2 trị giá 240 tỷ VND

ĐẠT 3 GIẢI THƯỞNG LỚN TẠI
VIETSTOCK AWARDS 2023

Trong năm đầu tiên tham gia, BaF đã xuất sắc nhận cùng lúc 3 giải thưởng danh giá của ngành chăn nuôi, gồm:

- Doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi heo tốt nhất
- Doanh nghiệp / Cơ sở sản xuất heo giống tốt nhất
- Trang trại heo thịt tốt nhất

CÁC DỰ ÁN

7 NĂM VUN ĐẮP

MỘT NỀN TẢNG MẠNH MẼ

TÀI SẢN DÀI HẠN

LÀ NỀN TẢNG SINH LỢI
TRONG TƯƠNG LAI

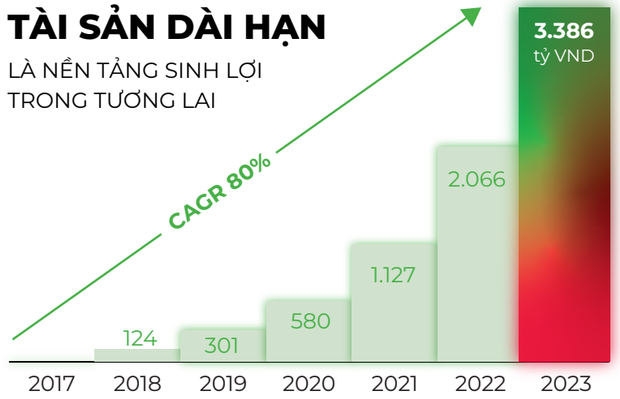

TỶ TRỌNG CHĂN NUÔI

MẢNG KINH DOANH CỐT LÕI VỚI
BIÊN LỢI NHUẬN VƯỢT TRỘI

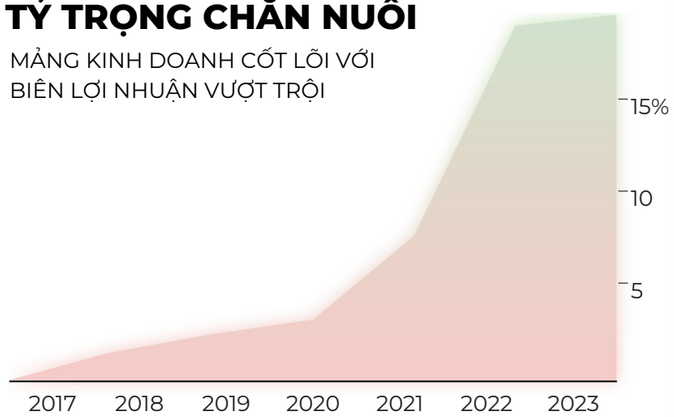

VỐN CHỦ SỞ HỮU

LIÊN TỤC TĂNG TRƯỞNG

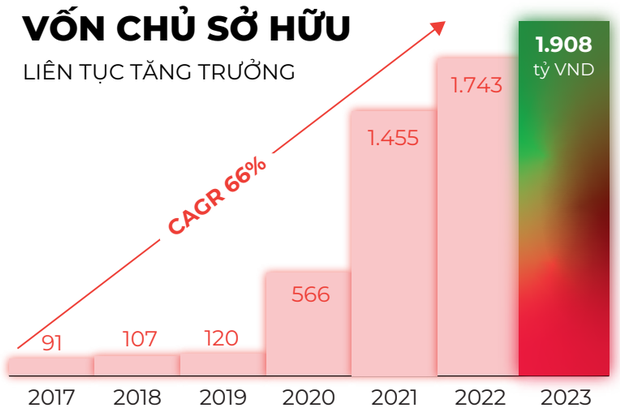

TĂNG MẠNH, CHIẾM 52%

TỔNG TÀI SẢN

6.534 TỶ VND

TĂNG LIÊN TỤC, CHIẾM 23%

TỔNG DOANH THU

5.204 TỶ VND

GIÁ CỔ PHIẾU NĂM 2023 **+41%**

VỐN HÓA

3.709 TỶ VND

HỆ SINH THÁI 3F

28 TRANG TRẠI **HEO ĂN CHAY**

2 NHÀ MÁY **CÁM CHAY**

1 NHÀ MÁY **CHẾ BIẾN**

(*) Toàn bộ số liệu chốt
tại ngày 31/12/2023

TẠO ĐÀ BỨT PHÁ

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN	2023	2022
KHẢ NĂNG THANH TOÁN		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,0x	1,2x
Hệ số thanh toán nhanh	0,72x	0,70x
CƠ CẤU NGUỒN VỐN		
Nợ vay tài chính / Vốn chủ sở hữu	97,5%	54,9%
Nợ vay tài chính / Tổng tài sản	28,5%	20,2%
Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	48,2%	56,3%
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG		
Vòng quay tổng tài sản	0.9x	1,4x
Vòng quay hàng tồn kho	93 ngày	55 ngày
Vòng quay tiền mặt	-86 ngày	-23 ngày
KHẢ NĂNG SINH LỢI		
Biên lợi nhuận gộp	6,6%	7,4%
Biên lợi nhuận ròng	0,6%	4,1%
ROE	1,5%	18,0%
ROA	0,5%	5,6%
Lợi nhuận kinh doanh / Doanh thu thuần	0,6 %	4,9%

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KÍNH THƯA QUÝ VỊ!

Tiếp nối thời kỳ hậu COVID đầy bất ổn, năm 2023 bị chi phối bởi những gam màu tối xuất phát từ biến động địa chính trị và chính sách thắt chặt tiền tệ nhằm đối phó lạm phát của các Ngân hàng Trung Ương. Kinh tế trì trệ khiến thu nhập người dân sa sút, kéo theo tâm lý tiêu dùng chùng xuống. Tổng cầu giảm tác động ngược làm suy yếu sản xuất. Tác động kép từ dịch ASF đã triệt tiêu khả năng cạnh tranh của nhóm chăn nuôi nhỏ lẻ, đầu tư manh mún; góp phần đẩy nhanh quá trình chuyển dịch ngành heo từ chăn nuôi quy mô nhỏ sang chăn nuôi quy mô lớn, tập trung; hình thành các chuỗi giá trị khép kín.

XU THẾ TẤT YẾU

CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU NGÀNH

Đó là sự thanh lọc cần thiết, chuyển dịch tất yếu, hướng đến một nền chăn nuôi bền vững, hiện đại, phù hợp với định hướng chiến lược của Chính phủ Việt Nam về phát triển ngành chăn nuôi giai đoạn 2021 - 2030 và mở ra cơ hội chiếm lĩnh thị phần cho những đơn vị đầu tư bài bản, quản trị chuyên nghiệp, quy mô lớn.

QUY MÔ LỚN
CHUYÊN NGHIỆP

QUY MÔ NHỎ
MANH MÚN

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BaF tự hào là công ty chăn nuôi hàng đầu Việt Nam, tiên phong nắm bắt cơ hội, dẫn dắt xu hướng chuyển đổi cơ cấu ngành bền vững với **3 CHIẾN LƯỢC**

THỰC HÀNH
TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ

Đất nước ta đang trên đà phát triển, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng nên sức ép cạnh tranh vô cùng gay gắt. Đời sống nhân dân ngày một nâng cao, họ đòi hỏi khắt khe hơn trong lựa chọn thực phẩm và tiêu chuẩn "sạch" đang trở thành tiêu chí bắt buộc để thuyết phục người tiêu dùng.

BaF xác định phải áp dụng tiêu chuẩn quốc tế cho mọi khâu trong chuỗi giá trị. Công ty đã triển khai ứng dụng nhiều sáng kiến, tiêu chuẩn chất lượng, quy chuẩn quốc tế như hệ thống SAP trong quản trị nội bộ, tiêu chuẩn Global GAP cho hệ thống trang trại, VILAS 943 cho chất lượng thực phẩm.

Đặc biệt, hệ thống nhà máy thức ăn chăn nuôi BaF là đơn vị đầu tiên tại Việt Nam đạt cùng lúc 2 chứng nhận được đánh giá là tiêu chuẩn cao nhất về hệ thống quản lý chất lượng trong sản xuất thức ăn chăn nuôi, áp dụng trên toàn thế giới là GlobalG.A.P. CFM V3.0 và FSSC 22000 5.1.

ĐẦU TƯ NGUỒN LỰC
BÀI BẢN, QUYẾT LIỆT

Xác định tầm nhìn dài hạn, đầu tư quy mô, bài bản ngay từ đầu. Chỉ trong vòng 7 năm, BaF đã xây dựng nên một hệ sinh thái khép kín chuẩn 3F (FEED - FARM - FOOD) quy mô 6.534 tỷ VND với 28 trang trại hiện đại, 2 nhà máy thức ăn chăn nuôi đạt tiêu chuẩn quốc tế và 1 nhà máy chế biến thực phẩm.

Không chỉ mạnh tay đầu tư tài sản hữu hình, BaF còn đặc biệt chú trọng phát triển tài sản vô hình là đội ngũ nhân sự trình độ chuyên môn cao, đoàn kết, nhiệt huyết, sáng tạo,... bằng chế độ đãi ngộ tốt, môi trường nhân văn cùng ngân sách nghiên cứu phát triển phù hợp.

Ngay giai đoạn khó khăn chung của ngành 2022 - 2023, trong lúc nhiều đơn vị giảm kế hoạch, thu hẹp quy mô, thậm chí đầu hàng vì sợ rủi ro từ dịch ASF, BaF vẫn kiên định "muốn hái quả thì phải gieo hạt" và quyết liệt đầu tư 1.320 tỷ VND mở rộng hệ thống. Công ty xác định khó khăn là ngắn hạn, mang tính chu kỳ và chỉ có đầu tư một cách quy mô, bài bản ngay từ bây giờ thì mới kịp thời nắm bắt cơ hội trở thành người chiến thắng.

HỢP TÁC
CÙNG PHÁT TRIỂN

Ngày 22/03/2023, BaF vinh dự trở thành đối tác chiến lược của Tổ chức Tài chính Quốc Tế (IFC) - thành viên của Nhóm Ngân hàng Thế Giới. Việc vượt qua các vòng thẩm định nghiêm ngặt và tiêu chuẩn khắt khe để được một trong những định chế tài chính toàn cầu lớn nhất "chọn mặt gửi vàng" là minh chứng không thể sống động hơn cho tiềm năng và tầm nhìn đúng đắn của BaF khi kiên định theo đuổi mô hình chăn nuôi khép kín, hiện đại, chuẩn 3F (FEED - FARM - FOOD).

5 tháng sau đó, BaF chính thức ký kết nhận khoản vay hợp vốn lên đến 500 tỉ VND với nhóm 3 định chế tài chính lớn đến từ Hàn Quốc và Đài Loan; gồm Ngân hàng Shinhan Việt Nam, Ngân hàng Daegu và Ngân hàng First Commercial Bank.

Trong bối cảnh kinh tế ảm đạm, nguồn vốn 500 tỷ VND từ nhóm định chế tài chính Châu Á, 39 triệu USD của IFC cùng cam kết tư vấn, hỗ trợ Công ty hoàn thiện mô hình; áp dụng các tiêu chuẩn thực hành tốt nhất trong ngành chăn nuôi, được quốc tế công nhận cho toàn bộ chuỗi cung ứng thật sự là động lực lớn lao giúp BaF chinh phục tầm nhìn trở thành Top 3 Công ty Chăn nuôi hàng đầu tại Việt Nam vào năm 2030.

Hiểu được giá trị của việc hợp tác cùng phát triển, BaF đang tích cực thảo luận về cơ hội đồng hành với nhiều đối tác, ngân hàng, quỹ đầu tư, tổ chức quốc tế. Công ty cũng hợp tác với người chăn nuôi nhỏ lẻ thông qua việc cung cấp con giống, thức ăn chăn nuôi, hỗ trợ về kinh nghiệm, thu mua sản phẩm của người nông dân,... tạo thành chuỗi liên kết chăn nuôi; từ đó vừa bảo đảm sinh kế bền vững cho nông dân, vừa gia tăng giá trị cho chính BaF; góp phần đẩy nhanh sự dịch chuyển mô hình chăn nuôi nhỏ lẻ sang chuỗi liên kết hiện đại, khép kín.

Tôi tin tưởng rằng, với chiến lược đứng đắn, tầm nhìn kiên định và nền tảng cũng như sự ủng hộ của Quý vị, chúng ta sẽ thành công nắm bắt thời cơ, đón đầu vận hội mới, phát huy mạnh mẽ tiềm năng và sức mạnh nội tại, tạo đà bứt phá vươn lên những tầm cao mới.

CÙNG NHAU, CHÚNG TA SẼ NÂNG TẦM NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM.

Trân trọng.

TRƯƠNG SỸ BÁ

THÔNG ĐIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

KÍNH THƯA QUÝ VỊ

41%

Đó là tỷ suất lợi nhuận thực tế của nhà đầu tư khi sở hữu cổ phiếu BaF trong năm 2023, gấp 3 lần mức tăng của chỉ số VNINDEX.

Con số thật sự ấn tượng trong bối cảnh khó khăn chung của ngành chăn nuôi nói riêng và kinh tế toàn cầu nói chung, nhưng là định giá hợp lý khi BaF duy trì vị thế Top 5 doanh nghiệp chăn nuôi lớn nhất Việt Nam với tổng doanh thu 5.204 tỷ VND, cung ứng ra thị trường 289.000 con heo với sản phẩm Heo Ăn Chay BaF Meat tươi sạch, thơm ngon, giá cả hợp lý.

Con số trên cũng phản ánh tiềm năng, vị thế mới của BaF khi vinh dự trở thành Đối tác chiến lược của một trong những định chế tài chính toàn cầu lớn nhất - Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC).

Đó cũng là kết quả tất yếu sau hành trình 7 năm BaF không ngừng đầu tư mở rộng, hoàn thiện hệ sinh thái 3F hiện đại, khép kín theo chuỗi FEED - FARM - FOOD với số vốn hàng nghìn tỷ VND.

Tính đến ngày 31/12/2023, Công ty vận hành 2 nhà máy thức ăn chăn nuôi với tổng công suất 450.000 tấn/năm. Trong đó, BaF Tây Ninh là nhà máy đầu tiên tại Việt Nam đạt cùng lúc 2 chứng nhận quốc tế cao nhất trong ngành là GLOBAL G.A.P. và FSSC 22000 phiên bản mới nhất 5.1. Tiêu chuẩn này cũng sẽ được áp dụng cho tất cả nhà máy thức ăn chăn nuôi còn lại trong toàn hệ thống BaF.

Từ hệ thống nhà máy tiêu chuẩn quốc tế, "Cám Chay" với công thức độc quyền 100% nguồn gốc thực vật, đạm thực vật được sản xuất, đáp ứng kịp thời nhu cầu dinh dưỡng chất lượng cao cho đàn heo 320.000 con. Những chú Heo Ăn Chay này được chọn lọc từ nguồn con giống chất lượng cao, được chăm sóc trong hệ thống 28 trang trại hiện đại với quy trình chăn nuôi khép kín 4.0, bảo đảm an toàn sinh học và phúc lợi động vật.

Với mảng FOOD, BaF đã xây dựng phương án cụ thể thông qua thỏa thuận ký kết với Tỉnh Tây Ninh về chủ trương phát triển tổ hợp sản xuất, chế biến, bảo quản thịt quy mô 50.000 tấn thịt/năm.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chính phủ Việt Nam về mục tiêu kiến thiết một nền chăn nuôi hiện đại, điều đã được cụ thể hóa tại Quyết định số 1520/QĐ-TTg năm 2020, BaF triển khai mô hình chuỗi liên kết với người chăn nuôi nhỏ lẻ thông qua việc cung cấp con giống, thức ăn chăn nuôi, hỗ trợ về kinh nghiệm, thu mua sản phẩm của người nông dân.

Chiến lược này giúp Công ty phát triển đàn nhanh hơn, chủ động hơn trong kinh doanh, không phải bán heo cai sữa ở thời điểm chưa thuận lợi; đem lại thu nhập ổn định với rủi ro thấp cho nông hộ; góp phần đẩy nhanh sự dịch chuyển mô hình chăn nuôi nhỏ lẻ sang chuỗi liên kết hiện đại, khép kín; từ đó bảo đảm sinh kế bền vững cho nông dân cũng như gia tăng giá trị cho chính Công ty.

BAF TRIỂN KHAI MÔ HÌNH LIÊN KẾT CHĂN NUÔI

BẢO ĐẢM SINH KẾ NÔNG HỘ, THÚC ĐẨY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

7 năm đã trôi qua kể từ ngày BaF đi những bước đầu tiên trên hành trình "nâng tầm chất lượng cuộc sống", thành tựu lớn nhất của BaF chính là có được sự tin tưởng, ủng hộ của Quý khách hàng, nhà đầu tư, đối tác; có được sự cống hiến kiên định của 1.920 thành viên Gia đình BaF. Tôi xin gửi lời tri ân chân thành nhất đến tất cả Quý vị.

Thay mặt Ban lãnh đạo, tôi cam kết sẽ nỗ lực không ngừng để xứng đáng với niềm tin yêu và sự kỳ vọng của Quý vị đối với Công ty Cổ phần Nông Nghiệp BaF Việt Nam.

Trân trọng.

BÙI HƯƠNG GIANG
Thành viên Hội đồng Quản trị
Tổng Giám đốc

CƠ CẤU TỔ CHỨC

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

14 CÔNG TY FARM

- CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI BẢO NGỌC — 100,0% — ĐẮK LẮK
- CÔNG TY TNHH ANH VŨ PHÚ YÊN — 100,0% — PHÚ YÊN
- CTCP SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CHĂN NUÔI KIM HỢI — 99,9% — ĐỒNG NAI
- CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BẮC AN KHÁNH — 98,0% — TÂY NINH
- CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐÔNG AN KHÁNH — 98,0% — TÂY NINH
- CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI NAM AN KHÁNH — 98,0% — TÂY NINH

2 CÔNG TY HỖ TRỢ

- CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI CÔNG NGHỆ CAO SÔNG HINH — 100,0% — PHÚ YÊN
- CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TRANG TRẠI XANH 1 — 98,0% — TÂY NINH
- CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TRANG TRẠI XANH 2 — 98,0% — TÂY NINH
- CÔNG TY TNHH LOGISTIC BAF VIỆT NAM — 100,0% — TPHCM
- CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN HỮU CƠ VI SINH BAF — 90,0% — TPHCM

2 CÔNG TY FEED

- CTCP NÔNG NGHIỆP BAF BÌNH ĐỊNH — 98,0% — BÌNH ĐỊNH
- CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CHĂN NUÔI MINH THÀNH — 98,0% — TÂY NINH
- CTCP CHĂN NUÔI CÔNG NGHỆ CAO HẢI ĐĂNG TÂY NINH — 99,4% — TÂY NINH
- CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM BAF TÂY NINH — 100,0% — TÂY NINH
- CTCP THỨC ĂN CHĂN NUÔI BAF TÂY NINH — 99,0% — TÂY NINH
- CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂM HƯNG — 99,9% — TÂY NINH

2 CÔNG TY FOOD

- CÔNG TY TNHH MTV BAF MEAT BÌNH PHƯỚC — 100,0% — BÌNH PHƯỚC
- CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN PHÚ SƠN — 100,0% — BÌNH PHƯỚC
- CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP TÂN CHÂU — 99,9% — TÂY NINH

7 TỈNH THÀNH

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

BAF áp dụng mô hình quản trị hiệu quả với cấu trúc rõ ràng, bảo đảm sự minh bạch, trách nhiệm giải trình và tuân thủ pháp luật.

Là một công ty cổ phần được thành lập theo luật pháp Việt Nam, mô hình quản trị của BaF được tổ chức theo **Luật Doanh nghiệp** và **Điều lệ Công ty**.

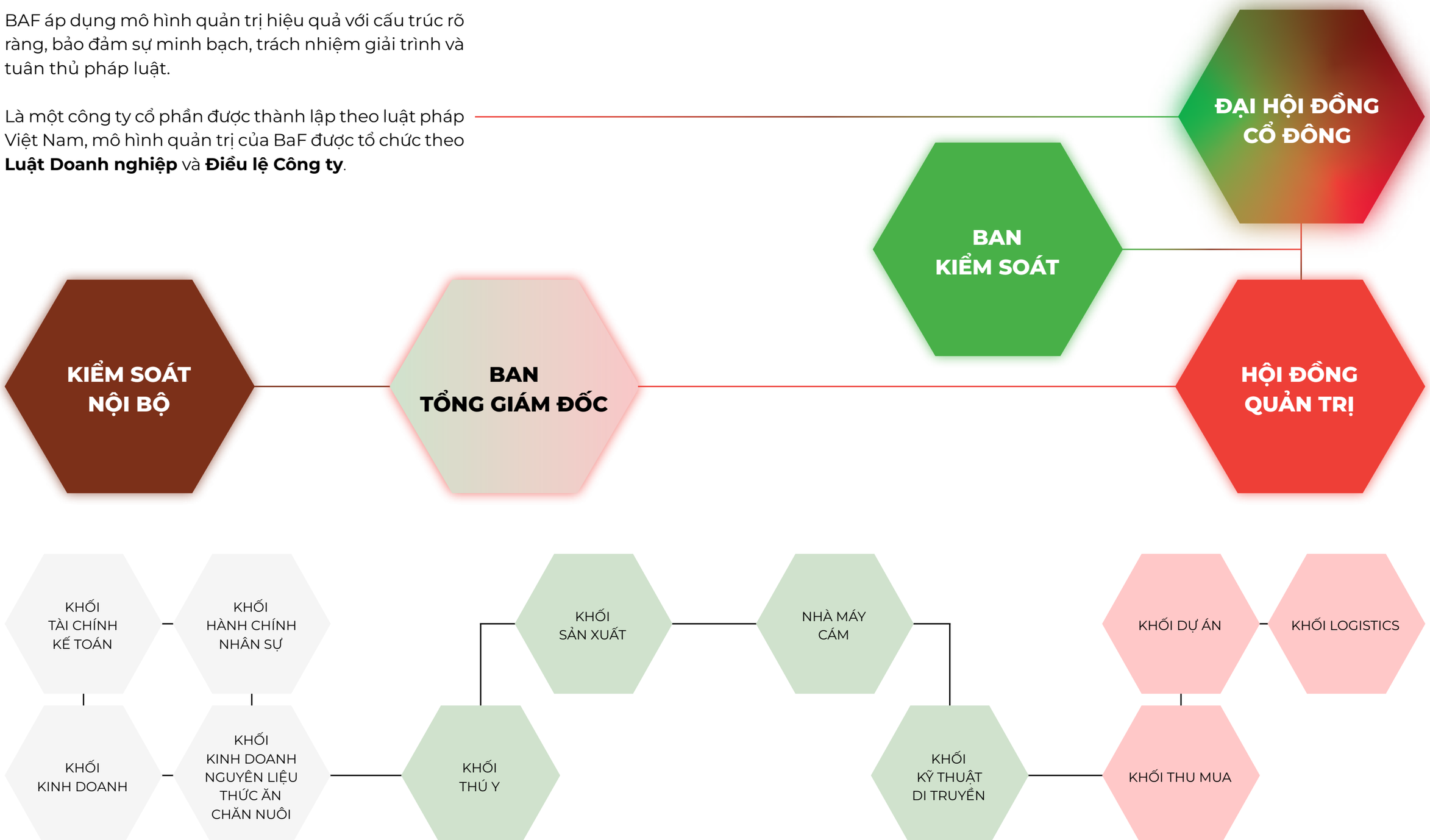

Ông TRƯƠNG SỸ BÁ

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Chủ tịch Trương Sỹ Bá trở thành lãnh đạo cao nhất của BaF từ tháng 03/2022. Là nhà lãnh đạo có tầm nhìn và tâm huyết với nền nông nghiệp Việt Nam, Chủ tịch Bá đã sáng lập, dẫn dắt Tập đoàn Tân Long qua hơn hai thập kỷ trở thành một trong những tập đoàn nông nghiệp lớn nhất Việt Nam với doanh thu hàng tỷ USD mỗi năm.

Ngoài Tập đoàn Tân Long và BaF, Vị cử nhân kinh tế Đại Học Kinh Tế Quốc Dân Hà Nội năm xưa hiện còn sáng lập / đứng đầu Ban lãnh đạo của CTCP Siba Holdings, Câu Lạc Bộ Bóng đá Sông Lam Nghệ An và các công ty thành viên thuộc hệ sinh thái Tân Long.

Bà BÙI HƯƠNG GIANG

Thành viên HĐQT / Tổng Giám đốc

Với hơn 20 năm kinh nghiệm quản lý, điều hành doanh nghiệp và chuyên môn cử nhân kinh tế, Bà Giang là người đặt nền móng xây dựng nên nhiều doanh nghiệp lớn mạnh, trong đó có doanh nghiệp đứng đầu Việt nam về cung ứng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi.

Bà Giang giữ vai trò Tổng Giám đốc BaF, lãnh đạo các công ty thành viên của BaF từ tháng 07/2020 và đã cùng Ban Tổng Giám đốc dẫn dắt BaF đạt nhiều thành tựu.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông NGUYỄN DUY TÂN
Thành viên HĐQT

Ông Tân tham gia HĐQT BaF từ tháng 05/2023 với kỳ vọng hỗ trợ Công ty bằng kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực tài chính. Bắt đầu sự nghiệp tại Ngân hàng ACB từ 1998, Ông Tân sau đó lãnh đạo nhiều công ty chứng khoán, định chế tài chính như Chứng Khoán Sao Việt, Chứng khoán Tràng An, Ngân hàng Việt Nam Tín Nghĩa, Ngân hàng Kiên Long.

Ông TRƯƠNG SỸ BÁ
Chủ tịch HĐQT

Chi tiết trang 30

Ông LÊ XUÂN THỌ
Thành viên HĐQT không điều hành

Ông Thọ là Thành viên HĐQT từ tháng 03/2021, sau một thời gian giữ cương vị Phó Giám đốc của BaF từ tháng 12/2017 đến tháng 03/2020. Trước khi gia nhập BaF, Ông Thọ là lãnh đạo tại các công ty thành viên thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (VINACHEM) gồm CTCP DAP Số 2 và Công ty Tài chính Cổ phần Hóa Chất Việt Nam.

Ông BÙI QUANG HUY
Thành viên HĐQT độc lập

Ông Huy được bầu vào HĐQT với tư cách thành viên độc lập từ tháng 03/2021. Ông Huy có kinh nghiệm quản trị phong phú khi đã từng đảm nhiệm vị trí lãnh đạo tại cả đơn vị tư nhân (CTCP Tập đoàn Cơ khí Công Nghệ cao) và đơn vị nhà nước (Công ty Sông Hồng, Tổng Công ty Đông Bắc - Bộ Quốc Phòng).

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Bà BÙI HƯƠNG GIANG
Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Chi tiết trang 32

Ông NGUYỄN VĂN NON
Phó Tổng Giám đốc

Ông Non tham gia lãnh đạo BaF từ tháng 07/2023. Là kỹ sư chăn nuôi thú y, cao học Đại học Nông Lâm TPHCM với hàng chục năm kinh nghiệm tại Pfizer Animal Health, Intervet Viet Nam và Ceva Animal health Viet Nam, Ông Non được kỳ vọng sẽ đóng góp kiến thức, trình độ chuyên môn cao cho sự phát triển của BaF.

BAN KIỂM SOÁT

Bà HOÀNG THỊ THU HIỀN
Trưởng Ban Kiểm soát

Bà Hiền được bổ nhiệm làm Trưởng Ban Kiểm soát từ tháng 12/2023.

Bà LƯU NGỌC TRÂM
Thành viên Ban Kiểm soát

Bà Trâm tham gia Ban Kiểm soát BaF từ tháng 12/2023.

Ông NGUYỄN QUỐC VĂN
Thành viên Ban Kiểm soát

Ông Văn là Thành viên Ban Kiểm soát từ tháng 03/2021, chuyên trách kiểm soát dự án. Ông Văn có trình độ Cử nhân Xây dựng.

NGUYÊN LIỆU ĐẦU VÀO

BaF chủ động về nguồn nguyên liệu thức ăn chăn nuôi (lúa mì, đậu tương, bắp,...) chất lượng cao, chi phí thấp

FEED

Hệ thộng 2 nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi tiêu chuẩn quốc tế

CÁM CHAY ĐỘC QUYỀN

100% nguồn gốc thực vật

BÁN SỈ

Heo thương phẩm chất lượng cao

FOOD

Nhà máy giết mổ, chế biến thực phẩm bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm

CHUỖI PHÂN PHỐI ĐẾN TẬN TAY NGƯỜI TIÊU DÙNG

THÁP Ủ PHÂN HEO

thành phân hữu cơ

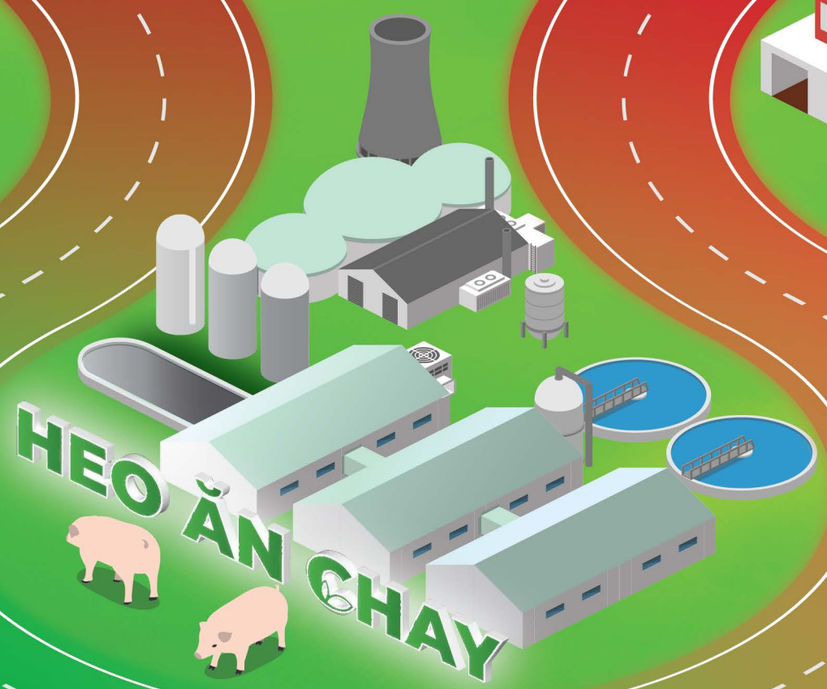

FARM

28 trang trại
tại 7 tỉnh thành
Tổng đàn 320.000 con
Heo thương phẩm 720.000 con

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC

Tái sử dụng nước cho sinh hoạt.

HỆ SINH THÁI BAF

FEED

BaF đã nghiên cứu thành công công thức Cám chay độc quyền với 100% nguyên liệu có nguồn gốc đạm thực vật, tự sản xuất và cung cấp Cám chay cho các trang trại BaF và trang trại liên kết.

Đó là thành quả của chiến lược dinh dưỡng khác biệt dựa trên:

3 NGUỒN LỰC

100% GỐC THỰC VẬT

Điểm đặc biệt nhất trong công thức Cám Chay độc quyền cho đàn heo BaF là được tạo thành 100% từ các thành phần gốc thực vật. Công thức này hoàn toàn khác biệt với loại cám thương mại có chứa các thành phần từ gốc động vật như bột xương thịt, bột huyết, bột lông vũ, bột cá,... đang được sử dụng trên thị trường hiện nay.

2 NHÀ MÁY TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ

Hệ thống nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi của BaF được đầu tư công nghệ tiên tiến, hiện đại, chuyển giao từ những tập đoàn nổi tiếng của Châu Âu và Mỹ như Buhler, Farmsun,... giúp vận hành tự động 100% công suất.

BaF tự hào sở hữu nhà máy thức ăn chăn nuôi đầu tiên của Việt Nam đạt cùng lúc 2 chứng nhận GLOBAL GAP và FSSC 22000 v5.1. Đây là 2 tiêu chuẩn cao nhất trong lĩnh vực quản lý chất lượng trong sản xuất thức ăn chăn nuôi, áp dụng trên toàn thế giới.

450 NGHÌN TẤN / NĂM CÔNG SUẤT

BaF kiểm soát chặt chẽ đầu vào nhằm bảo đảm khả năng tự chủ nguồn nguyên liệu thức ăn chăn nuôi chất lượng cao, giá thành cạnh tranh.

Công ty luôn chủ động quy hoạch công suất nhà máy phù hợp với kế hoạch phát triển đàn heo theo nguyên tắc "Phát triển trang trại đến đâu thì phát triển nhà máy đến đó".

ĐỘI NGŨ CHUYÊN GIA TÀI NĂNG

Đội ngũ của BaF là những chuyên gia hàng đầu về dinh dưỡng động vật, có kinh nghiệm xây dựng chiến lược dinh dưỡng đúng nhu cầu cho vật nuôi; giúp heo sinh trưởng phát triển nhanh, thời gian nuôi ngắn, trọng lượng xuất chuồng cao từ đó gia tăng hiệu quả kinh tế.

FSSC 22000 GLOBALG.A.P.

TỰ CHỦ SẢN XUẤT

HỆ SINH THÁI BAF

FARM

Công ty áp dụng mô hình trang trại theo các tiêu chuẩn GLOBALG.A.P IFA (Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt toàn cầu - Tiêu chuẩn trang trại tích hợp) và Phúc lợi động vật.

MÔ HÌNH CHUỒNG TRẠI 4.0

14 ha	5.000 GP (*)

(*) Heo giống ông bà

28 TRANG TRẠI KHÉP KÍN, HIỆN ĐẠI

Mô hình chuồng trại áp dụng công nghệ 4.0 hiện đại, trang thiết bị chuyển giao từ Châu Âu - Mỹ, bảo đảm tuân thủ an toàn sinh học tuyệt đối, bảo vệ sức khỏe vật nuôi và nâng cao năng lực sản xuất.

TOUR THAM QUAN TRANG TRẠI ONLINE

320.000 TỔNG ĐÀN HEO ĂN CHAY

Việc tăng năng suất đàn heo phụ thuộc vào 3 yếu tố: con giống tốt, thức ăn dinh dưỡng và chế độ chăm sóc tại chuồng trại tốt. Việc gắn nghiên cứu con giống với đầu tư công nghệ là bước đi tiên quyết cho sự phát triển bền vững.

BaF sở hữu nguồn heo giống chất lượng cao, nguồn gốc rõ ràng với năng suất cao, mang đến cho người tiêu dùng sản phẩm thịt tươi ngon vượt trội đồng thời tối đa hóa lợi nhuận cho hoạt động chăn nuôi.

HỆ SINH THÁI BAF

FOOD

1 MÔ HÌNH TIÊN PHONG

TẠO ĐÀ BỨT PHÁ

1 NHÀ MÁY CHẾ BIẾN HIỆN ĐẠI

Heo Ăn Chay đủ tiêu chuẩn xuất chuồng được đưa đến các nhà máy chế biến, giết mổ bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm của BaF Meat và được phân phối đến tận tay người tiêu dùng.

1 THƯƠNG HIỆU KHÁC BIỆT

BaF Meat

BaF Meat - Thịt Heo Ăn Chay thật sự khác biệt về mọi mặt so với những sản phẩm, thương hiệu khác trên thị trường. Đàn heo được nuôi bằng Cám Chay độc quyền, được nuôi trong những trang trại quy mô, khép kín chuẩn 4.0 nên chất lượng thịt thật sự thơm ngon, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

FOOD - mảng chế biến và phân phối, là mảnh ghép cuối cùng để khép kín mô hình tiên phong 3F "từ trang trại đến bàn ăn", giúp BaF nâng cao năng lực cạnh tranh, kiểm soát hoàn toàn chuỗi giá trị từ nguồn đầu vào đến thành phẩm hoàn thiện và có thể tự hào trao tận tay người tiêu dùng những sản phẩm chất lượng nhất.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

FEED

TẬP TRUNG PHỤC VỤ NHU CẦU NỘI BỘ

Xây dựng 2 nhà máy tại Nghệ An (phục vụ các trang trại khu vực phía Bắc) và Tây Ninh (phục vụ các trang trại phía Nam).

Chủ động hoàn toàn nguồn thức ăn và kiểm soát được dinh dưỡng cho từng loại heo.

Giảm giá thành chăn nuôi heo.

KẾT HỢP BÁN CÁM VÀO CHUỖI LIÊN KẾT

Phát triển nhà máy cám đi kèm trang trại heo.

Kết hợp bán cám thương mại vào chuỗi liên kết nhằm tận dụng lợi thế nguồn nguyên liệu lớn, giá ổn định, cạnh tranh. Sử dụng kênh phân phối heo giống làm đòn bẩy bán heo kèm cám.

FARM

CHIẾN LƯỢC TẬN GỐC DI TRUYỀN TỪ CẤP CỤ KỴ

Hợp tác chiến lược với các đơn vị cung cấp con giống hàng đầu thế giới để chọn lọc heo giống khoẻ mạnh, sạch bệnh, đẻ sai và đặc biệt thích nghi với thời tiết Việt Nam.

Quản trị trang trại tập trung, áp dụng công nghệ chuồng trại tiên tiến của thế giới, bảo đảm an toàn sinh học tuyệt đối và vệ sinh môi trường.

KẾT HỢP BÁN CON GIỐNG VÀO CHUỖI LIÊN KẾT

Bán giống bố mẹ ra thị trường để đáp ứng nhu cầu tái đàn của thị trường.

Bán heo thịt kết hợp heo giống nhằm tận dụng kênh phân phối chéo.

Cung ứng nguồn heo sạch chất lượng cao cho mảng FOOD.

FOOD

XÂY DỰNG NHÀ MÁY CHẾ BIẾN HIỆN ĐẠI

Xây dựng hệ thống nhà máy giết mổ, chế biến hiện đại công nghệ Châu Âu; đạt tiêu chuẩn Global GAP, FSSC 22000, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

Tối ưu sản xuất từ sơ chế thịt đến chế biến sâu sản phẩm, phụ phẩm giá trị gia tăng từ thịt.

KẾT HỢP MỞ RỘNG CHUỖI PHÂN PHỐI

Mở rộng đa dạng kênh phân phối từ truyền thống đến hiện đại. Chú trọng xây dựng kênh phân phối nội bộ bằng việc đầu tư vào chuỗi bán lẻ.

Cung cấp nguồn thực phẩm tươi sạch, thơm ngon đến tận tay người tiêu dùng Việt Nam với giá cả hợp lý.

MỤC TIÊU 2030

SẢN LƯỢNG CÁM CHAY

2.800.000

TẤN / NĂM

SỬ DỤNG NỘI BỘ	THƯƠNG MẠI
1.500.000	1.300.000

TOP 3

CÔNG TY CHĂN NUÔI HÀNG ĐẦU VIỆT NAM

NÁI	TỔNG ĐÀN	HEO
200.000		2.500.000

SẢN LƯỢNG HEO THƯƠNG PHẨM

10.000.000

CÔNG SUẤT GIẾT MỔ HEO	CHUỖI PHÂN PHỐI NỘI BỘ
8.000 CON / NGÀY	15.200 CỬA HÀNG

NẮM BẮT THỜI CƠ

2023 - BIẾN ĐỘNG & THÁCH THỨC 048

NGÀNH HEO & XU THẾ TẤT YẾU 050

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC 052

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 2023 058

KẾ HOẠCH KINH DOANH 2024 060

THÁCH THỨC & BIẾN ĐỘNG

BIẾN ĐỘNG **ĐỊA CHÍNH TRỊ**
CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ THẮT CHẶT

"Tiếp nối thời kỳ hậu COVID đầy bất ổn, năm 2023 bị chi phối bởi những gam màu tối xuất phát từ chính sách thắt chặt tiền tệ nhằm đối phó lạm phát của các Ngân hàng Trung Ương và biến động địa chính trị toàn cầu.

Kể từ sau thời kỳ Chiến tranh Lạnh, chưa bao giờ thế giới trở nên biến động như vậy. Chiến sự Nga - Ukraine bước sang năm thứ hai; xung đột Israel - Hamas kéo theo căng thẳng Biển Đỏ - tuyến hàng hải ngắn nhất giữa châu Âu và châu Á, đóng góp 15% thương mại hàng hải quốc tế - khiến giá cả hàng hóa nhảy múa không ngừng.

Trong bối cảnh đó, các quốc gia phải đối mặt với thách thức lớn trong việc cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế và kiểm soát lạm phát. Mỹ, với việc tăng lãi suất liên tục, đã gây áp lực lên nền kinh tế toàn cầu. Trung Quốc, một trong những động lực tăng trưởng chính của thế giới, thậm chí phải đối mặt với tình trạng giảm phát.

TĂNG TRƯỞNG GDP DANH NGHĨA YOY

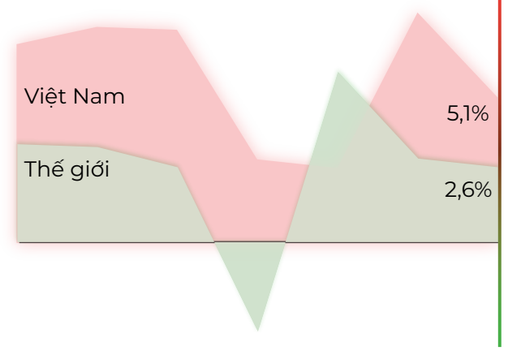

Nguồn: World Bank

GDP toàn cầu, theo đó, ghi nhận mức tăng trưởng thấp nhất từ 2010, trừ giai đoạn COVID.

Kinh tế trì trệ khiến thu nhập người dân sa sút, kéo theo tâm lý tiêu dùng chùng xuống. Năm 2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng Việt Nam theo giá hiện hành ước đạt 6.2312 nghìn tỷ VND, tăng 9,6% so với năm trước và là mức tăng thấp nhất trong nhiều năm (không kể giai đoạn phong tỏa vì dịch COVID).

Tổng cầu giảm tác động ngược làm suy yếu sản xuất. Người dân đắn đo hơn trong chi tiêu buộc doanh nghiệp phải tiết giảm chi phí, tối ưu hoạt động nhằm giảm giá thành sản phẩm. Áp lực cạnh tranh trong một môi trường kinh doanh đầy thách thức đòi hỏi doanh nghiệp phải thật sự bản lĩnh, có tầm nhìn xa, hiểu rõ những thay đổi căn bản và sâu sắc của dòng chảy kinh tế để linh hoạt thích ứng và nắm bắt thời cơ bứt phá trong tương lai.

KINH TẾ TRÌ TRỆ
SỨC MUA SUY YẾU

TĂNG TRƯỞNG YOY
DOANH SỐ BÁN LẺ HÀNG HÓA
& DỊCH VỤ TIÊU DÙNG VIỆT NAM

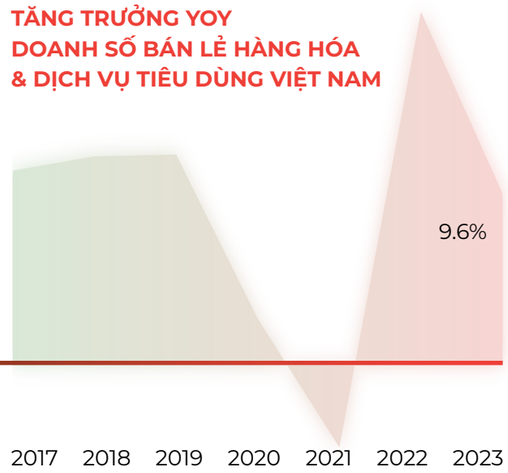

Nguồn: Tổng Cục Thống kê Việt Nam

QUY MÔ NHỎ
MANH MÚN

QUY MÔ LỚN
CHUYÊN NGHIỆP

NGÀNH HEO
CHU KỲ THỬ THÁCH

GIÁ HEO HƠI VIỆT NAM 2023
(Nghìn VND/kg)

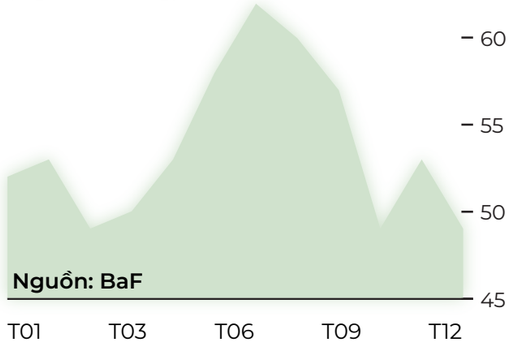

2023 tiếp tục là một năm đầy thử thách với nền kinh tế nói chung và ngành chăn nuôi heo nói riêng khi chi phí đầu vào nhìn chung vẫn ở mức cao; nguồn cung heo thịt từ các doanh nghiệp, trang trại tăng cao, đặc biệt trong tháng 9 - 11. Trong khi đó, sức mua thực phẩm của người dân giảm so với trước đây khiến giá heo hơi xuất chuồng ở mức thấp trong phần lớn thời gian của năm.

TÁC ĐỘNG KÉP
ASF

Về tình hình dịch ASF, theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, năm 2023 cả nước xuất hiện trên 570 ổ dịch tại 44 tỉnh, thành phố; buộc tiêu hủy hơn 27.000 con heo.

Dù Việt Nam đã sản xuất thành công vắc xin và được cấp phép lưu hành đại trà, dịch ASF vẫn là nỗi ám ảnh dai dẳng, đặc biệt tại các địa phương có tổng đàn lớn, ảnh hưởng tiêu cực đến ngành chăn nuôi heo và khả năng bảo đảm nguồn cung thực phẩm nội địa.

Bên cạnh tâm lý e ngại hiệu quả của vắc xin; thời tiết thay đổi tạo điều kiện cho mầm bệnh tồn tại, lây lan... thì nguyên nhân chính đến từ nhóm chăn nuôi nhỏ lẻ truyền thống. Dù chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu chăn nuôi nhưng mô hình này từ lâu đã bộc lộ nhiều bất cập như sự chủ quan, thiếu quy hoạch, thiếu đầu tư khiến tỷ lệ heo bệnh cao, là nguồn rủi ro lây lan dịch bệnh; vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm không bảo đảm.

MỞ RA CƠ HỘI LỚN

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chăn nuôi nhỏ lẻ truyền thống chiếm khoảng 40% tổng đàn heo cả nước. Nhóm này vừa là nguyên nhân lớn nhất, vừa là nạn nhân chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của các vấn đề cố hữu ngành chăn nuôi nội địa.

Tác động kép từ biến động kinh tế, chu kỳ ngành và dịch ASF đã triệt tiêu khả năng cạnh tranh của nhóm chăn nuôi nhỏ lẻ, đầu tư manh mún nhưng cũng góp phần đẩy nhanh quá trình chuyển dịch ngành heo từ chăn nuôi quy mô nhỏ sang chăn nuôi quy mô lớn, tập trung; hình thành các chuỗi giá trị khép kín..

Năm 2023, Việt Nam sở hữu tổng đàn heo hơn 30 triệu con, tăng 4,2% so với cùng kỳ năm 2022. Xu thế chuyển dịch cơ cấu ngành theo hướng bền vững tiếp tục diễn ra mạnh mẽ.

Đó là sự chuyển dịch tất yếu, thanh lọc cần thiết, hướng đến nền chăn nuôi bền vững, hiện đại, phù hợp với định hướng chiến lược của Chính phủ Việt Nam về phát triển ngành chăn nuôi giai đoạn 2021 - 2030 và mở ra cơ hội chiếm lĩnh thị phần cho những đơn vị đầu tư bài bản, quản trị chuyên nghiệp, quy mô lớn.

XU THẾ TẤT YẾU
CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU
& THANH LỌC NGÀNH

MÔ HÌNH CHĂN NUÔI
TIÊN PHONG, BỀN VỮNG CỦA BAF

QUYẾT ĐỊNH SỐ 1520/QĐ-TTG CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VIỆT NAM

PHÊ DUYỆT CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NGÀNH CHĂN NUÔI VIỆT NAM
GIAI ĐOẠN 2021 - 2030
TẦM NHÌN 2045

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm 2023, chăn nuôi heo vẫn là ngành giữ cương vị chủ lực trong tổng sản lượng xuất chuồng của các loại vật nuôi. Tuy vẫn còn nhiều thách thức trong bối cảnh lạm phát, dịch tả châu Phi và chi phí sản xuất duy trì ở mức cao, song, ngành chăn nuôi heo vẫn đang phát triển ổn định trong bối cảnh chăn nuôi trang trại theo chuỗi, an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh và ứng dụng công nghệ tiên tiến gia tăng cùng với việc các nông hộ đang chuyển mạnh sang liên kết với doanh nghiệp để gia tăng hiệu quả kinh tế.

TOP 5 CÔNG TY CHĂN NUÔI HÀNG ĐẦU VIỆT NAM

Đóng góp vào sự phát triển nói trên của ngành chăn nuôi, BaF vinh dự nằm trong Top 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam; trong đó đứng Top 3 Doanh nghiệp ngành Nông nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam.

Với những thành công đạt được ở năm 2022, kết quả kinh doanh mà Công ty đạt được trong năm 2023 tiếp tục ghi nhận nỗ lực không nhỏ trong việc duy trì lợi nhuận bên cạnh việc phát triển quy mô và hiệu quả kinh doanh bền vững. BAF kỳ vọng những kết quả đạt được sẽ giữ vững trong năm 2024.

THÀNH TỰU 2023

THƯƠNG HIỆU ĐƯỢC ĐÓN NHẬN

HEO ĂN CHAY

ĐƯỢC NUÔI TỪ 100% THỨC ĂN GỐC ĐẠM THỰC VẬT

Hiện nay, thương hiệu thịt Heo Ăn Chay BaF Meat đang được biết đến rộng rãi và nhận được phản hồi tích cực trên thị trường. Bên cạnh việc tự chủ kênh phân phối bán sỉ và chuỗi cửa hàng trên toàn quốc, tháng 10/2023, BaF đã hợp tác phân phối sản phẩm qua hệ thống siêu thị Big C, Go! và Top Market tại Hà Nội; AEON Mall Hải Phòng. Đây được xem là bước tiến quan trọng, góp phần nâng cao hình ảnh thương hiệu, đưa sản phẩm thịt sạch BaF Meat ngày càng gần hơn với người tiêu dùng.

HỆ THỐNG TRANG TRẠI TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ

Hướng đến mục tiêu cuối cùng là cung cấp nguồn thịt sạch, an toàn cho sức khỏe người tiêu dùng, hệ thống 9 trang trại được công nhận đạt tiêu chuẩn Global G.A.P IFA phiên bản 5.2 đã minh chứng cho quyết tâm của Công ty trong việc duy trì tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn về phát triển nông nghiệp bền vững, là xu hướng tất yếu trong quá trình chuyển đổi xanh của Việt Nam, hỗ trợ việc hiện đại hóa và áp dụng các thông lệ, thực hành quốc tế tốt nhất và cũng là điểm đến đầy tiềm năng cho dòng vốn xanh của nước ngoài.

Trong năm 2023, Công ty đã đưa vào vận hành 4 trang trại công nghệ cao gồm Đông An Khánh, Nam An Khánh, Bắc An Khánh, Trang trại xanh 2 với tổng công suất 10.000 heo nái và 60.000 heo thịt; cùng với 8 trang trại thuê mới, đã nâng tổng số trang trại đang vận hành và phát triển lên 28 trại. Tất cả trang trại của BaF đều sử dụng công nghệ chuồng hầm và trang thiết bị hiện đại tiêu chuẩn cao nhất của Việt Nam với hệ thống quản lý tự động và hệ thống xử lý nước thải nhập khẩu từ Châu Âu và Châu Mỹ.

HỢP TÁC CHIẾN LƯỢC VỚI IFC

Tính đến cuối năm 2023, tổng đàn của BaF đạt hơn 320 nghìn con, tăng 86% so với năm 2022. Công ty còn là đơn vị tiêu biểu trong việc đón đầu dòng vốn xanh tại Việt Nam khi nhận được sự hỗ trợ về nguồn vốn của Tổ chức Tài chính Quốc tế IFC, từ đó mở ra cánh cửa để các định chế tài chính khác có niềm tin, tạo cơ hội trong việc thu hút dòng vốn quốc tế dài hạn nhằm mở rộng quy mô, hướng đến mục tiêu đưa 6 triệu con heo thương phẩm ra thị trường vào năm 2030.

HUY ĐỘNG THÀNH CÔNG 500 TỶ VND TÍN DỤNG XANH TỪ NHÓM ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH HÀNG ĐẦU CHÂU Á

Tháng 08/2023, BaF tiếp tục huy động thành công 500 tỷ VND từ nhóm 3 định chế tài chính lớn đến từ Hàn Quốc và Đài Loan gồm Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam, Ngân hàng Daegu và Ngân hàng First Commercial Bank nhằm phục vụ cho việc xây dựng Cụm Trang trại Giai Xuân tại Tỉnh Nghệ An với công suất 5.000 heo nái và 60.000 heo thịt. Đây được xem là thành công thứ hai liên tiếp của BaF trong việc xây dựng niềm tin của các tổ chức tài chính vào nền tảng kinh doanh ổn định và hồ sơ tín dụng uy tín của Công ty.

MỞ RỘNG MẢNG FEED

Năm 2023 ghi nhận bước phát triển trong mảng FEED của Công ty khi đưa vào hoạt động Nhà máy Cám Chay Nghệ An, cùng với Nhà máy BaF Tây Ninh đã giúp Công ty cung cấp chủ động 100% nhu cầu Cám Chay cho các trang trại nội bộ trải dài khắp cả nước. BaF đã thực hiện chính sách bán cám dinh dưỡng đi kèm với bán con giống để tối ưu năng suất cho cả 2 mảng FARM và FEED.

KHÓ KHĂN 2023

NGÀNH CHĂN NUÔI HEO

TIẾP TỤC ĐỐI DIỆN NHIỀU THÁCH THỨC

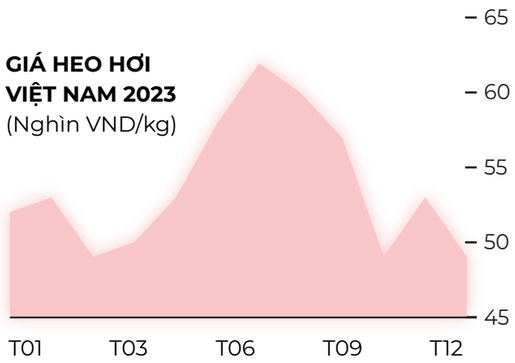

Nguồn: BaF

Năm 2023 là năm có tổng đàn heo cao nhất trong 5 năm trở lại đây nhưng lợi nhuận của nông dân và doanh nghiệp chăn nuôi tăng trưởng chưa tương xứng. Nguồn cung heo thịt trong nước tăng cao do dịch ASF diễn biến phức tạp khiến nhiều hộ có tâm lý bán tháo đàn.

Trong khi đó, sức mua thực phẩm của người dân suy giảm cùng với việc lượng heo nhập khẩu tăng khiến giá heo duy trì ở mức thấp. Giá heo hơi Việt Nam trung bình năm 2023 đạt 53.800 VND/kg, thấp hơn 3.200 VND/kg so với năm 2022, giá heo hơi cả nước thậm chí có thời điểm chạm đáy 48.000 VND/kg vào tháng 12/2023.

XEM THÊM THÔNG TIN NGÀNH HEO TẠI TRANG 50

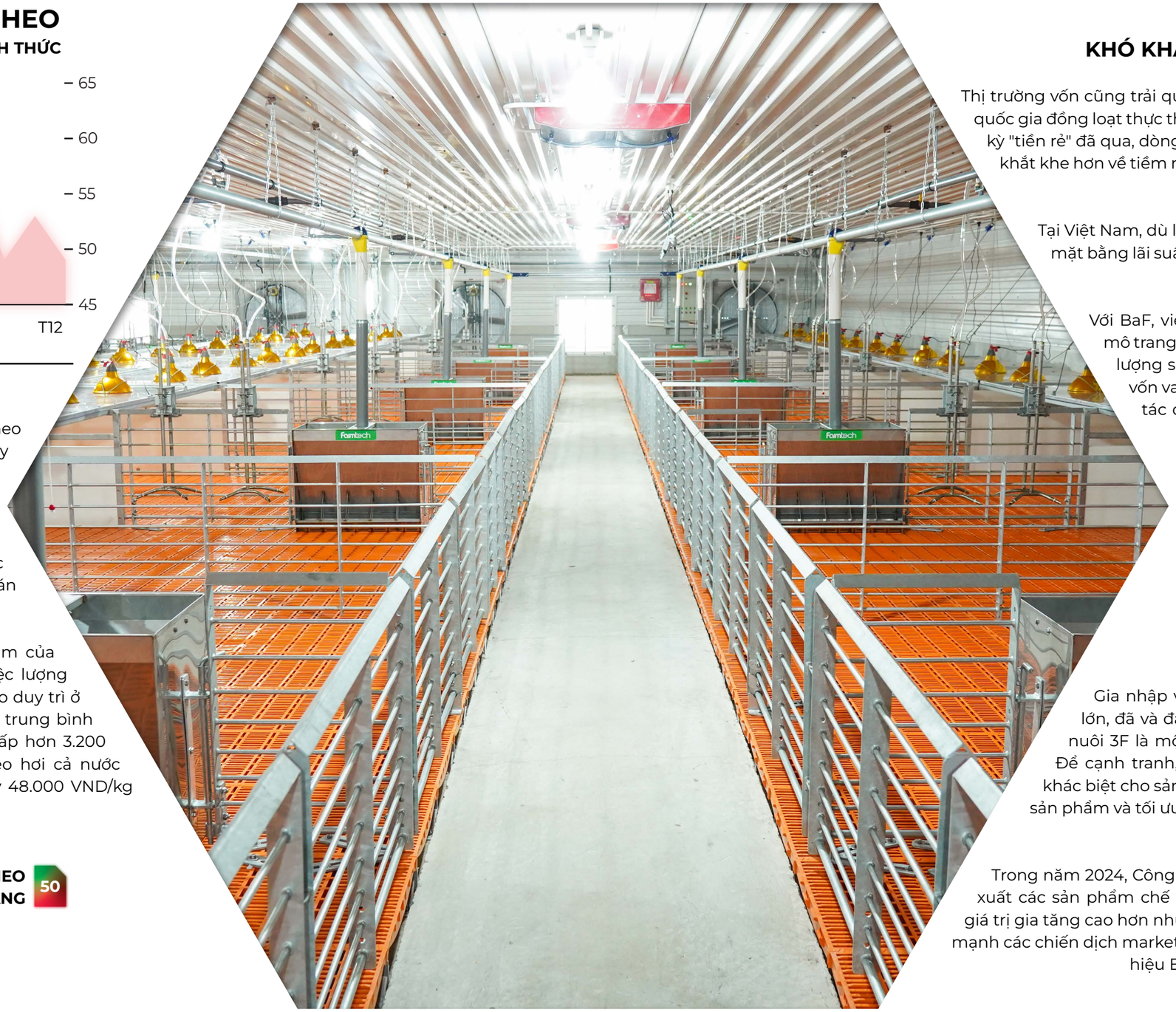

THỊ TRƯỜNG VỐN

KHÓ KHĂN, LÃI SUẤT BIẾN ĐỘNG

Thị trường vốn cũng trải qua một năm đầy khó khăn khi các quốc gia đồng loạt thực thi chính sách tiền tệ thắt chặt. Thời kỳ "tiền rẻ" đã qua, dòng vốn hiện tại khó tính hơn, đòi hỏi khắt khe hơn về tiềm năng, cân nhắc kỹ hơn về rủi ro của mỗi thương vụ, dự án đầu tư.

Tại Việt Nam, dù lãi suất huy động tiền gửi hạ nhiệt, mặt bằng lãi suất cho vay tăng cao từ năm 2022 và vẫn ở mức cao trong năm 2023.

Với BaF, việc đầu tư xây dựng mở rộng quy mô trang trại để gia tăng quy mô đàn và sản lượng song hành với việc sử dụng nguồn vốn vay phần nào khiến chi phí tăng cao, tác động đáng kể đến lợi nhuận hoạt động của Công ty.

ÁP LỰC CẠNH TRANH KHỐC LIỆT

Gia nhập vào thị trường sau những đối thủ lớn, đã và đang có vị thế trong thị phần chăn nuôi 3F là một thách thức không nhỏ với BaF. Để cạnh tranh, Công ty đang từng bước tạo sự khác biệt cho sản phẩm của mình bằng chất lượng sản phẩm và tối ưu việc xử lý phụ phẩm hợp lý nhằm tăng tỷ suất lợi nhuận.

Trong năm 2024, Công ty sẽ tăng cường nghiên cứu, sản xuất các sản phẩm chế biến từ thịt heo và phụ phẩm có giá trị gia tăng cao hơn như giò chả, xúc xích,... cũng như đẩy mạnh các chiến dịch marketing nhằm tăng nhận diện thương hiệu BaF, BaF Meat với người tiêu dùng.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 2023

KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT NĂM 2023

	THỰC HIỆN NĂM 2022 Tỷ VND	THỰC HIỆN NĂM 2023 Tỷ VND	SO VỚI NĂM 2022
TỔNG TÀI SẢN	**4.729,1**	**6.533,7**	**+38,2%**
VỐN CHỦ SỞ HỮU	**1.742,7**	**1.908,3**	**+9,5%**
DOANH THU THUẦN	**7.083,4**	**5.198,8**	**-26,6%**
Kinh doanh nông sản	5.706,5	5.706,5	-41,0%
Chăn nuôi	1.372,7	1.372,7	+79,9%
Bán cám	3,1	35,2	+1.035,5%
Khác	1,2	24,2	+1.980,8%
LỢI NHUẬN GỘP	**525,4**	**343,3**	**-34,7%**
Kinh doanh nông sản	152,4	78,8	-48,3%
Chăn nuôi	376,3	252,8	-32,8%
Bán cám	-4,2	2,3	+155,4%
Khác	0,9	9,3	+938,8%
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	**338,9**	**24,5**	**-92,8%**
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	**287,8**	**30,3**	**-89,5%**
ROE	**18,0%**	**1,7%**	

DOANH THU CHỦ YẾU TỪ CHĂN NUÔI & KINH DOANH NÔNG SẢN

Doanh thu thuần năm 2023 đạt 5.199 tỷ VND, chủ yếu đến từ hoạt động chăn nuôi và kinh doanh nông sản. Sản lượng heo bán ra trong năm 2023 đạt hơn 289.000 con, giảm 5% so với sản lương bán ra năm 2022. Phần giảm do chủ trương giữ heo cai sữa để nuôi bán thịt có giá trị kinh tế cao hơn.

Tổng đàn heo tính đến cuối năm 2023 tăng 84% so với thời điểm cuối năm 2022. Doanh thu thuần mảng kinh doanh nông sản giảm 31% theo chủ trương chiến lược tập trung nguồn lực để phát triển mảng chăn nuôi.

MỘT SỐ YẾU TỐ NGẮN HẠN ẢNH HƯỞNG ĐẾN LỢI NHUẬN GỘP

Lợi nhuận gộp cả năm 2023 giảm 34,67% so với năm 2022, nguyên nhân do giá heo hơi giảm trong một thời gian dài, sức mua của thị trường chưa phục hồi tốt như kỳ vọng cùng với việc số lượng lớn các trại đi vào hoạt động trong năm, cần thời gian ổn định bước đầu mới có thể đem lại sản lượng và doanh thu tối ưu theo công suất thiết kế.

TẬP TRUNG ĐẦU TƯ MỞ RỘNG

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp ghi nhận mức tăng 21%, đặc biệt chi phí tài chính tăng 398% so với năm 2022 đến từ việc gia tăng dư nợ vay vốn lưu động và đầu tư xây dựng trang trại trong bối cảnh lãi suất tăng cao, cùng với sự gia tăng nhân sự tương thích với quy mô.

Dòng vốn đầu tư của Công ty tập trung vào sự gia tăng phát triển đàn heo được ghi nhận ở giá trị hàng tồn kho, xây dựng mở rộng hệ thống quy mô trang trại ghi nhận sự gia tăng của khoản mục tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang.

VỮNG VÀNG VƯỢT KHÓ SẴN SÀNG VƯƠN XA

Mặc dù tình hình kinh doanh năm 2023 chưa khả quan, nhưng đặt trong bối cảnh kinh tế khó khăn chung, đặc biệt với ngành chăn nuôi heo, tránh được thua lỗ là nỗ lực không nhỏ của tập thể Ban lãnh đạo và CBCNV BaF trong việc quản lý dòng tiền, lợi nhuận và kiểm soát chi phí, xây dựng kế hoạch sử dụng vốn hiệu quả, cân đối giữa nguồn vốn tự có và vốn vay để kiểm soát rủi ro tài chính.

KẾ HOẠCH 2024

CHỈ TIÊU	HỢP NHẤT	CHĂN NUÔI	SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI	KINH DOANH NÔNG SẢN
DOANH THU THUẦN	5.543,9 tỷ VND	3.399,9 tỷ VND	144,0 tỷ VND	2.000,0 tỷ VND
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	362,8 tỷ VND	353,4 tỷ VND	4.1 tỷ VND	40,0 tỷ VND
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	305,9 tỷ VND	270,6 tỷ VND	3,3 tỷ VND	32,0 tỷ VND
BIÊN LÃI RÒNG	5,5%	8,0%	2,3%	1,6%

CHI TIẾT

	SẢN LƯỢNG BÁN RA	DOANH THU THUẦN	LỢI NHUẬN GỘP
	Con	Tỷ VND	Tỷ VND
Heo giống loại	24.738	129,6	33,3
Heo thịt	584.771	3.270,3	749,1
TỔNG CỘNG	**609.509**	**3.399,9**	**782,4**

Doanh thu thuần dự kiến mảng sản xuất thức ăn chăn nuôi đạt 144 tỷ VND. Lợi nhuận sau thuế ước đạt 3,27 tỷ VND, chiếm 1,07% LNST toàn Công ty.

Dự kiến năm 2024, doanh thu kinh doanh nông sản đạt 2.000 tỷ VND, đem lại lợi nhuận sau thuế 32 tỷ VND, chiếm 10,5% LNST toàn Công ty.

PHƯƠNG ÁN THỰC HIỆN

Phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung quy mô lớn, tăng tổng đàn bằng việc tiếp tục triển khai xây dựng và đưa vào hoạt động các trại chăn nuôi theo mô hình hiện đại và công nghệ tiên tiến đạt tiêu chuẩn Global G.A.P, vận hành và quản lý đàn heo khoa học để tối ưu công suất và nâng cao hiệu quả kinh tế cho toàn hệ thống.

Nâng cao năng lực vận chuyển và phát triển mạnh mẽ công nghiệp chế biến bằng việc thành lập và phát triển công ty chuyên về vận chuyển và chế biến sâu mang tính chuyên môn hóa, phân bổ nguồn lực thích hợp phục vụ việc quản trị công việc một cách hệ thống, tạo lợi thế cạnh tranh tốt hơn trong tương lai.

Tăng cường tìm kiếm sự hỗ trợ nguồn vốn từ các quỹ đầu tư, ngân hàng để đầu tư con giống, cơ sở vật chất, đổi mới công nghệ, phát triển chăn nuôi và giết mổ, bảo quản, chế biến công nghiệp.

Tăng cường các hoạt động kết nối, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của Công ty tại các trung tâm thương mại mua bán, siêu thị, chuỗi liên kết,...

Phát triển các sản phẩm chế biến từ thịt đáp ứng các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, chất lượng và giá trị gia tăng.

Tiếp tục duy trì việc tuân thủ nghiêm ngặt quy trình sản xuất, hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng các quy định, chuẩn mực quốc tế.

Thường xuyên theo dõi nhằm tối ưu hóa năng lực sản xuất, tối ưu hóa trong việc sử dụng các nguồn lực và kết quả hoạt động kinh doanh của Nhà máy.

Hoạch định năng lực và đầu tư nâng cao trang thiết bị, năng lực sản xuất của Nhà máy cám Tây Ninh để đạt công suất tối đa 250.000 tấn/năm.

Tối ưu hóa quy trình sản xuất và phân bổ tài nguyên, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của Hệ thống trang trại đang ngày càng mở rộng và bán ra thị trường.

Chủ động linh hoạt trong việc kinh doanh nông sản như một nhân tố song hành trong việc tối đa hóa lợi nhuận dựa trên thế mạnh và kinh nghiệm sẵn có.

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHUNG

Chủ động nắm bắt thông tin thị trường để có chiến lược kinh doanh phù hợp. Thực hiện xây dựng ngân sách để quản lý tài sản, dòng tiền, lợi nhuận và kiểm soát chi phí, dựa trên bức tranh tổng thể về tình hình tài chính để đưa ra phương án cần thiết.

Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn hiệu quả, cân đối giữa nguồn vốn tự có và vốn vay để kiểm soát rủi ro tài chính và chi phí lãi vay. Phối kết hợp hoạt động kinh doanh giữa các mảng, phát huy tối đa tiềm lực sẵn có để tối ưu hóa doanh thu và lợi nhuận.

Để nâng cao năng lực sản xuất và cạnh tranh, Công ty hiện đang tiếp tục gia tăng quỹ đất chăn nuôi, trải dài ở các tỉnh thành từ Bắc chí Nam, nhằm phục vụ kế hoạch duy trì, mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao hiệu suất hoạt động, từng bước chiếm lĩnh thị trường thịt heo đầy tiềm năng.

Trong thời gian tới, sự mở rộng về quy mô trại sẽ làm tăng sản lượng, đàn heo ở các trại vừa mới đi vào hoạt động trong năm 2023 sẽ ổn định và đều đàn hơn, từ đó cải thiện kết quả kinh doanh của hệ thống Công ty.

BaF xác định FOOD sẽ là yếu tố cạnh tranh quan trọng trong tương lai với biên lợi nhuận lớn nhất trong chuỗi.

Tại mảng FOOD, sau khi giết mổ vẫn còn 60% thành phần phụ khác của heo không dễ bán ra hoặc bán ra với giá thành rất thấp. BaF đang trong quá trình nghiên cứu để tạo thành các sản phẩm chế biến nhằm vừa tối ưu hóa đầu ra cho các thành phần phụ, vừa giúp người tiêu dùng được hưởng giá mua thịt heo tốt hơn.

CÔNG TÁC QUẢN TRỊ

Theo dõi chặt chẽ chiến lược đầu tư, xây dựng kế hoạch huy động vốn phù hợp với biến động thị trường, môi trường kinh doanh, chính sách vĩ mô của từng thời kỳ. Xây dựng mức dự trữ vốn bằng tiền mặt hợp lý, vừa đảm bảo khả năng thanh toán khi cần thiết, vừa đảm bảo khả năng đầu tư sinh lợi của số tiền nhàn rỗi.

Chủ động phương án mua hàng có chọn lọc và dữ trữ có cân nhắc, phù hợp với nhu cầu kinh doanh thực tế nhằm giảm thiểu số hàng tồn kho gây ứ đọng vốn. Cân nhắc sử dụng Tài sản cố định thuê khi chưa thể huy động đủ vốn cần thiết, số tiền thuê được trả nhiều kỳ sẽ giúp Công ty ít chịu gánh nặng thanh toán hơn so với việc đi mua.

Hình thành hệ thống phân quyền, ủy quyền hợp lý để các cấp quản lý tự chủ trong công việc. Xây dựng cơ cấu tổ chức hợp lý và chặt chẽ, hoàn thiện công tác quản lý, sắp xếp và tổ chức bộ máy tinh gọn, nâng cao năng lực chuyên môn và quản lý điều hành thông qua việc tiêu chuẩn hóa trách nhiệm và nhiệm vụ.

Triển khai dự án quản trị tổng thể doanh nghiệp với giải pháp SAP mới nhất. Tận dụng công nghệ và hệ thống phân tích, đặt dữ liệu làm trọng tâm trong quyết định kinh doanh, từ đó giúp nâng cao hiệu quả quản trị.

Thiết lập tiêu chuẩn hoạt động, đánh giá hiệu quả công việc, đo lường và xây dựng các báo cáo về hoạt động, so sánh với kết quả thực tế và thực hiện các biện pháp điều chỉnh cần thiết. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và đảm bảo tỷ lệ an toàn tài chính.

Khai thác thị trường hơn nữa, đẩy mạnh công tác tìm kiếm khách hàng, quảng bá hình ảnh thương hiệu của Công ty. Thực hiện tốt các chính sách chiết khấu, giảm giá linh động cho từng đối tượng khách hàng, đặc biệt là những khách hàng tiềm năng để củng cố mối quan hệ bền lâu với Công ty.

Phát triển bền vững, chú trọng công tác cộng đồng, bảo vệ môi trường và an sinh xã hội, thể hiện trách nhiệm cao với xã hội và cộng đồng.

KẾ HOẠCH 2024

Phát huy những thành tựu đã đạt được và tháo gỡ những khó khăn trong năm 2023, BTGĐ cùng toàn thể CBCNV quyết tâm phấn đấu nỗ lực xây dựng BaF phát triển ổn định, hiệu quả và bền vững, tập trung hoàn thành kế hoạch năm 2024, thực hiện tốt các chủ trương, nghị quyết của HĐQT Công ty đưa ra nhằm tối ưu lợi ích của cổ đông và đối tác.

TẠO ĐÀ BỨT PHÁ

TẠO ĐÀ BỨT PHÁ

CỦNG CỐ NỘI LỰC

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 068

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT 094

QUẢN TRỊ RỦI RO 098

CỔ PHIẾU BAF 104

QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ 106

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Với vai trò là đại diện quyền lợi cho các cổ đông BaF, Hội đồng Quản trị luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, cùng với Ban Tổng Giám đốc thực hiện công tác chỉ đạo điều hành, thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị Quyết Đại hội đồng Cổ đông đã đề ra.

Thực hiện tốt chức năng hoạch định chiến lược, tổ chức chỉ đạo và giám sát mọi mặt hoạt động của Công ty, thẩm định và phê duyệt các dự án đầu tư xây dựng phục vụ hoạt động kinh doanh, quyết định các vấn đề về nhân sự và quản lý theo thẩm quyền. Các hoạt động chỉ đạo, giám sát của HĐQT thông qua hình thức trực tiếp, và / hoặc bằng văn bản.

HĐQT hoạt động theo nguyên tắc tập thể, tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. HĐQT họp thường kỳ một lần mỗi quý. Tất cả các cuộc họp đều được chuẩn bị nội dung cụ thể và thông báo đến từng thành viên trước cuộc họp.

46
CUỘC HỌP HĐQT

Trong năm 2023, HĐQT BaF đã tiến hành 46 cuộc họp định kỳ / đột xuất nhằm kiểm tra tình hình thực hiện và đưa ra các mục tiêu, biện pháp làm cơ sở cho Tổng Giám đốc thực hiện theo kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ đề ra.

THÀNH VIÊN HĐQT	NHIỆM KỲ	CUỘC HỌP HĐQT	TỶ LỆ THAM DỰ	GHI CHÚ
Ông TRƯƠNG SỸ BÁ	15/03/2022 - Nay	Tham dự 46 lần	100,0%	Chủ tịch HĐQT
Bà BÙI HƯƠNG GIANG	21/07/2020 - Nay	Tham dự 46 lần	100,0%	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông NGUYỄN DUY TÂN	10/05/2023 - Nay	Tham dự 31 lần	67,4%	Bổ nhiệm ngày 10/05/2023
Ông BÙI QUANG HUY	03/02/2021 - Nay	Tham dự 45 lần	97,8%	Thành viên độc lập; nghỉ họp lý do cá nhân
Ông LÊ XUÂN THỌ	03/02/2021 - Nay	Tham dự 46 lần	100,0%	Thành viên không điều hành
Ông PHAN NGỌC ẤN	04/07/2017 - 10/05/2023	Tham dự 15 lần	32,6%	Miễn nhiệm ngày 10/05/2023

CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO 2023

STT	SỐ VĂN BẢN	NGÀY	NỘI DUNG
01	06.02.2023/NQ-HĐQT	06/02/2023	Thông qua điều chỉnh phương án tạm phong tỏa tỷ lệ sở hữu nước ngoài
02	08.02.2023/NQ-HĐQT	08/02/2023	Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ việc chào bán trái phiếu ra công chúng đợt 1 năm 2022
03	01/NQ-HĐQT	14/02/2023	Thông qua nhận chuyển nhượng cổ phần tại CTCP Tây An Khánh
04	02/NQ-HĐQT	20/02/2023	Thông qua các nội dung liên quan việc phát hành trái phiếu cho IFC
05	03/NQ-HĐQT	20/02/2023	Thông qua việc công ty con bảo lãnh cho BAF
06	04/NQ-HĐQT	13/03/2023	Thông qua chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Hà Nội
07	17.03.2023/NQ-HĐQT	17/03/2023	Thông qua kết quả chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ
08	21.03.2023/NQ-BAF	21/03/2023	Phê duyệt các hợp đồng / giao dịch với người nội bộ và người có liên quan phải được chấp thuận của HĐQT BaF
09	21.03.2023/NQ-HĐQT	21/03/2023	Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
10	2603/NQ-HĐQT	26/03/2023	Cử người đại diện quản lý phần vốn góp tăng thêm tại công ty con
11	3103/NQ-HĐQT	31/03/2023	Thông qua việc thuê trang trại chăn nuôi heo nái sinh sản và heo thịt thương phẩm theo hướng công nghiệp tại Xã Tân Mỹ, Huyện Lạc Sơn, Tỉnh Hòa Bình
12	0404/NQ-HĐQT	04/04/2023	Thuê trang trại chăn nuôi heo hậu bị Cư Jút
13	05.04.2023/NQ-HĐQT	05/04/2023	Điều chỉnh thông tin ngày đăng ký cuối cùng để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
14	11.04.2023/NQ-HĐQT	11/04/2023	Thông qua đơn xin từ nhiệm tư cách thành viên HĐQT của ông Phan Ngọc Ấn
15	14.04.2023/NQ-HĐQT	14/04/2023	Triển khai chào bán trái phiếu ra công chúng Đợt 2 và thay đổi, điều chỉnh chi tiết kế hoạch sử dụng vốn chi tiết thu được từ đợt chào bán
16	2305/NQ-HĐQT	23/05/2023	Thông qua ký kết Hợp đồng nguyên tắc với các cổ đông sở hữu 100% vốn điều lệ của CTCP Chăn nuôi CNC Thành Đạt Gia Lai

STT	SỐ VĂN BẢN	NGÀY	NỘI DUNG
17	13/2023/NQ-HĐQT	29/05/2023	Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với ông Ngô Cao Cường
18	14/2023/NQ-HĐQT	29/05/2023	Bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với bà Nguyễn Huỳnh Thanh Mai
19	15/NQ-HĐQT	30/05/2023	Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Phan Ngọc Ấn
20	3105/NQ-HĐQT	31/05/2023	Góp vốn tăng vốn điều lệ tại Công ty Đông An Khánh và Công ty Nam An Khánh
21	16/NQ-HĐQT	22/06/2023	Miễn nhiệm chức vụ một Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ
22	28.06/NQ-HĐQT	28/06/2023	Thông qua chuyển nhượng cổ phần tại CTCP Siba Food Việt Nam
23	30.6.2023/NQ-HĐQT	30/6/2023	Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023
24	07/QĐ-HĐQT-BAF	14/7/2023	Thành lập Chi nhánh BaF tại Long An
25	1407/NQ-HĐQT	14/7/2023	Giao người quản lý vốn góp tại Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 1 bỏ phiếu thông qua việc mua heo giống
26	25.07.2023/NQ-HĐQT	25/07/2023	Nhận được đơn xin từ nhiệm tư cách Thành viên HĐQT của ông Bùi Quang Huy
27	19/NQ-HĐQT	02/08/2023	Thành lập Công ty TNHH Phân bón hữu cơ vi sinh BAF
28	08.09.2023/NQ-HĐQT	08/09/2023	Triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng và phương án sử dụng vốn chi tiết thu được từ đợt chào bán
29	20/NQ-HĐQT	14/08/2023	Phê duyệt khoản vay hợp vốn 500 tỷ VND được cấp bởi Nhóm Ngân hàng Shinhan Việt Nam - First Bank - Daegu
30	0709/NQ-HĐQT	07/09/2023	Thông qua việc góp tăng vốn điều lệ của CTCP Nông nghiệp BAF Bình Định
31	09.09.2023/NQ-HĐQT	09/09/2023	Thông qua việc góp vốn đầu tư vào các công ty con để tăng vốn điều lệ nhằm thực hiện việc xây dựng dự án trang trại chăn nuôi heo
32	11.09.2023/NQ-HĐQT	11/09/2023	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng

CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO 2023

STT	SỐ VĂN BẢN	NGÀY	NỘI DUNG
33	21/NQ-HĐQT	15/09/2023	Điều chỉnh một số nội dung tại Nghị Quyết số: 02/NQ-HĐQT ngày 20/02/2023
34	22/NQ-HĐQT	15/09/2023	Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc thường trực đối với ông Nguyễn Tiến Thành
35	19.9/NQ-HĐQT	19/09/2023	Thông qua thuê trại chăn nuôi tại Xã Lương Trung, Huyện Bá Thước, Tỉnh Thanh Hóa (trại của Công ty TNHH Thanh Thủy Farm)
36	29.9/NQ-HĐQT	22/09/2023	Thông qua việc thuê trại chăn nuôi tại Xã Lương Trung, Huyện Bá Thước, Tỉnh Thanh Hóa (trại của Công ty TNHH Chăn nuôi CNC Farm)
37	23/NQ-HĐQT	03/10/2023	Thành lập CT TNHH chế biến thực phẩm BAF Tây Ninh
38	5.10/NQ-HĐQT	05/10/2023	Thông qua việc thuê trại chăn nuôi tại Xã Lương Trung, Huyện Bá Thước, Tỉnh Thanh Hóa (trại của Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Chăn nuôi Tân An)
39	9.10/NQ-HĐQT	09/10/2023	Thông qua việc thuê trại chăn nuôi tại Xã Lương Trung, Huyện Bá Thước, Tỉnh Thanh Hóa (trại của CTCP Đầu tư và xây dựng Xuân Thắng)
40	11.10.2023/NQ-HĐQT	11/10/2023	Thông qua việc đăng ký Trái phiếu BAFH2330001 tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch trái phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
41	13.10.2023/NQ-HĐQT	13/10/2023	Chốt danh sách cổ đông thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản
42	16.10/NQ-HĐQT	16/10/2023	Thông qua việc thuê Trại chăn nuôi tại Thị trấn Vĩnh An, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai
43	19.10/NQ-HĐQT	19/10/2023	Thông qua việc thuê Trại chăn nuôi tại Xã Xuân Đông, Huyện Cẩm Mỹ, Tỉnh Đồng Nai
44	2410/NQ-HĐQT	24/10/2023	Thành lập Địa điểm kinh doanh Đồng Nai 1 và địa điểm kinh doanh Đồng Nai 2
45	16.11.2023/NQ-HĐQT	16/11/2023	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng và phương án sử dụng vốn chi tiết thu được từ đợt chào bán
46	24/NQ-HĐQT	29/11/2023	Thành lập Công ty TNHH Logistic BAF Việt Nam

100% THÀNH VIÊN HĐQT CÔNG TY **BIỂU QUYẾT ĐỒNG THUẬN**

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TÁC GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

BAN HÀNH ĐẦY ĐỦ QUY CHẾ, QUY ĐỊNH

HĐQT đã ban hành các quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế quản trị Công ty để triển khai công tác giám sát và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của BaF và hệ thống các công ty trực thuộc.

CÁC QUY CHẾ & BÁO CÁO
VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ

HĐQT thường xuyên tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường theo quy định của Điều lệ Công ty để đưa ra những giải pháp kịp thời và trọng tâm, bảo đảm hoạt động kinh doanh của Công ty diễn ra liên tục và phù hợp với định hướng phát triển mà HĐQT đã đề ra.

Quản lý và điều hành Công ty mẹ và hệ thống các công ty con, công ty liên doanh, liên kết của BaF theo đúng quy định về mặt quản trị áp dụng với công ty đại chúng / công ty niêm yết.

GIÁM SÁT CHẶT CHẼ, CHỈ ĐẠO KỊP THỜI

HĐQT thường xuyên giám sát chặt chẽ và định hướng cho BTGĐ thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 theo chiến lược phát triển trung, dài hạn của Công ty và các nội dung đã được thông qua tại các cuộc họp ĐHĐCĐ.

Định kỳ hàng tháng, Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT duy trì chế độ họp giao ban với BTGĐ, trưởng các bộ phận trong Công ty và giám đốc các đơn vị thành viên trực thuộc để nghe báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị, đồng thời có ý kiến trực tiếp tại cuộc họp, bảo đảm các quyết định chỉ đạo của HĐQT được kịp thời và bám sát tình hình sản xuất kinh doanh thực tế.

Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về quản trị công ty và công bố thông tin đầy đủ, đúng quy định về tình hình sản xuất kinh doanh cho cổ đông, cơ quan quản lý Nhà nước và các bên liên quan dựa trên cơ sở

MINH BẠCH
CHÍNH XÁC
KỊP THỜI

BÁO CÁO CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG & KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Ông BÙI QUANG HUY

Thành viên HĐQT độc lập

Số lượng thành viên HĐQT độc lập của BaF hiện nay là 1 người, bảo đảm tuân thủ quy định về số lượng tối thiểu thành viên độc lập trong HĐQT theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

ĐÁNH GIÁ VỀ HĐQT, BTGĐ & CÁC BỘ PHẬN QUẢN LÝ KHÁC

Thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định pháp luật và điều lệ Công ty; luôn tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ và đột xuất của HĐQT; tham gia giám sát hoạt động của các thành viên HĐQT, BTGĐ và các bộ phận quản lý khác theo sự phân công công việc.

Đánh giá hoạt động của HĐQT, BTGĐ và các bộ phận quản lý khác, thành viên HĐQT độc lập nhận thấy:

HĐQT đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và minh bạch trong công tác quản trị, điều hành, thực hiện đúng các quy định pháp luật và của Công ty. HĐQT đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ, thường xuyên chỉ đạo giám sát việc thực hiện các nghị quyết HĐQT và ĐHĐCĐ.

KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO 2023

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và Nghị quyết ĐHĐCĐ số 07.12.2023/NQ-ĐHĐCĐ, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát BTGĐ trong công tác tổ chức, hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị của Công ty, bám sát tình hình thực tế thị trường để đề ra các quyết sách đúng đắn, phù hợp bảo đảm mọi hoạt động tại BaF được thông suốt và hiệu quả

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG & CƠ CẤU TÀI SẢN NGUỒN VỐN

KHÓ KHĂN TỨ BỀ

Năm 2023, ngành chăn nuôi nước ta phải đối mặt với nhiều khó khăn liên quan đến dịch bệnh và ảnh hưởng tiêu cực từ việc đứt gãy chuỗi cung ứng nguồn nguyên liệu đầu vào từ diễn biến vĩ mô khó lường. Điều này đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của Công ty tác động lên cả hai chiều. Giá thành nguyên vật liệu leo thang trong khi giá heo hơi đầu ra liên tục sụt giảm trong thời gian dài.

Năm 2023, giá heo hơi xuất chuồng cơ bản vẫn thấp hơn năm 2022. Nguyên nhân mặt bằng giá ở mức thấp là do sức tiêu thụ trên thị trường yếu, nguồn cung thịt trong nước tăng, dịch ASF diễn biến phức tạp nên nhiều hộ có tâm lý bán tháo đàn, đẩy nguồn cung tăng và tác động trực tiếp tới giá mặt hàng này. Nguồn cung thịt trong nước còn phải cạnh tranh với tình trạng nhập lậu thịt heo và heo sống từ một số quốc gia láng giềng với giá thành thấp hơn, dù có nguy cơ xâm nhiễm các loại dịch bệnh, mất an toàn thực phẩm.

TÁC ĐỘNG LÊN KẾT QUẢ KINH DOANH

Đối với mảng kinh doanh chăn nuôi theo mô hình khép kín, dù sản lượng đã tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước từ các trại mới đã đi vào vận hành, tuy nhiên, giá bán heo bình quân trong năm duy trì ở nền giá thấp trong thời gian dài, đồng thời chi phí nguyên vật liệu tăng mạnh và các trại mới đi vào hoạt động trong năm 2023 nên chưa kịp đều đàn. Do đó, ảnh hưởng đến kết quả tăng trưởng lợi nhuận so với cùng kỳ năm trước.

ỨNG PHÓ LINH HOẠT, HIỆU QUẢ

Trước tình trạng đó, Ban lãnh đạo đã có những biện pháp ứng phó linh hoạt, hiệu quả nhằm khắc phục khó khăn để ổn định hoạt động kinh doanh của Công ty như cắt giảm tối đa các loại chi phí, kiểm soát giá nguyên liệu vật liệu đầu vào, tăng công suất hoạt động tại các trang trại, tối ưu hóa năng suất đàn heo, tăng cường bán lẻ thịt mảnh tại các siêu thị, hệ thống cửa hàng bán lẻ trên toàn quốc và bán thông qua kênh trực tiếp nhà phân phối / lò mổ để đạt giá bán cao nhằm tối đa hóa lợi nhuận...

Bên cạnh đó, với định hướng giảm dần tỷ trọng kinh doanh thương mại nông sản thuần túy, tập trung vào mô hình chăn nuôi khép kín với tỷ suất sinh lời cao, mảng kinh doanh chăn nuôi liên tục được cải thiện, mở rộng và dần đi vào ổn định.

KẾT QUẢ

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 tuy chưa đạt được kế hoạch của ĐHĐCĐ đã đề ra nhưng nhìn chung vẫn rất ổn định với các doanh nghiệp cùng ngành.

Các chỉ tiêu về quy mô, tăng trưởng và kết quả kinh doanh 2023 của BaF đã được thể hiện chi tiết trong Báo cáo tài chính kiểm toán đính kèm và được công bố trên website của Công ty.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2023

RIÊNG LẺ
BẢN ONLINE

HỢP NHẤT
XEM TRANG 120

HOẠT ĐỘNG PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

CĂN CỨ

Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 10.05.2023/NQ-ĐHĐCĐ và Nghị quyết ĐHĐCĐ số 07.12.2023, HĐQT đã triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo 3 hình thức:

KẾ HOẠCH

(1) Chào bán cổ phiếu ra công chúng.
(2) Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động.
(3) Phát hành cổ phiếu trả cổ tức.

Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành thêm là 100.000.000 cổ phiếu, nâng vốn điều lệ Công ty lên 2.435.200.000.000 VND.

KẾT QUẢ

Hiện hồ sơ đăng ký phát hành đã được nộp lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để xin cấp phép và triển khai phương án phát hành theo đúng quy định pháp luật. Dự kiến thời gian hoàn thành trong quý 2/2024.

KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO 2023

HOẠT ĐỘNG CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Ngày 04/07/2023, BaF đã hoàn tất chào bán 300 tỷ VND trái phiếu ra công chúng đợt 2 cho 9 nhà đầu tư, trong đó có sự tham gia của 8 quỹ đầu tư lớn trong và ngoài nước.

8/9

NHÀ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU
LÀ CÁC QUỸ ĐẦU TƯ LỚN TRONG & NGOÀI NƯỚC

Sau khi trừ các chi phí chào bán (20.997.500.000 VND), tổng số tiền thu ròng từ đợt chào bán được sử dụng theo phương án sử dụng vốn đã được HĐQT thông qua tại Nghị quyết số 14.04.2023/NQ-HĐQT là 279.002.500.000 VND.

Đến ngày 04/08/2023, toàn bộ số tiền huy động từ việc phát hành trái phiếu trên đã được Công ty sử dụng hết. Công ty đã phát hành BCTC kiểm toán sử dụng vốn trái phiếu ra công chúng đợt 2 số tiền 300 tỷ VND do Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt kiểm toán, trong đó ghi nhận BaF đã sử dụng toàn bộ số tiền thu từ phát hành trái phiếu đúng theo phương án sử dụng vốn được HĐQT thông qua.

	QUY MÔ NIÊM YẾT	THANH KHOẢN BÌNH QUÂN MỖI PHIÊN (*)
BAF122029	300 tỷ VND	1,9 tỷ VND
BAF123020	300 tỷ VND	8,5 tỷ VND
TRÁI PHIẾU	**600 tỷ VND**	**10,4 tỷ VND**

(*) từ ngày đầu tiên niêm yết đến ngày 31/12/2023

Như vậy, BaF đã hoàn thành kế hoạch chào bán trái phiếu ra công chúng để huy động 600 tỷ VND phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng các nội dung tại Nghị quyết số 2912/2021/BAF/NQ-HĐQT.

Toàn bộ số trái phiếu phát hành thành công đã được đăng ký lưu ký tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO 2023

HỢP TÁC CHIẾN LƯỢC

Tổ Chức Tài chính Quốc tế (IFC - International Finance Corporation), thành viên của Nhóm Ngân hàng Thế Giới - là định chế toàn cầu tập trung hỗ trợ khu vực tư nhân tại các quốc gia đang phát triển. Hỗ trợ ngành chăn nuôi là một lĩnh vực ưu tiên của IFC tại Việt Nam.

Ngày 23/02/2023, BaF đã vinh dự trở thành đối tác chiến lược của IFC với thỏa thuận về gói tài trợ 39 triệu USD, bao gồm 600 tỷ VND trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ và 300 tỷ VND trái phiếu riêng lẻ.

GÓI TÀI TRỢ 39 TRIỆU USD

600 TỶ VND + **300 TỶ VND**

TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI | **TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ**

Ngày 16/03/2023, IFC đã hoàn tất giải ngân 600 tỷ VND thông qua việc đặt mua 600 trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ của BaF, mệnh giá trái phiếu là 1 tỷ VND, mục đích sử dụng vốn là tăng vốn điều lệ tại các công ty con để đầu tư xây dựng dự án trang trại chăn nuôi và bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty con đó.

Ngày 27/03/2023, toàn bộ số tiền đã được BaF sử dụng hết theo đúng phương án sử dụng vốn được ĐHĐCĐ thông qua. Công ty cũng đã phát hành báo cáo kiểm toán vốn và thực hiện công bố thông tin định kỳ theo đúng các quy định pháp luật.

Đối với gói tài trợ 300 tỷ VND còn lại, hiện BaF và IFC đang nỗ lực đàm phán, nhanh chóng hoàn thiện các thủ tục cần thiết. Các thủ tục giải ngân đã được hai bên cơ bản hoàn thành. Thời gian giải ngân dự kiến trong Quý 2/2024.

Toàn bộ số tiền thu về cũng sẽ được Công ty sử dụng góp vốn đầu tư vào các công ty con để tăng vốn điều lệ nhằm đầu tư xây dựng dự án trang trại chăn nuôi heo và bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh cho các công ty con được góp vốn đó.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỐN

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO 2023

VỀ HUY ĐỘNG NGUỒN VỐN TỪ CÁC QUỸ ĐẦU TƯ

Hiện tại, với quy mô ngày càng mở rộng và uy tín được khẳng định trên thị trường quốc tế, thông qua các công ty tư vấn tài chính nổi tiếng, BaF đang làm việc với rất nhiều quỹ đầu tư trong và ngoài nước với mục tiêu cùng đồng hành và phát triển doanh nghiệp, xây dựng chiến lược kinh doanh bền vững, phát triển xanh.

Shinhan Bank · DGB금융그룹 대구은행 · 第一銀行 First Bank

Các tổ chức tài chính lớn đã và đang cùng BaF tham gia vào quá trình đàm phán hợp tác đầu tư phải kể đến như Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), Ngân hàng Bank of China (BOC), Tổ chức tài chính phát triển Proparco....

ADB ASIAN DEVELOPMENT BANK · 中國銀行 BANK OF CHINA · PROPARCO GROUPE AFD

Việc các quỹ đầu tư tham gia đồng hành sẽ mang lại lợi ích to lớn, lâu dài cho BaF. Cùng với việc bổ sung nguồn vốn phục vụ đầu tư, sản xuất kinh doanh; sự hỗ trợ của các quỹ đầu tư sẽ giúp Công ty quản lý tài chính chuyên nghiệp hơn, thu hút nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng với chi phí thấp hơn, nâng cao vị thế của BaF trên thị trường Việt Nam và quốc tế.

LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP QUỐC TẾ

EY Building a better working world

HĐQT đã lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam - một trong bốn hãng kiểm toán lớn nhất thế giới (Big4) là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 cho BaF và các công ty thành viên.

Ngày 25/03/2024, BaF đã ban hành BCTC kiểm toán năm 2023 (Bao gồm báo cáo riêng lẻ và hợp nhất) với ý kiến chấp thuận toàn phần của đơn vị kiểm toán.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2023

RIÊNG LẺ — BẢN ONLINE

HỢP NHẤT — XEM TRANG 120

THÙ LAO HĐQT & BKS

Trong năm 2023, BaF đã chi trả thù lao cho HĐQT và BKS với tổng số tiền là 539.000.000 VND, thấp hơn 13.000.000 VND so với tờ trình số 06/2023/TTr-HĐQT ngày 18/04/2023 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua.

Nguyên nhân do trong năm, một số thành viên HĐQT, BKS đã từ nhiệm và không tham gia công tác điều hành nên Công ty không chi trả thù lao từ thời điểm đó.

CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

Các nội dung khác được HĐQT tổ chức triển khai, thực hiện theo đúng các quy định pháp luật hiện hành, bảo đảm tuân thủ các quy định về quản trị áp dụng với công ty đại chúng và công ty niêm yết.

Đặc biệt, ngày 15/08/2023, BaF đã ký kết hợp đồng vay hợp vốn với 3 ngân hàng hàng đầu Châu Á gồm Shinhan, Daegu và FirstBank về khoản tín dụng xanh 500 tỷ VND cho dự án trang trại công nghệ cao tại Nghệ An.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO 2023

CÁC DỰ ÁN ĐÃ VẬN HÀNH TRONG 2023	DIỆN TÍCH	QUY MÔ
TRANG TRẠI BẮC AN KHÁNH Xã Suối Ngô, Huyện Tân Châu Tỉnh Tây Ninh	16,6 ha	30.000 heo thịt
TRANG TRẠI ĐÔNG AN KHÁNH Ấp 4, Xã Suối Dây, Huyện Tân Châu Tỉnh Tây Ninh	14,9 ha	5.000 heo nái
TRANG TRẠI NAM AN KHÁNH Ấp Hội Thành, Xã Tân Hội, Huyện Tân Châu Tỉnh Tây Ninh	18,5 ha	5.000 heo nái
TRANG TRẠI XANH 2 Ấp Thạnh Lợi, Xã Thạnh Bình, Huyện Tân Biên Tỉnh Tây Ninh	10,6 ha	30.000 heo thịt

CÁC DỰ ÁN DỰ KIẾN VẬN HÀNH TỪ 2024	DIỆN TÍCH	QUY MÔ
TRANG TRẠI TÂN CHÂU Ấp 4, Xã Suối Ngô, Huyện Tân Châu Tỉnh Tây Ninh	12,03 ha	30.000 heo thịt
TRANG TRẠI TÂM HƯNG Ấp Kà Ốt, Xã Tân Đông, Huyện Tân Châu Tỉnh Tây Ninh	14,95 ha	5.000 heo nái
TRANG TRẠI HẢI ĐĂNG Xã Suối Dây, Huyện Tân Châu Tỉnh Tây Ninh	50 ha	10.000 heo nái 60.000 heo thịt
TRANG TRẠI TÂY AN KHÁNH Khu phố 2, Thị trấn Tân Biên, Huyện Tân Biên Tỉnh Tây Ninh	28,42 ha	60.000 heo thịt
TRANG TRẠI PHÚ YÊN 2 Thôn kinh tế 2, Xã Eatrol, Huyện Sông Hinh Tỉnh Phú Yên	25 ha	30.000 heo thịt
TRANG TRẠI THIÊN PHÚ SƠN Xã Đăng Hà, Huyện Bù Đăng Tỉnh Bình Phước	10,6 ha	1.500 heo nái 10.000 heo thịt
TRANG TRẠI HÙNG PHÁT FARM 1 Thôn Bi Dông, Xã Pờ Tó, Huyện Ia Pa Tỉnh Gia Lai	66 ha	5.000 heo nái 60.000 heo thịt

CÁC DỰ ÁN DỰ KIẾN KHỞI CÔNG TRONG 2024	DIỆN TÍCH	QUY MÔ
TRANG TRẠI PHÚ YÊN 3 Buôn Thung, Xã Đức Bình Đông, Huyện Sông Hinh Tỉnh Phú Yên	64,59 ha	5.000 heo nái 60.000 heo thịt
TRANG TRẠI GIAI XUÂN Bàu Vạn, Xã Giai Xuân, Huyện Tân Kỳ Tỉnh Nghệ An	52,07 ha	5.000 heo nái 60.000 heo thịt
TRANG TRẠI TÂN HỢP Thung Mảng, Xã Tân Hợp, Huyện Tân Kỳ Tỉnh Nghệ An	32,56 ha	60.000 heo thịt
TRANG TRẠI HÙNG PHÁT FARM Xã Chư Răng, Huyện Ia Pa Tỉnh Gia Lai	25 ha	5.000 heo nái
TRANG TRẠI THÀNH ĐẠT GIA LAI Làng Bông Pim, Xã Đak Jơ Ta, Huyện Mang Yang, Tỉnh Gia lai	70 ha	5.000 heo nái 60.000 heo thịt
TRANG TRẠI TẤN PHÁT 2 Xã Chư Răng, Huyện Ia Pa Tỉnh Gia lai	33 ha	48.000 heo thịt
NHÀ MÁY THỨC ĂN CHĂN NUÔI BÌNH ĐỊNH Khu công nghiệp Nhơn Hòa, Phường Nhơn Hòa Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định	3,5 ha	Công suất 200.000 tấn/năm

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT thực hiện công tác quản trị tuân thủ các quy định về quản trị doanh nghiệp áp dụng cho các công ty đại chúng và theo đúng Điều lệ đã được ĐHĐCĐ BaF thông qua.

Mỗi thành viên HĐQT thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của mình một cách công bằng, trung thực; tuân thủ các chuẩn mực hành vi đạo đức, nghề nghiệp của thành viên HĐQT.

ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

HĐQT lãnh đạo và giám sát mọi hoạt động của BTGĐ trên cơ sở tạo mọi điều kiện tốt nhất về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để giúp BTGĐ hoàn thành nhiệm vụ được giao; Khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân mang lại lợi ích cho Công ty; đồng thời cũng chỉ đạo Tổng Giám đốc chấn chỉnh thay thế những cán bộ, công nhân viên yếu kém, không hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

ĐỐI VỚI BAN KIỂM SOÁT

HĐQT phối hợp chặt chẽ với BKS, bảo đảm cung cấp đầy đủ các tài liệu và thông tin cần thiết cho BKS; tôn trọng tư cách khách quan, độc lập của BKS. HĐQT tạo điều kiện tốt nhất cho các thành viên BKS trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình; giám sát việc chấn chỉnh, xử lý các sai phạm theo đề xuất của BKS.

HĐQT, BTGĐ & BKS tiếp tục phối hợp chặt chẽ trong quan hệ công tác theo

NGUYÊN TẮC NHẤT QUÁN

- Luôn vì lợi ích chung của BaF và các cổ đông;
- Tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty;
- Thực hiện nguyên tắc tập trung, dân chủ, công khai, minh bạch;
- Phối hợp công tác với tinh thần trách nhiệm cao nhất; trung thực, hợp tác; và thường xuyên chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong Công ty.
- Chỉ đạo việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ BaF. Đồng thời, đề ra các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu của kế hoạch sản xuất kinh doanh mà ĐHĐCĐ giao phó.
- Chỉ đạo thực hiện tốt nghị quyết ĐHĐCĐ và các nghị quyết, quyết định của HĐQT qua các kỳ họp. Chỉ đạo các hoạt động kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng theo các quy định pháp luật có liên quan.

CHIẾN LƯỢC 2024

MỞ RỘNG KÊNH PHÂN PHỐI

BaF sẽ chú trọng mở rộng kênh phân phối tại các siêu thị lớn như Big C, AEON, nhằm đưa sản phẩm gần hơn với người tiêu dùng, tăng cường tiếp cận và phủ sóng thương hiệu rộng khắp, từ đó thúc đẩy doanh và nâng cao uy tín thương hiệu.

LIÊN KẾT VỚI NÔNG DÂN

Đẩy mạnh chiến lược hợp tác với nông dân để phát triển đàn heo, không chỉ giúp BaF tăng quy mô đàn mà còn góp phần nâng cao tiêu chuẩn chăn nuôi ở Việt Nam. Qua đó, cải thiện chất lượng sản phẩm và bảo đảm nguồn cung ổn định, đáp ứng nhu cầu thị trường.

BaF đã triển khai nhiều hoạt động như cung cấp / hỗ trợ con giống, thức ăn chăn nuôi cho các trang trại và thu mua sản phẩm của người nông dân. Công ty tập trung hỗ trợ nâng cao tiêu chuẩn chăn nuôi và bảo vệ môi trường, phòng chống dịch bệnh với hy vọng thúc đẩy kinh tế địa phương và đóng góp vào việc thay đổi tập quán chăn nuôi nhỏ lẻ.

NẮM BẮT THỜI CƠ CHIẾM LĨNH THỊ PHẦN

Nhận diện và nắm bắt cơ hội từ khó khăn của thị trường, khi các đối thủ chùn bước; BaF đầu tư mạnh mẽ phát triển hệ thống trang trại, nhà máy; sẵn sàng đón sóng phục hồi ngành với tầm nhìn Top 3 công ty chăn nuôi hàng đầu Việt Nam năm 2030.

CỦNG CỐ NHÂN SỰ & NÂNG CẤP HỆ THỐNG

Tập trung đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao kỹ năng quản lý và chuyên môn cho đội ngũ. Đồng thời, nâng cấp hệ thống quản lý và quy trình sản xuất, nhằm tối ưu hóa hiệu quả công việc và chuẩn bị sẵn sàng cho giai đoạn phát triển mới.

CỞI MỞ HỢP TÁC QUỐC TẾ

Chủ động tìm kiếm cơ hội hợp tác với các đối tác quốc tế nhằm nâng cao vị thế thương hiệu BaF trên thị trường quốc tế, đồng thời tận dụng nguồn lực và công nghệ tiên tiến từ các đối tác để nâng cao năng lực cạnh tranh và hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Với chiến lược rõ ràng và khả năng thực thi hiệu quả, BaF sẵn sàng bứt phá để chinh phục những tầm cao mới. Công ty dự kiến tăng tổng đàn Heo Ăn Chay cuối năm 2024 gấp đôi cùng kỳ năm ngoái, lên 75.000 heo nái và 800.000 heo thịt (Năm 2023 đạt 37.000 heo nái và 330.000 heo thịt).

Trong bối cảnh thị trường ngày càng cạnh tranh và biến động, việc định hình rõ ràng chiến lược kinh doanh là bước đi then chốt giúp BaF không chỉ vững vàng trước những thách thức mà còn tận dụng tối đa mọi cơ hội để phát triển bền vững.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2023, BKS của BaF gồm 3 thành viên, đủ cơ cấu để hoạt động theo quy định của Điều lệ.

Trong năm, BKS đã tổ chức 2 cuộc họp định kỳ / đột xuất nhằm triển khai công việc theo chức năng, nhiệm vụ được giao phó.

2 CUỘC HỌP BKS

THÀNH VIÊN BKS	NHIỆM KỲ		TỶ LỆ THAM DỰ	GHI CHÚ
Bà HOÀNG THỊ THU HIỀN	12/12/2023 - Nay	Tham dự 1 lần	50,0%	Bổ nhiệm Trưởng BKS từ ngày 12/12/2023
Ông NGUYỄN THANH HẢI	03/02/2021 - 07/12/2023	Tham dự 1 lần	50,0%	Miễn nhiệm Trưởng BKS từ ngày 07/12/2023
Bà LƯU NGỌC TRÂM	07/12/2023 - Nay	Tham dự 1 lần	50,0%	Bổ nhiệm ngày 07/12/2023
Bà DƯƠNG THỊ HỒNG TÂN	03/02/2021 - 07/12/2023	Tham dự 1 lần	50,0%	Miễn nhiệm ngày 07/12/2023
Ông NGUYỄN QUỐC VĂN	03/02/2021 - Nay	Tham dự 2 lần	100,0%	

HOẠT ĐỘNG 2023

Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của BaF và cổ đông Công ty.

Tổ chức họp định kỳ để thảo luận, kiểm điểm, triển khai công việc theo nhiệm vụ chức năng và công việc được giao.

Xem xét, đánh giá hoạt động của HĐQT, BTGĐ và hệ thống quản lý của Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Phối hợp với BTGĐ tổ chức kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro, hoặc những thiếu sót để kiến nghị những giải pháp phù hợp.

Tham gia các cuộc họp của HĐQT, BTGĐ để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư và tham gia ý kiến trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

ĐÁNH GIÁ

Các thành viên BKS hoạt động độc lập, tuân thủ và chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, luôn chủ động trong công việc và đã hoàn thành nhiệm vụ được giao.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

KẾT QUẢ GIÁM SÁT 2024

VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ & ĐIỀU HÀNH

ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BKS nhận thấy rằng HĐQT đã giám sát chặt chẽ BTGĐ trong việc triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và các hoạt động sản xuất kinh doanh của BaF. HĐQT đã chỉ đạo sâu sát mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty và đưa ra các giải pháp phù hợp với tình hình thực tế nhằm hoàn thành kế hoạch, bảo đảm lợi ích cho Công ty và Cổ đông.

ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BKS đánh giá rằng BTGĐ đã theo sát và triển khai kịp thời các nghị quyết, quyết định của HĐQT cũng như Nghị quyết ĐHĐCĐ. BTGĐ đã tổ chức và duy trì các cuộc họp giao ban, họp bất thường khi có các vấn đề phát sinh, kịp thời đưa ra các chỉ đạo, giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong hoạt động của Công ty.

BTGĐ đã thực hiện nghiêm túc nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và đã ban hành các quyết định, tờ trình theo đúng thẩm quyền, phù hợp với Pháp luật và Điều lệ Công ty.

VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT & KINH DOANH

SẢN XUẤT

Tình hình dịch bệnh rất căng thẳng nên Phòng An toàn sinh học, Phòng Thú y cần đẩy mạnh kiểm tra, giám sát, tuyên truyền, đào tạo nhân sự bảo đảm trại luôn an toàn.

Ban điều hành cần quyết liệt, sâu sát hơn nữa nhằm nâng cao năng suất. Tăng cường đào tạo nhân sự từ lý thuyết đến thực hành, có đánh giá cụ thể kết quả đào tạo thông qua kết quả sản xuất.

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Với mục tiêu kinh doanh hiện tại thì nhu cầu chuồng trại đang rất cần thiết. Ban dự án cần tăng cường quản lý, đôn đốc các bộ phận và nhà thầu đẩy nhanh tiến độ xây dựng, nâng cấp cải tạo hệ thống để các dự án sớm đưa vào khai thác sử dụng và có hiệu quả.

ĐẤU THẦU & MUA SẮM

Ban dự án, Phòng mua hàng cần chủ động hơn nữa việc đánh giá năng lực nhà thầu, nhà cung cấp định kỳ về uy tín, chất lượng, tiến độ, giá cả. Lựa chọn các đối tác để gắn kết lâu dài, qua đó tiết kiệm nguồn lực nhưng mang lại hiệu quả công việc cao.

BẢO TRÌ & BẢO DƯỠNG

Bộ phận Bảo trì cần kiểm tra thường xuyên cơ sở hạ tầng, tình trạng vận hành của máy móc, thiết bị để có những đề xuất kịp thời cũng như đẩy nhanh công tác nâng cấp và sửa chữa, đáp ứng đủ điều kiện hoạt động sản xuất của Công ty.

Với hệ thống công nghệ hiện đại tại các trang trại, nhà máy của Công ty, nguồn lực bảo trì cần bảo đảm chất lượng và được đào tạo chuyên sâu để có thể phát hiện và khắc phục sớm nhất các vấn đề xảy ra.

MÔI TRƯỜNG & XÃ HỘI

Bộ phận Môi trường - xã hội cần tăng cường các hoạt động nhằm bảo đảm an toàn, sức khỏe, môi trường xã hội trong hệ thống Công ty và theo khuôn khổ Pháp luật Việt Nam.

BÁN HÀNG

Phòng kinh doanh cần có những chiến lược bán hàng ngắn hạn / dài hạn linh hoạt, chủ động, hiệu quả nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu xuất bán của hệ thống trang trại, nhà máy BaF.

TẠO ĐÀ BỨT PHÁ

KẾ HOẠCH 2024

Tiếp tục thực hiện kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của BKS

VỚI CÁC TRỌNG TÂM CHÍNH NHƯ SAU

Giám sát việc chấp hành quy định Pháp Luật, Điều lệ và các quy chế của BaF trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT

Giám sát việc triển khai các dự án đã và đang đầu tư cũng như các dự án mới.

Giám sát hoạt động chuyên môn của các phòng ban chức năng.

Phối hợp với BTGĐ hoàn thiện quy trình, quy định phục vụ công tác quản trị, quản lý Công ty.

QUY TRÌNH

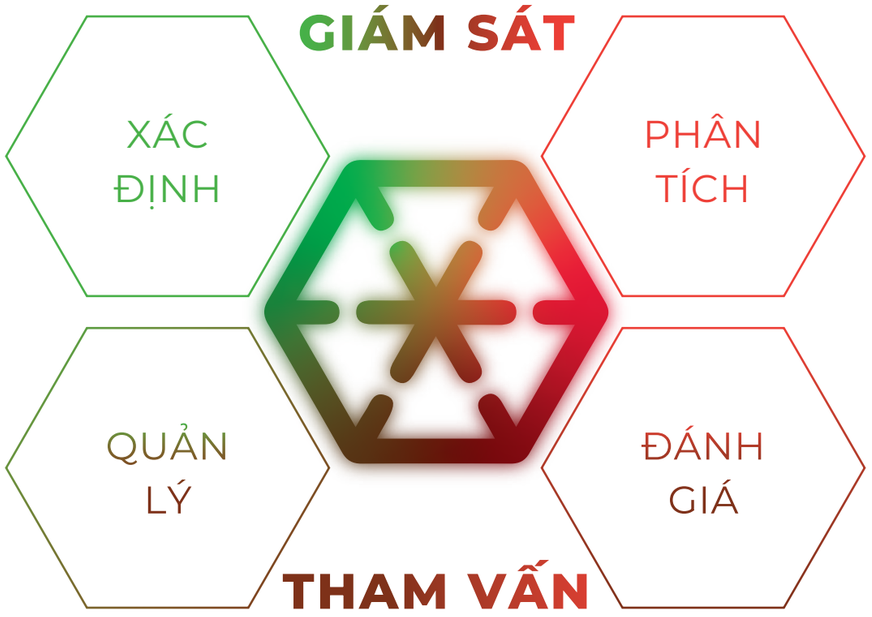

HƯỚNG ĐẾN TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ

Là một trong những công ty nông nghiệp hàng đầu Việt Nam với chuỗi giá trị 3F khép kín, BaF phải đối diện với không ít rủi ro đặc thù. Mặt khác, mọi rủi ro đều đi kèm với cơ hội. Việc nhận diện và đánh giá chính xác rủi ro giúp Công ty không chỉ hạn chế thiệt hại mà còn kịp thời nắm bắt những cơ hội kinh doanh tiềm năng.

Chính vì vậy, hoạt động quản trị rủi ro luôn được BaF xem là một nhiệm vụ chiến lược ưu tiên hàng đầu.

Công ty xây dựng một quy trình quản trị rủi ro toàn diện, hiệu quả, hướng đến tiêu chuẩn quốc tế ISO 31000:2018 về quản trị rủi ro và tiêu chuẩn COSO về kiểm soát nội bộ.

Rủi ro được phân loại theo hướng dẫn của tiêu chuẩn COSO về kiểm soát nội bộ. Tiêu chí "xác suất" và "tác động" được đo lường theo mức độ tăng dần trên thang điểm từ 1 đến 5.

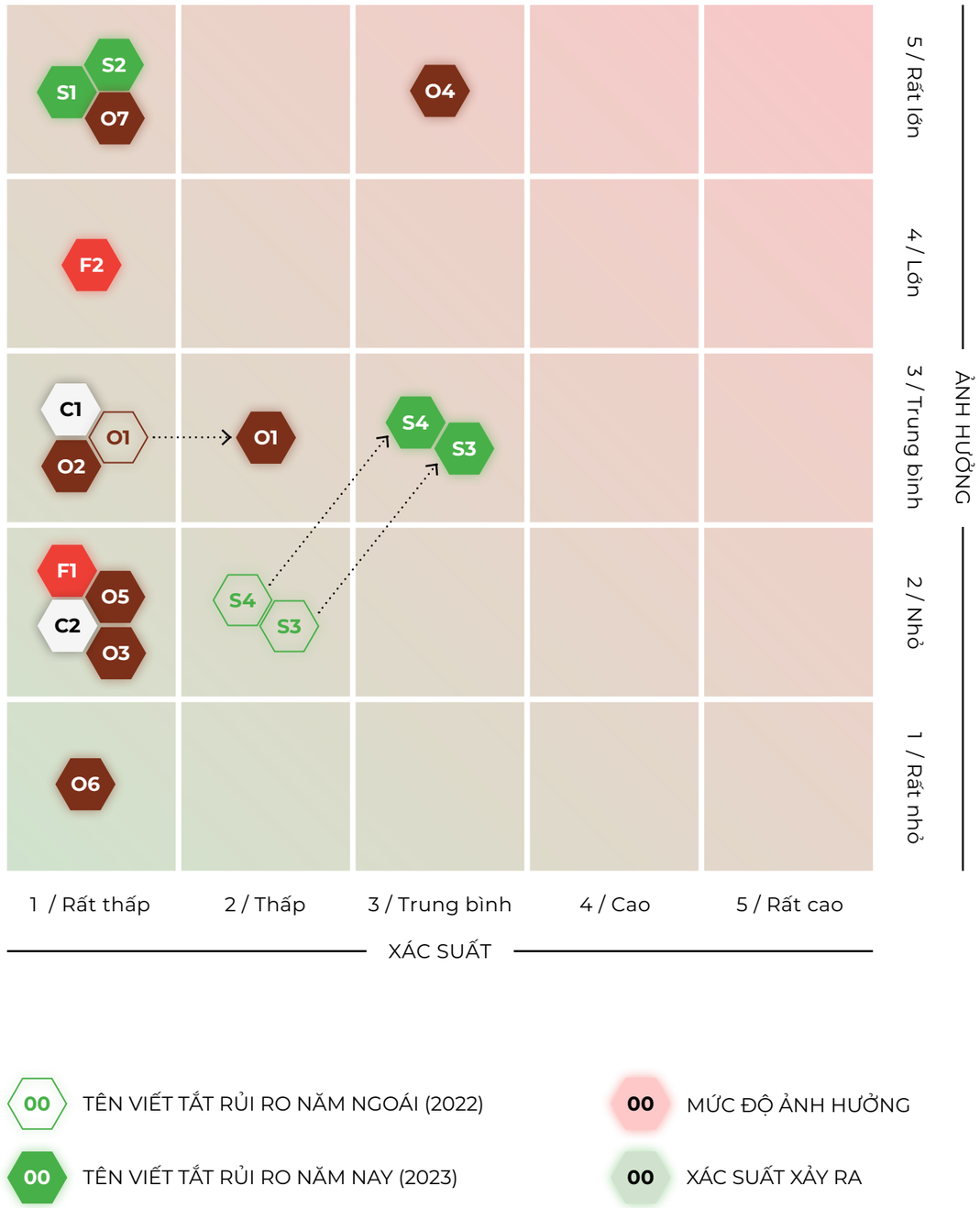

QUẢN TRỊ RỦI RO

RỦI RO CHIẾN LƯỢC

RỦI RO VĨ MÔ

S1 01 05

Bất kỳ rủi ro nào ở cấp độ vĩ mô như rủi ro kinh tế, chính trị, xã hội,... cũng có khả năng ảnh hưởng sâu sắc lên tất cả thành phần của nền kinh tế, bao gồm BaF.

Biện pháp quản trị

Liên tục theo dõi, giám sát những biến động kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế.

Phân tích, đánh giá các kịch bản biến động của các nhân tố vĩ mô để có quyết định phù hợp.

RỦI RO ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

S2 01 05

Chiến lược của BaF có thể chưa phù hợp với tình hình thực tiễn.

Biện pháp quản trị

Liên tục theo dõi, giám sát các mục tiêu, kế hoạch, định hướng chiến lược và thực hiện các thay đổi kịp thời.

RỦI RO CẠNH TRANH

S3 03 03

BaF có thể suy yếu hoặc đánh mất lợi thế cạnh tranh.

Mức độ cạnh tranh của ngành nông nghiệp có thể gia tăng nếu tăng trưởng ngành giảm và / hoặc số lượng đối thủ cạnh tranh tăng.

Biện pháp quản trị

Thường xuyên theo dõi, phân tích môi trường kinh doanh. Chủ động khảo sát, nghiên cứu thị trường để nắm bắt xu hướng tiêu dùng. Duy trì và phát triển lợi thế cạnh tranh nội tại, đặc biệt là hệ sinh thái 3F, hệ thống phân phối và thương hiệu.

RỦI RO TRUYỀN THÔNG

S4 03 03

BaF có thể không ngăn chặn, xử lý kịp thời và hợp lý các thông tin tiêu cực xuất hiện bên ngoài doanh nghiệp

Biện pháp quản trị

Cập nhật liên tục các thông tin bên ngoài Công ty và có biện pháp xử lý kịp thời, phù hợp.

Thực hiện tốt các hoạt động PR và IR. Giữ quan hệ tốt với các phương tiện truyền thông.

RỦI RO TÀI CHÍNH

RỦI RO LÃI SUẤT

F1 01 02

Biến động lãi suất sẽ ảnh hưởng đến chi phí tài chính của BaF.

Biện pháp quản trị

Theo dõi biến động của lãi suất. Lập kế hoạch dòng tiền, lịch thanh toán nợ hợp lý, thận trọng.

RỦI RO TÍN DỤNG THƯƠNG MẠI

F2 01 04

BaF có thể gặp khó khăn trong việc thu hồi tín dụng thương mại từ các đối tác.

Biện pháp quản trị

Giám sát chặt chẽ các khoản tín dụng thương mại. Tích cực đôn đốc thu hồi nợ đến hạn. Xem xét cẩn trọng năng lực của đối tác trước khi quyết định

RỦI RO TUÂN THỦ

RỦI RO PHÁP LÝ

C1 01 03

BaF chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật Việt Nam và các khuôn khổ pháp lý của Thị trường chứng khoán Việt Nam; các quy định đặc thù ngành về bảo vệ môi trường, yêu cầu kỹ thuật trong sản xuất, chăn nuôi, giết mổ và chế biến thực phẩm.

Biện pháp quản trị

Thường xuyên cập nhật và tuân thủ mọi quy định pháp luật

RỦI RO MÔI TRƯỜNG

C2 01 02

Hoạt động sản xuất kinh doanh của BaF có nguy cơ phát sinh các loại chất thải, ảnh hưởng đến môi trường.

Biện pháp quản trị

Công ty bảo đảm đầy đủ thủ tục, hồ sơ về môi trường. Nhà máy, trang trại trước khi hoạt động phải được xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường.

RỦI RO HOẠT ĐỘNG

RỦI RO NGUYÊN VẬT LIỆU

O1 02 03

Sự thiếu hụt của nguyên vật liệu đầu vào có thể làm gián đoạn hoạt động kinh doanh của BaF. Bên canh đó, biến động giá nguyên vật liệu cũng ảnh hưởng đáng kể đến Công ty.

Biện pháp quản trị

Quản lý hiệu quả hàng tồn kho. Đàm phán kế hoạch cụ thể với nhà cung cấp về nhu cầu và mức giá ổn định.

RỦI RO CHẤT LƯỢNG

O2 01 03

Sản phẩm của BaF có thể hư hỏng khi đến tay người tiêu dùng hay không đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm.

Biện pháp quản trị

Chuẩn hoá và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc quy trình quản lý chất lượng.

RỦI RO THỰC THI

O5 01 02

Việc thực thi các kế hoạch kinh doanh có thể không thành công

Biện pháp quản trị

Theo dõi, giám sát về hiệu quả, tiến độ thực thi các kế hoạch kinh doanh để có các biện pháp ứng phó kịp thời.

RỦI RO CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

O6 01 01

Hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) của BaF có thể bị tấn công hoặc bị lỗi kỹ thuật.

Biện pháp quản trị

Duy trì, phát triển hệ thống CNTT hiện đại, bảo mật. Tuyển dụng nhân viên CNTT có trình độ cao.

RỦI RO AN TOÀN LAO ĐỘNG

O3 01 02

Nhân viên của BaF, đặc biệt là nhân viên làm việc tại nhà máy và trang trại, đối diện nguy cơ chấn thương, tai nạn lao động.

Biện pháp quản trị

Thực hiện nghiêm túc các quy định an toàn lao động. Thường xuyên tổ chức đào tạo, huấn luyện nhân viên về an toàn lao động.

RỦI RO BÍ MẬT KINH DOANH

O7 01 05

BaF có thể bị lộ các bí mật kinh doanh mang tính chiến lược như công thức Cám Chay độc quyền.

Biện pháp quản trị

Đăng ký bảo hộ sáng chế với cơ quan Nhà nước. Thực hiện nghiêm việc bảo mật quy trình, công thức kinh doanh.

RỦI RO DỊCH BỆNH

O4 03 05

Đàn heo của BaF có thể bị tấn công bởi dịch bệnh, cụ thể hiện tại là dịch ASF.

Các dịch bệnh ở người như COVID-19 có thể xuất hiện trong tương lai, gây ảnh hưởng đặc biệt nghiêm trọng đến mọi mặt của nền kinh tế.

Biện pháp quản trị

Đầu tư xây dựng hệ thống chuồng trại khép kín, hiện đại chuẩn 4.0. Thường xuyên vệ sinh chuồng trại, theo dõi và chăm sóc sức khoẻ đàn gia súc. Nhanh chóng tiếp cận vắc xin, đặc biệt là vắc xin ASF cho heo nếu có.

Đối với dịch bệnh COVID-19, Công ty nghiêm túc thực hiện nguyên tắc 2K và bảo đảm mọi CBCNV đều được tiêm vắc xin.

Đối với các dịch bệnh ở người trong tương lai, Công ty sẽ liên tục cập nhật thông tin, phản ứng nhanh chóng khi có yêu cầu từ cơ quan quản lý ý tế.

01/01/2023 — 31/12/2023

THANH KHOẢN CAO

2.505.007 CỔ PHIẾU / PHIÊN

57 TỶ VND / PHIÊN

GIÁ CỔ PHIẾU TĂNG MẠNH

+41% NĂM 2023

GẤP 3 LẦN VN-INDEX

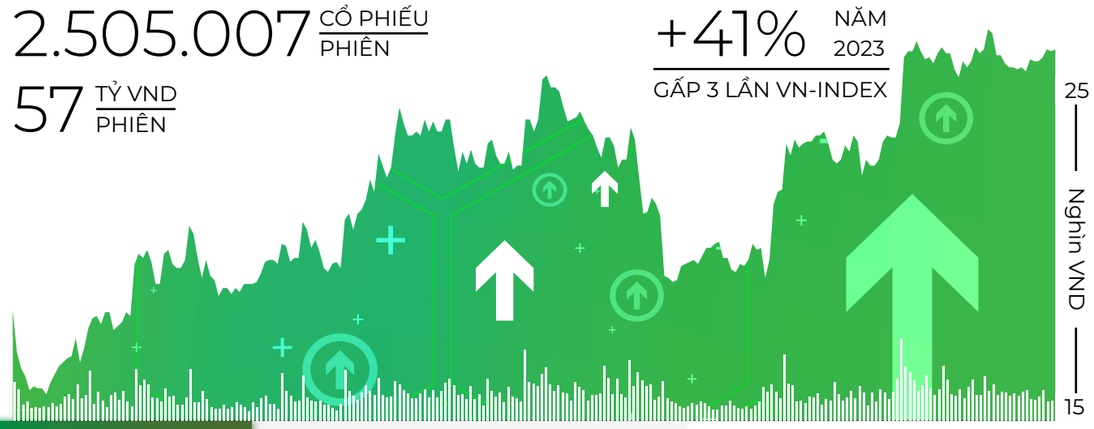

CỔ PHIẾU BAF

ROOM NGOẠI
Giới hạn 50%
71.760.000 cp

THÔNG TIN CHỨNG KHOÁN

MẪU SỔ CỔ ĐÔNG

LOẠI CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU
Cổ đông cá nhân	**83.964.223**	**58,5%**
Trong nước	83.810.615	58,4%
Nước ngoài	153.608	0,1%
Cổ đông tổ chức	**59.555.777**	**41,5%**
Trong nước	59.103.157	41,2%
Nước ngoài	452.620	0,3%
SỐ CỔ PHIẾU ĐANG LƯU HÀNH	**143.520.000**	**100,0%**
Cổ phiếu quỹ	-	-
SỐ CỔ PHIẾU ĐÃ PHÁT HÀNH	**143.520.000**	**100,0%**

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Năm 2023, BaF không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ và / hoặc hoạt động nào làm thay đổi vốn đầu tư.

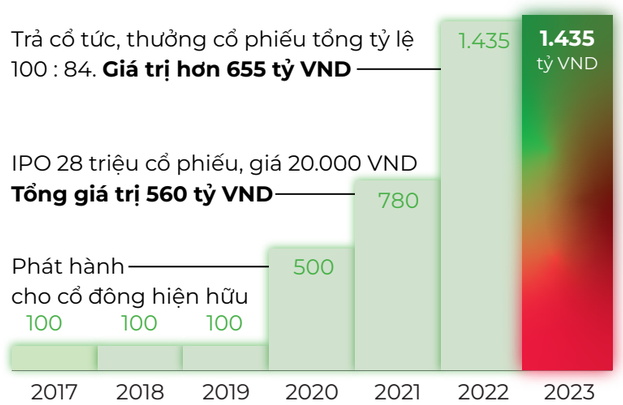

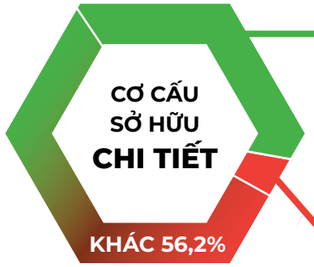

GIAO DỊCH CỦA CỔ ĐÔNG LỚN, CỔ ĐÔNG NỘI BỘ & NGƯỜI LIÊN QUAN

(GD1) Tại ngày 31/12/2022, CTCP Siba Holdings sở hữu 56.353.950 cổ phiếu (39,3% vốn). Số lượng cổ phiếu tăng trong kỳ đều do mua thêm.

(GD2) Tại ngày 31/12/2022, Bà Bùi Hương Giang sở hữu 5.168.750 cổ phiếu (3,6% vốn). Số lượng cổ phiếu giảm trong kỳ do giao dịch bán.

CỔ ĐÔNG LỚN	SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU
CTCP SIBA HOLDINGS Liên quan Chủ tịch HĐQT	58.102.900 (GD1)	40,5%
TỔNG CỘNG	**58.102.900**	**40,5%**

BAN LÃNH ĐẠO	SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (1)	**4.669.000**	**3,3%**
Ông TRƯƠNG SỸ BÁ Chủ tịch	-	-
Bà BÙI HƯƠNG GIANG Thành viên, CEO	4.669.000 (GD2)	3,3%
Ông NGUYỄN DUY TÂN Thành viên	-	-
Ông LÊ XUÂN THỌ Thành viên không điều hành	-	-
Ông BÙI QUANG HUY Thành viên độc lập	-	-
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (2)		
Ông NGUYỄN VĂN NON Phó Tổng Giám đốc	-	-
BAN KIỂM SOÁT (3)		
Bà HOÀNG THỊ THU HIỀN Trưởng Ban	-	-
Bà LƯU NGỌC TRÂM Thành viên	-	-
Ông NGUYỄN QUỐC VĂN Thành viên	-	-
TỔNG CỘNG = (1) + (2) + (3)	**4.669.000**	**3,3%**

(*) Toàn bộ số liệu chốt tại ngày 31/12/2023.

QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

CUNG CẤP THÔNG TIN
ĐÚNG - ĐỦ - KỊP THỜI

BaF công khai minh bạch thông tin với tất cả các bên, bao gồm các nhà đầu tư. Công ty luôn chủ động công bố thông tin kịp thời về tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và bất kỳ thông tin bất thường quan trọng nào khác thông qua:

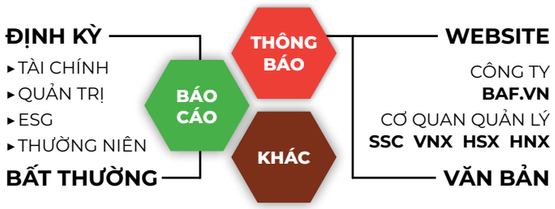

KHÔNG CHỈ LÀ TRÁCH NHIỆM ĐÓ CÒN LÀ QUYỀN LỢI VÀ CƠ HỘI MÀ BAF LUÔN TRÂN TRỌNG

Tại BaF, hoạt động quan hệ nhà đầu tư không chỉ là nghĩa vụ, trách nhiệm công bố thông tin theo luật định, Công ty xem hoạt động này là quyền lợi, cơ hội để quan tâm, tri ân những nhà đầu tư hiện hữu đã và đang đặt niềm tin vào Công ty cũng như giới thiệu, lan tỏa tầm nhìn "nâng tầm chất lượng cuộc sống" của BaF đến khách hàng, đối tác và những nhà đầu tư tiềm năng.

Ban lãnh đạo BaF luôn cố gắng duy trì sự tương tác thường xuyên, trực tiếp trao đổi và lắng nghe ý kiến của nhà đầu tư thông qua các cuộc họp ĐHĐCĐ; các cuộc gặp trực tiếp; trao đổi qua điện thoại, email, mạng xã hội,...

Công ty cũng thường xuyên tổ chức các chuyến tham quan thực địa hệ thống nhà máy, trang trại nhằm giúp nhà đầu tư nắm bắt kịp thời, chính xác, khách quan và toàn diện về tình hình hoạt động, triển vọng phát triển của Công ty.

LỊCH SỰ KIỆN QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ NĂM 2024

Q4/2023	BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2023 (Kiểm toán)		Q1/2024	Q2/2024	1H/2024	Q3/2024
30/01	26/03		30/04	30/07	29/08	30/10
30/01	10/04	THÁNG 04	26/04	30/07		
2023 **BC QUẢN TRỊ**	2023 **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**	2023 **BÁO CÁO ESG**	2024 **AGM**	1H/2024 **BÁO CÁO QUẢN TRỊ**		

THÔNG TIN LIÊN HỆ
VỀ QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ & CÔNG BỐ THÔNG TIN

Bà LƯU NGỌC TRÂM
Điện thoại: +84-76-607-4787
Email: ir@baf.vn

BAF.VN/IR

SẴN SÀNG VƯƠN XA

PHÁT TRIỂN TRƯỜNG TỒN

TẦM NHÌN BỀN VỮNG 124

TỔNG QUAN BÁO CÁO ESG 126

E - MÔI TRƯỜNG 128

S - XÃ HỘI 132

G - QUẢN TRỊ 134

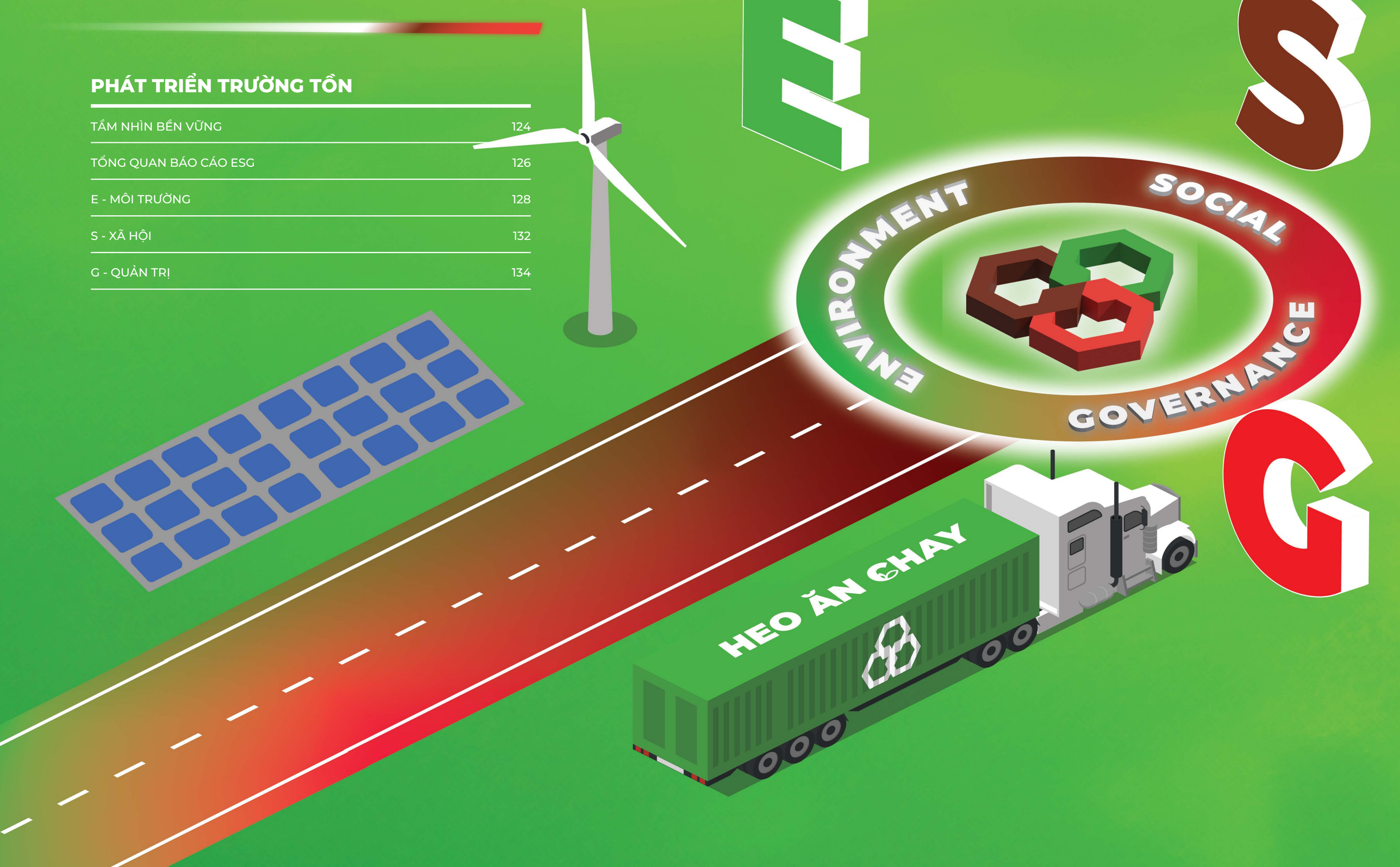

TẦM NHÌN BỀN VỮNG

ESG hiện nay không còn là xu hướng mà thực sự đã trở thành hệ giá trị cốt lõi cần phải có trong chiến lược phát triển tổng thể của mọi doanh nghiệp, thể hiện trách nhiệm đồng hành cùng Chính phủ hiện thực hóa mục tiêu giảm ít nhất 30% tổng lượng phát thải khí me-tan vào năm 2030 và đạt mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Việc xây dựng các tiêu chí ESG phù hợp với đặc thù doanh nghiệp cũng như những hiệu quả thấy được là một chặng đường dài, nhưng hành động thì cần ngay từ hôm nay. Ban Lãnh đạo BaF cùng đội ngũ CBCNV thấu hiểu sâu sắc vai trò của mình đối với hoạt động kinh doanh của Công ty, đối với xã hội và môi trường.

Do đó, Báo cáo ESG của BaF không chỉ là công bố và đánh giá về những kết quả thực hiện phát triển bền vững, mà còn là cam kết của chúng tôi trong việc duy trì và nâng cao hơn nữa các tiêu chuẩn được nêu.

88%
Nhà đầu tư tin rằng các công ty chú trọng đến sáng kiến ESG sẽ đem lại cơ hội lợi nhuận dài hạn tốt hơn.

80%
Người tiêu dùng Việt Nam sẵn sàng chi trả mức giá cao hơn cho các sản phẩm thân thiện với môi trường.

4%
Đây là mức tăng trưởng trung bình hàng năm của các thương hiệu có cam kết bảo vệ môi trường.

Trên đây là những con số chứng minh mạnh mẽ tầm quan trọng của phát triển bền vững ở cả 3 góc nhìn sau:

- Đánh giá của nhà đầu tư.
- Sự thay đổi về yêu cầu của người tiêu dùng.
- Lợi ích của chính doanh nghiệp khi tuân thủ thực hiện ESG.

Trong một bức tranh tổng thể, biến đổi khí hậu hay thảm họa thiên tai diễn ra triền miên không chỉ gây tổn thất nặng nề mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh tế phụ thuộc nhiều vào sản xuất nông nghiệp của nước ta.

Tuy ngành chăn nuôi chưa nằm trong danh sách phải kiểm kê carbon - nguyên nhân chính gây nên hiệu ứng nhà kính - nhưng trong tầm nhìn dài hạn, ngành chăn nuôi Việt Nam muốn phát triển bắt buộc phải thực hiện theo tiêu chuẩn của quốc tế.

Điều đó thúc đẩy BaF xây dựng chiến lược kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp bám sát với

CÁC SÁNG KIẾN ESG TOÀN DIỆN

Nỗ lực tối đa để hoàn thiện và phát triển chuỗi giá trị chăn nuôi khép kín FEED - FARM - FOOD; triển khai các tiêu chuẩn thực hành tốt nhất trong ngành chăn nuôi, các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm được quốc tế công nhận cho toàn bộ chuỗi cung ứng.

Kiến tạo môi trường làm việc và thương hiệu doanh nghiệp có trách nhiệm với người lao động, đối tác, khách hàng, xã hội.

Luôn tuân thủ đạo đức và tính minh bạch trong kinh doanh theo cam kết và quy định pháp luật Việt Nam.

BÁO CÁO ESG

TẦM NHÌN BỀN VỮNG

BaF là doanh nghiệp tiên phong trong nghiên cứu sản xuất và sử dụng Cám chay cho toàn bộ đàn heo BaF cũng như đàn heo liên kết. 100% nguyên liệu sản xuất cám đều có nguồn gốc từ thực vật như ngô, cám gạo, bột mì, đậu tương thay thế cho bột xương, bột cá. Việc sản xuất thức ăn chăn nuôi chứa đạm từ thực vật sẽ hạn chế rủi ro bệnh dịch ở vật nuôi, giảm nguy cơ mất vệ sinh an toàn thực phẩm. Đồng thời giảm phát thải methane - một trong những nguyên nhân chính gây hiệu ứng nhà kính.

Dưới sự tư vấn của các tổ chức lớn, trong đó có Tổ chức Tài chính Quốc tế IFC - một thành viên của Nhóm Ngân hàng Thế giới, BaF ngày càng nâng cao tiêu chuẩn về an toàn sinh học để bảo đảm sức khỏe vật nuôi, bắt đầu áp dụng các tiêu chuẩn phúc lợi động vật, tiêu chuẩn xử lý nước và chất thải nhằm bảo vệ môi trường... Chúng tôi cũng dần hướng đến mô hình kinh tế tuần hoàn không rác thải bằng cách tái sử dụng nước thải trong hệ thống chăn nuôi, tận dụng phân thải từ chăn nuôi làm phân bón vi sinh cho trồng trọt...

Tất cả những nỗ lực trên của BaF không chỉ đáp ứng các mục tiêu môi trường mà còn góp phần nâng cao các tiêu chuẩn thực hành chăn nuôi tại Việt Nam theo yêu cầu quốc tế. Từ đó cung cấp nguồn thịt heo sạch, an toàn, truy suất nguồn gốc cho người tiêu dùng.

BaF & CÁC BÊN LIÊN QUAN, CÙNG NHAU NÂNG TẦM CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG

TỔNG QUAN BÁO CÁO ESG

BÁO CÁO ESG PHIÊN BẢN MỚI

Tiếp nối các báo cáo phát triển bền vững, vốn là một cấu phần quan trọng trong mỗi báo cáo thường niên trước đây, năm 2023 lần đầu tiên BaF phát hành ấn bản chuyên biệt, đầy đủ của Báo cáo ESG, đánh dấu bước tiến lớn trong cam kết bền vững và là sự khởi đầu của một hành trình ý nghĩa.

Chúng tôi, cùng với tất cả các đơn vị thành viên của mình, đang đồng lòng hướng tới việc tạo ra những tác động tích cực và bền vững đối với cộng đồng và môi trường, đồng thời vẫn duy trì sự minh bạch và chịu trách nhiệm với các bên liên quan.

ESG 2023

QUÉT QR HOẶC TRUY CẬP BÁO CÁO ESG 2023 TẠI HTTPS://BAF.VN/CATEGORY/PHAT-TRIEN-BEN-VUNG

Với niềm tin rằng mỗi bước tiến nhỏ cũng sẽ đóng góp vào tương lai bền vững của ngành chăn nuôi, BaF đã bắt đầu cuộc hành trình này bằng cách xác định và ghi nhận lại các hoạt động và chiến lược của mình qua góc nhìn của sự phát triển bền vững. Bằng việc đưa ra báo cáo này, BaF mong muốn không chỉ thông tin mà còn kích thích sự đổi mới, đồng thời thúc đẩy sự tham gia và cam kết từ tất cả các cấp trong Công ty. Chúng tôi tin rằng, thông qua việc chia sẻ mục tiêu và thành tựu của mình, chúng tôi sẽ cùng nhau hướng tới một tương lai tốt đẹp hơn.

Đối với ấn bản đầy đủ đầu tiên này, chúng tôi hào hứng được chia sẻ không chỉ các con số và dữ liệu, mà còn là câu chuyện về những thay đổi và tác động mà chúng tôi đã tạo ra. Đây là bước đầu trong việc xác định và đánh giá hiệu suất bền vững của chúng tôi, với mong muốn được cải thiện liên tục và góp phần vào sự phát triển của ngành nông nghiệp chăn nuôi theo hướng bền vững.

Chúng tôi tin tưởng rằng mỗi hành động, dù nhỏ nhất, đều có thể góp phần tạo nên sự khác biệt lớn. Với tinh thần này, chúng tôi mong chờ được nhìn thấy những ảnh hưởng tích cực đến môi trường và xã hội từng ngày, từng giờ.

CÁC TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

VỀ MÔI TRƯỜNG

- Tác động của hoạt động kinh doanh lên môi trường
- Nguyên vật liệu dùng trong sản xuất
- Tổng lượng phát thải nhà kính
- Tổng lượng bao bì cám sử dụng và tỷ lệ tái chế
- Quản lý chất thải chăn nuôi
- Phúc lợi động vật
- Quản lý chuỗi cung ứng
- Liên kết chăn nuôi

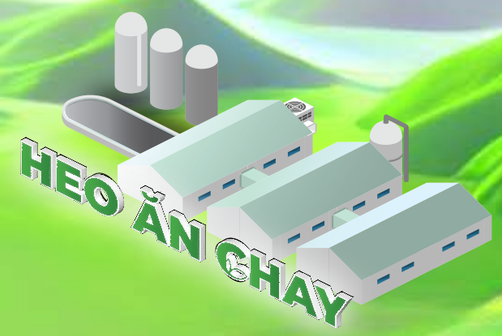

CÁC TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VỀ XÃ HỘI

VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Qũy lương và thu nhập bình quân
- Cơ cấu nhân viên
- Chính sách phúc lợi
- Đào tạo phát triển kỹ năng
- Sức khỏe cho người lao động
- An toàn vệ sinh lao động
- Thời gian làm việc và nghỉ ngơi
- Quan hệ quản lý lao động

VỚI CỘNG ĐỒNG

- Đóng góp cho sự phát triển kinh tế địa phương
- Các hoạt động từ thiện, xã hội
- Tham vấn cộng đồng trong hoạt động phát triển chăn nuôi & trang trại

CÁC TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VỀ QUẢN TRỊ

- Sơ đồ quản trị
- Các nguyên tắc đạo đức và tuân thủ

SẴN SÀNG VƯƠN XA

TÀI CHÍNH VỮNG MẠNH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	124
BÁO KIỂM KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	126
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	128
BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT	132
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	134
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	136

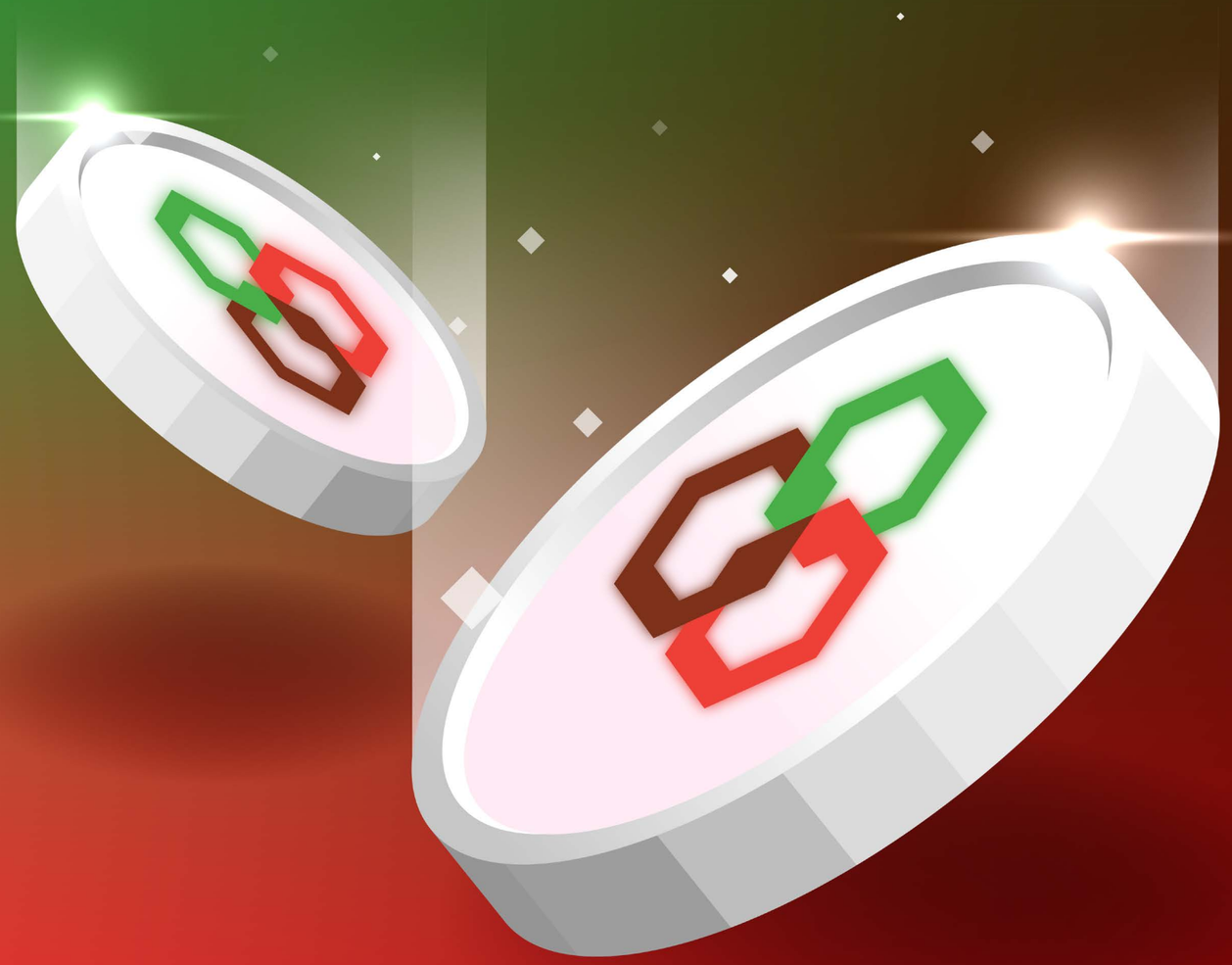

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 0107795944 do Sở Kế hoạch và Đầu tư ("SKHĐT") Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 07 tháng 04 năm 2017 và theo các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 18 do SKHĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 12 năm 2023.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDCK HCM") với mã giao dịch BAF theo Giấy phép số 651/QĐ-SGDHCM do SGDCK HCM cấp ngày 24 tháng 11 năm 2021. Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") là chăn nuôi hỗn hợp, kinh doanh hàng nông sản và sản xuất thức ăn chăn nuôi, chế biến và bảo quản thịt.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Tầng 9, Tòa nhà Vista Tower, Số 628C, Đường Võ Nguyên Giáp, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty có mười một (11) chi nhánh tại các tỉnh và thành phố của Việt Nam, bao gồm Thuận An - Bình Dương, Bắc Tân Uyên - Bình Dương, Đồng Nai, Hà Nội, Nghệ An, Hòa Bình, Vĩnh Phúc, Thanh Hóa, Thôn Đông Thuận - Bình Thuận, Thôn 3 - Bình Thuận và Bình Phước.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Bà Bùi Hương Giang.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên trong năm và vào ngày lập báo cáo này gồm:

Ông Trương Sỹ Bá	Chủ tịch	
Bà Bùi Hương Giang	Thành viên	
Ông Nguyễn Duy Tân	Thành viên	bổ nhiệm ngày 10 tháng 05 năm 2023
Ông Bùi Quang Huy	Thành viên độc lập	
Ông Lê Xuân Thọ	Thành viên không điều hành	
Ông Phan Ngọc Ấn	Thành viên	từ nhiệm ngày 11 tháng 04 năm 2023

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên trong năm và vào ngày lập báo cáo này gồm:

Bà Bùi Hương Giang	Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Tiến Thành	Phó Tổng Giám đốc thường trực	miễn nhiệm ngày 15 tháng 09 năm 2023
Ông Trương Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 1 tháng 02 năm 2024
Ông Nguyễn Văn Non	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 25 tháng 07 năm 2023 miễn nhiệm ngày 31 tháng 01 năm 2024
Ông Phan Ngọc Ấn	Phó Tổng Giám đốc	từ nhiệm ngày 30 tháng 05 năm 2023

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên trong năm và vào ngày lập báo cáo này gồm:

Bà Hoàng Thị Thu Hiền	Trưởng Ban	bổ nhiệm ngày 12 tháng 12 năm 2023
Bà Lưu Ngọc Trâm	Thành viên	bổ nhiệm ngày 07 tháng 12 năm 2023
Ông Nguyễn Quốc Văn	Thành viên	
Ông Nguyễn Thanh Hải	Trưởng Ban	miễn nhiệm ngày 07 tháng 12 năm 2023
Bà Dương Thị Hồng Tân	Thành viên	miễn nhiệm ngày 07 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam ("Công ty") trân trọng trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm bảo đảm báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm bảo đảm việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

M.S.D.N: 0107795944-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BÙI HƯƠNG GIANG
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 03 năm 2024

SỐ THAM CHIẾU: 12943524/67057898-HN

A MEMBER FIRM OF ERNST & YOUNG GLOBAL LIMITED
ERNST & YOUNG VIETNAM LIMITED
Tel: +84 28 3824 5252
Fax: +84 28 3824 5250
ey.com
20th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi MInh City, S.R. of Vietnam

KÍNH GỬI
QUÝ CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam ("Công ty") và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Nhóm Công ty"), được lập ngày 25 tháng 03 năm 2024 và được trình bày từ trang 5 đến trang 53, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đi kèm.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ERNST & YOUNG VIỆT NAM

M.S.D.N: 0300811802-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ERNST & YOUNG VIỆT NAM
QUẬN 1 - T.P. HỒ CHÍ MINH

HÀNG NHẬT QUANG
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 1772-2023-004-1

HUỲNH NGỌC MINH TRÂN
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 4637-2023-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 03 năm 2024

Building a better working world

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

B01-DN/HN | VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

TÀI SẢN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN		**3.148.011.679.041**	**2.662.699.738.155**
Tiền và các khoản tương đương tiền	**5**	**95.165.075.409**	**151.374.475.776**
Tiền		92.615.075.409	108.574.475.776
Các khoản tương đương tiền		2.550.000.000	42.800.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn		**326.525.000.000**	**100.000.000.000**
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6	326.525.000.000	100.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn		**1.105.065.760.580**	**1.502.476.580.095**
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7	890.459.855.304	1.313.962.230.556
Trả trước cho người bán ngắn hạn	8	149.730.153.663	142.136.494.506
Phải thu về cho vay ngắn hạn		-	1.887.924.989
Phải thu ngắn hạn khác	9	66.104.050.466	48.705.582.700
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	9, 10	(4.266.008.550)	(4.303.303.908)
Tài sản thiếu chờ xử lý		3.037.709.697	87.651.252
Hàng tồn kho	**11**	**1.592.961.230.786**	**881.821.214.156**
Hàng tồn kho		1.592.961.230.786	881.821.214.156
Tài sản ngắn hạn khác		**28.294.612.266**	**27.027.468.128**
Chi phí trả trước ngắn hạn	18	23.690.333.542	23.225.601.617
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	23	3.971.475.355	3.742.602.246
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	23	632.803.369	59.264.265

TÀI SẢN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM VND
TÀI SẢN DÀI HẠN		**3.385.649.016.789**	**2.066.396.354.761**
Các khoản phải thu dài hạn		**120.476.649.201**	**81.702.014.200**
Phải thu về cho vay dài hạn		375.000.000	675.000.000
Phải thu dài hạn khác	9	120.101.649.201	81.027.014.200
Tài sản cố định		**1.617.376.013.205**	**1.096.100.694.563**
Tài sản cố định hữu hình	12	1.430.155.467.474	888.984.185.387
+ Nguyên giá		1.686.171.058.387	1.048.316.645.849
+ Giá trị khấu hao lũy kế		(256.015.590.913)	(159.332.460.462)
Tài sản cố định vô hình	13	187.220.545.731	207.116.509.176
+ Nguyên giá		192.815.486.000	212.584.171.376
+ Giá trị hao mòn lũy kế		(5.594.940.269)	(5.467.662.200)
Bất động sản đầu tư	**14**	**-**	**14.649.842.650**
Nguyên giá		-	15.175.990.712
Giá trị hao mòn lũy kế		-	(526.148.062)
Tài sản dở dang dài hạn		**901.789.996.097**	**353.356.265.502**
Chi phí xây dựng cơ bản	15	901.789.996.097	353.356.265.502
Đầu tư tài chính dài hạn	**17**	**-**	**29.505.972.462**
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	29.505.972.462
Tài sản dài hạn khác		**746.006.358.286**	**491.081.565.384**
Chi phí trả trước dài hạn	18	707.342.510.635	483.390.784.371
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	33.3	36.126.941.345	4.774.928.657
Lợi thế thương mại	19	2.536.906.306	2.915.852.356
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		**6.533.660.695.830**	**4.729.096.092.916**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

B01-DN/HN | VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

NGUỒN VỐN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM VND
NỢ PHẢI TRẢ		**4.625.338.672.211**	**2.986.428.033.002**
Nợ ngắn hạn		**3.011.074.968.540**	**2.291.719.028.034**
Phải trả người bán ngắn hạn	20.1	2.187.521.274.611	1.900.920.607.966
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	20.2	30.840.012.570	8.632.664.086
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	23	19.309.184.410	54.752.938.089
Phải trả người lao động		18.810.434.836	23.660.558.031
Chi phí phải trả ngắn hạn	21	36.763.167.773	30.633.186.645
Phải trả ngắn hạn khác	22	14.167.578.875	8.718.476.183
Vay ngắn hạn	24	703.663.315.465	264.400.597.034
Nợ dài hạn		**1.614.263.703.671**	**694.709.004.968**
Vay dài hạn	24	1.156.062.173.955	692.905.367.577
Trái phiếu chuyển đổi	24	452.505.553.270	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	33.3	5.695.976.446	1.803.637.391
VỐN CHỦ SỞ HỮU		**1.908.322.023.619**	**1.742.668.059.914**
Vốn chủ sở hữu		**1.908.322.023.619**	**1.742.668.059.914**
Vốn cổ phần	25.1	1.435.200.000.000	1.435.200.000.000
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	25.1	137.648.613.977	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	25.1	324.866.540.588	298.655.201.455
+ Lũy kế đến cuối năm trước		298.655.201.455	11.967.807.977
+ Năm nay		26.211.339.133	286.687.393.478
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	26	10.606.869.054	8.812.858.459
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		**6.533.660.695.830**	**4.729.096.092.916**

VŨ THỊ ĐAN THÙY	NGUYỄN HUỲNH THANH MAI	BÙI HƯƠNG GIANG
Người lập	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 03 năm 2024

CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC VND
DANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CÁP DỊCH VỤ	**27.1**	**5.204.230.720.499**	**7.085.368.377.828**
Các khoản giảm trừ doanh thu	27.1	(5.445.425.109)	(1.950.028.570)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	27.1	5.198.785.295.390	7.083.418.349.258
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	29	(4.855.521.787.959)	(6.558.010.136.271)
LỢI NHUẬN GỘP VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ		**343.263.507.431**	**525.408.212.987**
Doanh thu hoạt động tài chính	27.2	37.934.219.785	8.337.144.783
Chi phí tài chính	28	(155.387.524.067)	(31.212.497.153)
+ Trong đó: Chi phí lãi vay		(141.443.303.310)	(36.331.151.929)
Phần lãi trong công ty liên kết		-	831.315.671
Chi phí bán hàng	30	(93.220.306.421)	(72.229.870.717)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	30	(99.534.558.673)	(87.624.647.284)
LỢI NHUẬN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		**33.055.338.055**	**343.509.658.287**
Thu nhập khác	31	1.343.245.199	1.007.084.613
Chi phí khác	31	(9.879.100.156)	(5.638.958.195)
Lỗ khác	31	(8.535.854.957)	(4.631.873.582)
TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		**24.519.483.098**	**338.877.784.705**
Chi phí thuế TNDN hiện hành	33.1	(21.653.807.003)	(56.593.281.979)
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	33.3	27.459.673.633	5.494.235.722
LỢI NHUẬN SAU THUẾ		**30.325.349.728**	**287.778.738.448**
+ Phân bổ cho cổ đông công ty mẹ	**25.1**	26.375.283.530	286.687.393.478
+ Phân bổ cho cổ đông không kiểm soát		3.950.066.198	1.091.344.970
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	34	184	1.998
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	34	184	1.998

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

B02-DN/HN **CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023**

VŨ THỊ ĐAN THÙY **Người lập**	**NGUYỄN HUỲNH THANH MAI** **Kế toán trưởng**	**BÙI HƯƠNG GIANG** **Tổng Giám đốc**

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 03 năm 2024

TẠO ĐÀ BỨT PHÁ

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

B03-DN/HN | CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC VND
DÒNG TIỀN KINH DOANH			
TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		24.519.483.098	338.877.784.705
Khấu hao và hao mòn (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)	12, 13 14, 19	104.628.545.565	58.810.149.507
Hoàn nhập dự phòng		(37.295.358)	(3.611.529.425)
Lỗ (lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		3.211.194.374	(232.284.234)
Lãi từ hoạt động đầu tư		(45.194.565.460)	(4.862.686.816)
Chi phí lãi vay	28	151.475.469.147	37.828.465.226
LỢI NHUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRƯỚC THAY ĐỔI VỐN LƯU ĐỘNG		**238.602.831.366**	**426.809.898.963**
Giảm các khoản phải thu		342.296.830.391	1.416.907.838.994
(Tăng) giảm hàng tồn kho		(711.140.016.630)	205.896.943.959
Tăng (giảm) các khoản phải trả		125.989.479.314	(2.042.008.441.750)
Tăng chi phí trả trước		(224.416.458.189)	(303.400.117.364)
Giảm chứng khoán kinh doanh		-	65.097.500.000
Tiền lãi vay đã trả		(133.084.739.633)	(27.870.178.823)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	23	(57.951.899.292)	(17.978.509.653)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN SỬ DỤNG VÀO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		**(419.703.972.673)**	**(276.545.065.674)**

CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC VND
DÒNG TIỀN ĐẦU TƯ			
Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định		(1.011.505.391.119)	(504.465.486.036)
Tiền thu từ thanh lý bất động sản đầu tư		23.856.502.596	-
Chi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và cho vay		(266.525.000.000)	(101.887.924.989)
Tiền thu hồi từ tiền gửi có kỳ hạn và cho vay		42.187.924.989	16.435.809.256
Tiền thu hồi tư đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		44.100.000.000	14.983.824.894
Lãi tiền gửi, lãi cho vay và cổ tức được chia		12.634.837.514	3.574.081.081
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN SỬ DỤNG VÀO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		**(1.155.251.126.020)**	**(571.359.695.794)**
DÒNG TIỀN TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ quyền chọn của trái phiếu chuyển đổi	25.1	137.648.613.977	-
Tiền thu từ đi vay	24	2.140.147.505.602	882.785.285.130
Tiền chi trả nợ gốc vay	24	(759.050.421.253)	(124.392.676.214)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN SỬ DỤNG VÀO HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		**1.518.745.698.326**	**758.392.608.916**
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM		**(56.209.400.367)**	**(89.512.152.552)**
Tiền và tương đương tiền đầu năm		151.374.475.776	240.885.247.960
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	1.380.368
Tiền và tương đương tiền cuối năm	5	95.165.075.409	151.374.475.776

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM
M.S.D.N: 0107795944-C.T.C.P
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

VŨ THỊ ĐAN THÙY	NGUYỄN HUỲNH THANH MAI	BÙI HƯƠNG GIANG
Người lập	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 25 tháng 03 năm 2024

1 THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 0107795944 do Sở Kế hoạch và Đầu tư ("SKHĐT") Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 7 tháng 4 năm 2017 và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh mới nhất là lần thứ 18 do SKHĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 12 năm 2023.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDCK HCM") với mã giao dịch BAF theo Giấy phép số 641/QĐ-SGDHCM do SGDCK HCM cấp ngày 24 tháng 11 năm 2021.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") là chăn nuôi hỗn hợp, kinh doanh hàng nông sản và sản xuất thức ăn chăn nuôi, chế biến và bảo quản thịt.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Tầng 9, Tòa nhà Vista Tower, Số 628C, Đường Võ Nguyên Giáp, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty có mười một (11) chi nhánh tại các tỉnh và thành phố của Việt Nam, gồm Thuận An - Bình Dương, Bắc Tân Uyên - Bình Dương, Đồng Nai, Hà Nội, Nghệ An, Vũng Tàu, Hòa Bình, Vĩnh Phúc, Thanh Hóa, Thôn Đông Thuận - Bình Thuận, Thôn 3 - Bình Thuận và Bình Phước.

Số lượng nhân viên của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 1.920 người (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 1.065 người).

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có 20 công ty con (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 17):

DANH SÁCH CÔNG TY CON	TRỤ SỞ	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH	TỶ LỆ BIỂU QUYẾT	TỶ LỆ SỞ HỮU
Công ty TNHH Anh Vũ Phú Yên ("Anh Vũ Phú Yên")	Phú Yên	Chăn nuôi	100,00%	100,00%
Công ty TNHH Chăn nuôi Bảo Ngọc ("Chăn nuôi Bảo Ngọc")	Đắk Lắk	Chăn nuôi	100,00%	100,00%
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Chăn nuôi Minh Thành ("Chăn nuôi Minh Thành")	Tây Ninh	Chăn nuôi	98,00%	98,00%
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Bắc An Khánh ("Bắc An Khánh")	Tây Ninh	Chăn nuôi	98,00%	98,00%
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đông An Khánh ("Đông An Khánh")	Tây Ninh	Chăn nuôi	98,00%	98,00%
Công ty TNHH Chăn nuôi Nam An Khánh ("Nam An Khánh")	Tây Ninh	Chăn nuôi	98,00%	98,00%
Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 1 ("Trang Trại Xanh 1")	Tây Ninh	Chăn nuôi	98,00%	98,00%
Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 2 ("Trang Trại Xanh 2")	Tây Ninh	Chăn nuôi	98,00%	98,00%
(Công ty Cổ phần Chăn nuôi Công nghệ cao Hải Đăng Tây Ninh ("Hải Đăng Tây Ninh")	Tây Ninh	Chăn nuôi	99,40%	99,40%
Công ty TNHH Chăn nuôi Công nghệ cao Sông Hinh ("Sông Hinh")	Phú Yên	Chăn nuôi	100,00%	100,00%
Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi BAF Tây Ninh ("BAF Tây Ninh")	Tây Ninh	Sản xuất thức ăn chăn nuôi	99,00%	99,00%
Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Bình Định ("BAF Bình Định")	Bình Định	Sản xuất thức ăn chăn nuôi	98,00%	98,00%
Công ty TNHH MTV BAF Meat Bình Phước ("BAF Bình Phước")	Bình Phước	Giết mổ và chế biến thịt	100,00%	100,00%
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Tâm Hưng ("Tâm Hưng")	Tây Ninh	Chăn nuôi	99,90%	99,90%
Công ty TNHH Đầu tư Nông Nghiệp Tân Châu ("Tân Châu")	Tây Ninh	Chăn nuôi	99,90%	99,90%
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu Thiên Phú Sơn ("Thiên Phú Sơn")	Bình Phước	Chăn nuôi	100,00%	100,00%
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Chăn nuôi Kim Hợi ("Chăn nuôi Kim Hợi")	Đồng Nai	Chăn nuôi	99,90%	99,90%

TÊN CÔNG TY CON	TRỤ SỞ	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH	TỶ LỆ BIỂU QUYẾT	TỶ LỆ SỞ HỮU
Công ty TNHH Phân bón Hữu cơ Vi sinh BAF ("Phân bón Hữu cơ Vi sinh BAF")	Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất	90,00%	90,00%
Công ty TNHH Logistic BAF Việt Nam ("Logistic BAF")	Thành phố Hồ Chí Minh	Vận tải	100,00%	100,00%
Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm BAF Tây Ninh ("Chế biến Thực phẩm BAF Tây Ninh")	Tây Ninh	Chế biến thực phẩm	100,00%	100,00%

2 CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 HÌNH THỨC SỔ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Nhóm Công ty là Nhật ký chung.

2.3 KỲ KẾ TOÁN NĂM

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ KẾ TOÁN

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty là VND.

2.5 CƠ SỞ HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách nhất quán.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày riêng biệt

trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào tài khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

3 TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba (3) tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, hàng hóa và công cụ, dụng cụ	Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	Giá gốc thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang theo phương pháp bình quân gia quyền.

DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ HÀNG TỒN KHO

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi cấn trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình khi Nhóm Công ty nắm giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá của quyền sử dụng đất bao gồm tất cả các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa quyền sử dụng đất vào sử dụng như dự kiến.

Quyền sử dụng đất có thời hạn được trích hao mòn dựa trên thời hạn của quyền sử dụng đất đó. Quyền sử dụng đất lâu dài (không có thời hạn sử dụng) thì không được trích hao mòn.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 04 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ("Thông tư 45").

3.6 THUÊ TÀI SẢN

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

TRONG TRƯỜNG HỢP NHÓM CÔNG TY LÀ BÊN ĐI THUÊ

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

TRONG TRƯỜNG HỢP NHÓM CÔNG TY LÀ BÊN CHO THUÊ

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là bất động sản đầu tư trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thỏa thuận cho thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh Thu nhập từ tiền cho thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

3.7 KHẤU HAO VÀ HAO MÒN

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Quyền sử dụng đất	Lâu dài
Nhà cửa và vật kiến trúc	3 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	2 - 24 năm
Phương tiện vận tải	3 - 24 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Phần mềm máy tính	3 - 10 năm
Gia súc	3 - 5 năm

3.8 BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá, Nhóm Công ty không trích khấu hao mà xác định tổn thất do giảm giá trị.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Nhóm Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó. Khấu hao bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau: 50 năm với sàn văn phòng.

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

3.9 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh. Thông thường, Nhóm Công ty được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Nhóm Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Nhóm Công ty không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Nhóm Công ty trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận/(lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được hoặc lợi nhuận được chia từ công ty liên kết được cấn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Nhóm Công ty. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Nhóm Công ty trong trường hợp cần thiết.

ĐẦU TƯ VÀO LIÊN DOANH

Khoản đầu tư của Nhóm Công ty vào cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo phương pháp này, khoản đầu tư của Nhóm Công ty vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Nhóm Công ty trong tài sản thuần của cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát sau khi liên doanh. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Nhóm Công ty trong kết quả hoạt động kinh doanh của cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát sau khi liên doanh.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận/(lỗ) của cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi liên doanh của các quỹ của cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát được ghi nhận vào quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi liên doanh được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát. Cổ tức nhận được hoặc lợi nhuận được chia từ cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát được cấn trừ vào giá trị khoản đầu tư vào cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát.

Báo cáo tài chính của cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Nhóm Công ty. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Nhóm Công ty trong trường hợp cần thiết.

ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ TRỊ CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

Dự phòng giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.10 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này. Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

Gia súc
Công cụ dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn
Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn
Khác

TIỀN THUÊ ĐẤT TRẢ TRƯỚC

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của các khoản tiền thuê đất đã trả theo các hợp đồng thuê đã ký. Theo Thông tư 45, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

3.11 HỢP NHẤT KINH DOANH VÀ LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là 10 năm. Định kỳ, công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

MUA TÀI SẢN

Nhóm Công ty mua các công ty con có sở hữu tài sản và các hoạt động sản xuất kinh doanh. Tại thời điểm mua, Nhóm Công ty sẽ xác định việc mua công ty con có phải là giao dịch hợp nhất kinh doanh hay không. Giao dịch được coi là hoạt động hợp nhất kinh doanh nếu công ty con có các hoạt động sản xuất kinh doanh gắn liền với tài sản được mua.

Nếu việc mua công ty con không phải là giao dịch hợp nhất kinh doanh, giao dịch đó được hạch toán như là giao dịch mua một nhóm các tài sản và nợ phải trả. Giá mua được phân bổ vào các tài sản và nợ phải trả dựa trên giá trị hợp lý tương ứng của các tài sản và nợ phải trả, và không có lợi thế thương mại hay thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận. Theo đó, một phần giá phí phân bổ được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.12 CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm, ngoại trừ các khoản được vốn hóa theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.13 CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VÀ CHI PHÍ TRÍCH TRƯỚC

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được, không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.14 TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI

Trái phiếu chuyển đổi, mà có thể được chuyển đổi thành một số lượng cổ phiếu phổ thông cố định, được phân chia thành nợ phải trả tài chính (cho phần thỏa thuận mang tính bắt buộc phải chi trả bằng tiền hoặc tài sản tài chính khác) và vốn chủ sở hữu (phần quyền chuyển đổi thành cổ phiếu trong một thời gian nhất định) theo điều khoản hợp đồng.

Tại ngày phát hành, giá trị hợp lý của thành phần nợ phải trả tài chính trong trái phiếu chuyển đổi được xác định bằng cách chiết khấu giá trị danh nghĩa của khoản thanh toán trong tương lai (gồm cả nợ gốc và lãi trái phiếu) về giá trị hiện tại theo lãi suất của trái phiếu không chuyển đổi tương tự trên thị trường và trừ đi chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi. Phần còn lại trong tổng tiền thu được từ phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ cho quyền chuyển đổi và được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu. Giá trị ghi sổ của quyền chuyển đổi không được đánh giá lại trong các năm sau.

Chi phí giao dịch liên quan đến việc phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi được ghi giảm vào phần nợ gốc của trái phiếu.

3.15 CÁC NGHIỆP VỤ BẰNG NGOẠI TỆ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty là VND được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Giao dịch làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Giao dịch làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.16 GHI NHẬN DOANH THU

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

DOANH THU BÁN HÀNG

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với việc chuyển giao hàng hóa.

DOANH THU CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN

Doanh thu chuyển nhượng bất động sản được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản được chuyển giao cho người mua.

DOANH THU CUNG CẤP DỊCH VỤ

Doanh thu từ việc cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp và hoàn thành.

TIỀN LÃI

Thu nhập lãi được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

TIỀN CHO THUÊ

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

3.17 THUẾ

THUẾ THU NHẬP HIỆN HÀNH

Tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có thu nhập chịu thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ thu nhập chịu thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ thu nhập chịu thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán năm khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế, hoặc khi Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.18 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.19 CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên mật thiết gia đình của họ.

3.20 THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Hoạt động chính của Nhóm Công ty là chăn nuôi hỗn hợp, kinh doanh hàng nông sản và sản xuất thức ăn chăn nuôi. Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Ban Tổng Giám đốc không trình bày thông tin bộ phận theo khu vực địa lý, mà chỉ trình bày thông tin theo lĩnh vực kinh doanh của Nhóm Công ty tại Thuyết minh số 36.

4 CÁC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG NĂM

4.1 PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI CHO IFC

Vào ngày 23 tháng 02 năm 2023, Nhóm Công ty đã ký kết Hợp đồng Trái phiếu Chuyển đổi riêng lẻ với Tổ chức Tài chính Quốc tế ("IFC"), với tổng giá trị là 600.000.000.000 VND và lãi suất là 5,25%/năm (Thuyết minh số 24.4).

4.2 CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN TRONG CÔNG TY CỔ PHẦN SIBA FOOD VIỆT NAM ("SIBA FOOD VIỆT NAM")

Vào ngày 29 tháng 06 năm 2023, Nhóm Công ty đã hoàn thành việc chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của Siba Food Việt Nam cho nhà đầu tư khác theo Hợp đồng Chuyển nhượng Vốn góp với tổng giá trị chuyển nhượng là 44.100.000.000 VND. Khoản lãi từ giao dịch chuyển nhượng này là 14.594.027.538 VND đã được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh số 27.2). Theo đó, Nhóm Công ty không còn nắm quyền sở hữu nào trong Siba Food Việt Nam vào ngày 31 tháng 12 năm 2023.

5 TIỀN & CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
		VND
Tiền mặt	2.031.641.941	1.273.540.219
Tiền gửi ngân hàng	90.583.433.468	107.300.935.557
Các khoản tương đương tiền (*)	2.550.000.000	42.800.000.000
TỔNG CỘNG	**95.165.075.409**	**151.374.475.776**

(*) Số cuối năm thể hiện các khoản tiền gửi bằng VND tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh với kỳ hạn gốc dưới ba (3) tháng và hưởng tiền lãi theo lãi suất dao động từ 4,25% đến 8,75%/năm.

6. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Số cuối năm thể hiện khoản tiền gửi bằng VND tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần ("TMCP") Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, và Ngân hàng TMCP Tiên Phong có kỳ hạn gốc trên ba (3) tháng và kỳ hạn còn lại dưới mười hai (12) tháng và hưởng tiền lãi theo lãi suất dao động từ 4,25% đến 9,3%/năm. Công ty đã sử dụng một phần khoản tiền gửi này để bảo đảm cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh số 24.1).

7 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM VND
Phải thu các bên khác	**818.595.893.239**	**1.255.248.826.671**
Công ty Cổ phần Điều Organic Bissau	383.088.754.500	-
Công ty Cổ phần Nông nghiệp Bảo Lâm	266.080.131.000	187.665.941.880
Công ty Cổ phần Kho vận An Phú	146.596.623.000	-
Công ty Cổ phần Việt Phi	-	434.934.149.750
Công ty TNHH Thương mại Hoàng Giang	-	329.134.804.490
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Xuất Nhập Khẩu Tân Thành Nam	-	192.024.997.500
Công ty Cổ phần Kinh doanh Thương mại Long Hưng	-	56.836.756.350
Các bên khác	22.830.384.739	54.652.176.701
(Thuyết minh số 35) **Phải thu các bên liên quan**	**71.863.962.065**	**58.713.403.885**
TỔNG CỘNG	**890.459.855.304**	**1.313.962.230.556**

8 TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN CHO NGƯỜI BÁN

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM VND
Trả trước cho các bên khác	**86.957.469.453**	**69.451.992.236**
Ông Nguyễn Cửu Long	22.345.029.000	-
Công ty TNHH Pigtek Việt Nam	12.614.051.519	13.095.064.146
Ông Phạm Hùng Thắng	8.378.343.000	8.378.343.000
Công ty TNHH Công Nghệ Phú Lộc	5.379.120.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Môi trường Green	5.179.465.620	10.181.365.620
Các bên khác	33.061.460.314	37.797.219.470
(Thuyết minh số 35) **Trả trước cho các bên liên quan**	**62.772.684.210**	**72.684.502.270**
TỔNG CỘNG	**149.730.153.663**	**142.136.494.506**

9 CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM VND
Ngắn hạn	**66.104.050.466**	**48.705.582.700**
Phải thu đầu tư vào công ty liên doanh	19.640.362.522	19.640.362.522
Phải thu hợp đồng mua heo với Genesus. Inc	13.851.129.199	13.851.129.199
Lãi cho vay và lãi tiền gửi	11.564.882.519	2.861.002.740
Tạm ứng nhân viên	8.697.462.155	2.682.603.506
Khác	12.350.214.071	9.670.484.733
Trong đó:		
Bên liên quan (Thuyết minh số 35)	19.640.362.522	19.640.362.522
Các bên khác	46.463.687.944	29.065.220.178
Dài hạn	**120.101.649.201**	**81.027.014.200**
Đặt cọc thuê trại và văn phòng	120.101.649.201	57.897.014.200
Đặt cọc xây dựng công trình trại	-	23.130.000.000
TỔNG CỘNG	**186.205.699.667**	**129.732.596.900**
(Thuyết minh số 10) Dự phòng phải thu ngắn hạn khác	(4.266.008.550)	(4.303.303.908)
GIÁ TRỊ THUẦN	**181.939.691.117**	**125.429.292.992**

Tình hình tăng (giảm) dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khác như sau:	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC VND
SỐ ĐẦU NĂM	**4.303.303.908**	**-**
(Hoàn nhập) dự phòng trích lập trong năm	(37.295.358)	4.303.303.908
SỐ CUỐI NĂM	**4.266.008.550**	**4.303.303.908**

10 NỢ XẤU

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
AG World International Corporation	4.303.303.908	2.408.429.160	2.408.429.160	2.408.429.160
Khác	(37.295.358)	1.857.579.390	2.619.141.722	1.894.874.748
TỔNG CỘNG	**4.266.008.550**	**4.266.008.550**	**5.027.570.882**	**4.303.303.908**

11 HÀNG TỒN KHO

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM VND
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.382.341.178.279	803.559.549.462
Nguyên vật liệu	168.982.315.547	58.573.416.519
Hàng mua đang đi trên đường	16.797.927.597	1.805.523.929
Công cụ, dụng cụ	13.608.438.631	8.957.657.524
Thành phẩm	10.836.948.174	8.330.948.253
Hàng hóa	394.422.558	594.118.469
TỔNG CỘNG	**1.592.961.230.786**	**881.821.214.156**

Một số hàng tồn kho được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay dài hạn của Nhóm Công ty tại các ngân hàng thương mại (Thuyết minh số 24.2).

12 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	NHÀ CỬA VÀ VẬT KIẾN TRÚC	MÁY MÓC VÀ THIẾT BỊ	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI	THIẾT BỊ VĂN PHÒNG	GIA SÚC	TỔNG CỘNG VND
NGUYÊN GIÁ						
Số đầu năm	**785.109.845.667**	**191.768.790.071**	**51.258.392.726**	**7.213.004.508**	**12.966.612.877**	**1.048.316.645.849**
Đầu tư cơ bản hoàn thành	459.008.726.181	92.236.476.330	947.050.000	-	7.252.501.294	559.444.753.805
Mua mới trong năm	40.698.421.370	38.185.444.575	769.868.000	9.294.518.734	2.252.534	88.950.505.213
Thanh lý	-	(650.107.080)	-	-	(9.890.739.400)	(10.540.846.480)
Số cuối năm	**1.284.816.993.218**	**321.540.603.896**	**52.975.310.726**	**16.507.523.242**	**10.330.627.305**	**1.686.171.058.387**
Trong đó: Đã khấu hao hết	4.473.289.191	8.684.171.980	120.717.000	584.802.714	309.350.578	14.172.331.463
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số đầu năm	**(117.917.134.357)**	**(24.097.726.627)**	**(10.122.747.662)**	**(1.701.710.977)**	**(5.493.140.839)**	**(159.332.460.462)**
Khấu hao trong năm	(68.945.658.100)	(22.019.677.328)	(6.291.262.523)	(1.568.726.227)	(3.729.493.745)	(102.554.817.923)
Thanh lý	-	18.058.530	-	-	5.853.628.942	5.871.687.472
Số cuối năm	**(186.862.792.457)**	**(46.099.345.425)**	**(16.414.010.185)**	**(3.270.437.204)**	**(3.369.005.642)**	**(256.015.590.913)**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Số đầu năm	**667.192.711.310**	**167.671.063.444**	**41.135.645.064**	**5.511.293.531**	**7.473.472.038**	**888.984.185.387**
Số cuối năm	**1.097.954.200.761**	**275.441.258.471**	**36.561.300.541**	**13.237.086.038**	**6.961.621.663**	**1.430.155.467.474**
Tài sản thế chấp (TM24)	982.115.621.483	200.297.044.781	31.109.771.258	6.026.647.852	5.303.049.105	1.224.852.134.479

13 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	PHẦN MỀM MÁY TÍNH	TỔNG CỘNG VND
NGUYÊN GIÁ			
Số đầu năm	**201.517.995.376**	**11.066.176.000**	**212.584.171.376**
Mua mới trong năm	-	900.000.000	900.000.000
Phân loại lại	(20.668.685.376)	-	(20.668.685.376)
Số cuối năm	**180.849.310.000**	**11.966.176.000**	**192.815.486.000**
Trong đó: Đã khấu hao hết:	-	730.250.000	730.250.000
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số đầu năm	**(1.512.342.819)**	**(3.955.319.381)**	**(5.467.662.200)**
Hao mòn trong năm	(95.476.423)	(1.544.144.483)	(1.639.620.906)
Phân loại lại	1.512.342.837	-	1.512.342.837
Số cuối năm	**(95.476.405)**	**(5.499.463.864)**	**(5.594.940.269)**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Số đầu năm	**200.005.652.557**	**7.110.856.619**	**207.116.509.176**
Số cuối năm	**180.753.833.595**	**6.466.712.136**	**187.220.545.731**
Trong đó: Tài sản thế chấp (Thuyết minh số 24)	180.668.865.577	-	180.668.865.577

14 BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	SÀN VĂN PHÒNG	CĂN HỘ	TỔNG CỘNG VND
NGUYÊN GIÁ			
Số đầu năm	14.110.230.000	1.065.760.712	15.175.990.712
Thanh lý	(14.110.230.000)	(1.065.760.712)	(15.175.990.712)
Số cuối năm	-	-	-
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số đầu năm	(526.148.062)	-	(526.148.062)
Hao mòn trong năm	(55.160.686)	-	(55.160.686)
Thanh lý	581.308.748	-	581.308.748
Số cuối năm	-	-	-
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Số đầu năm	13.584.081.938	1.065.760.712	14.649.842.650
Số cuối năm	-	-	-

15 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM VND
Xây dựng trại Hải Đăng Tây Ninh	217.785.849.918	767.905.000
Xây dựng trại Bắc An Khánh	160.937.681.871	33.910.917.435
Xây dựng trại Trang Trại Xanh 2	125.938.143.304	33.901.950.758
Xây dựng trại Đông An Khánh	29.994.484.675	107.811.593.253
Xây dựng trại Anh Vũ Phú Yên	8.553.863.967	42.280.416.482
Xây dựng trại Nam An Khánh	6.886.662.231	83.062.914.175
Khác	351.693.310.131	51.620.568.399
TỔNG CỘNG	**901.789.996.097**	**353.356.265.502**

Nhóm Công ty đã sử dụng các dự án Đầu tư Trang trại bao gồm Bảo Ngọc, Minh Thành, Trang Trại Xanh 1, Anh Vũ Phú Yên, Bắc An Khánh, Đông An Khánh, Nam An Khánh và Kim Hợi để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng (Thuyết minh số 24).

Một số heo giống được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay dài hạn của Nhóm Công ty tại các ngân hàng thương mại (Thuyết minh số 24.2).

16 CHI PHÍ ĐI VAY ĐƯỢC VỐN HÓA

Trong năm, Nhóm Công ty đã vốn hóa chi phí đi vay với giá trị là 25.948.927.032 VND (2022: 12.337.753.953 VND). Các khoản chi phí đi vay này liên quan đến các khoản vay chung và vay trực tiếp phục vụ cho mục đích đầu tư các dự án Đầu tư Trang trại của Nhóm Công ty.

17 ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
	Tỷ lệ % vốn nắm giữ	Giá trị VND	Tỷ lệ % vốn nắm giữ	Giá trị VND
Siba Food Việt Nam (Thuyết minh số 4.2)	-	-	10,20%	29.505.972.462

18 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM VND
Ngắn hạn	**23.690.333.542**	**23.225.601.617**
Chi phí bản quyền con giống	9.684.714.733	12.594.105.000
Công cụ, dụng cụ	7.164.255.076	5.452.452.939
Khác	6.841.363.733	5.179.043.678
Dài hạn	**707.342.510.635**	**483.390.784.371**
Gia súc	353.500.365.011	188.844.195.255
Thuê đất (*)	305.427.676.597	278.513.315.502
Công cụ, dụng cụ	20.521.760.879	10.395.785.119
Chi phí tư vấn	9.919.638.516	-
Chi phí cải tạo và sửa chữa	7.327.060.751	-
Chi phí thu xếp khoản vay ngân hàng	7.053.571.429	-
Khác	3.592.437.452	5.637.488.495
TỔNG CỘNG	**731.032.844.177**	**506.616.385.988**

(*) Nhóm Công ty đã sử dụng một phần tiền thuê đất trả trước để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng (Thuyết minh số 24).

Một số gia súc được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay dài hạn của Nhóm Công ty tại các ngân hàng thương mại (Thuyết minh số 24.2).

19 LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC VND
NGUYÊN GIÁ		
Số đầu năm	**3.789.460.500**	**4.788.983.648**
Phân loại lại do mua tài sản	-	(999.523.148)
Số cuối năm	**3.789.460.500**	**3.789.460.500**
GIÁ TRỊ PHÂN BỔ LŨY KẾ		
Số đầu năm	**(873.608.144)**	**(528.282.284)**
Phân bổ trong năm	(378.946.050)	(378.946.050)
Phân loại lại do mua tài sản	-	33.620.190
Số cuối năm	**(1.252.554.194)**	**(873.608.144)**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Số đầu năm	**2.915.852.356**	**4.260.701.364**
Số cuối năm	**2.536.906.306**	**2.915.852.356**

20 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN & NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

20.1 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM VND
Phải trả các bên khác	**2.159.689.714.864**	**1.864.507.429.097**
Công ty Cổ phần Nông nghiệp Kiến Nông	373.804.077.895	67.164.437.600
Công ty Cổ phần Nông sản Tzan Quốc tế	320.049.249.300	79.893.844.100
Công ty Cổ phần Nông sản Mogb Quốc tế	290.096.321.550	164.637.498.100
Công ty cổ phần Nông sản Cavi Việt Nam	254.544.283.000	151.175.190.000
Công ty Cổ phần Hum	196.200.124.000	105.844.965.000
Công ty Cổ phần Nông nghiệp An Điền	162.451.748.650	321.132.694.900
Công ty Cổ phần Cbot Việt Nam	99.643.557.000	248.497.430
Công ty Cổ phần Otran Logistics	71.515.617.400	71.515.617.400
Công ty Cổ phần Kinh doanh Nông sản Tiến Phát	-	294.549.561.000
Công ty Cổ phần Điều Organic Bissau	-	229.596.509.100
Công ty Cổ phần Gạo Vì Dân	-	183.078.952.800
Các bên khác	391.384.736.069	195.669.661.667
(Thuyết minh số 35) **Phải trả các bên liên quan**	**27.831.559.747**	**36.413.178.869**
TỔNG CỘNG	**2.187.521.274.611**	**1.900.920.607.966**

20.2 NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM VND
Các bên khác trả trước	**30.840.012.570**	**8.632.156.786**
Công ty Cổ phần Nông sản Phú Nông	30.000.000.000	-
Công ty TNHH MTV Lợn giống Lạc Vệ	-	2.594.921.000
Bà Lê Thị Cúc	-	1.400.619.547
Các bên khác	840.012.570	4.636.616.239
(Thuyết minh số 35) **Trả trước từ bên liên quan**	**-**	**507.300**
TỔNG CỘNG	**30.840.012.570**	**8.632.664.086**

21 CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM VND
Chi phí lãi vay	26.851.702.620	8.460.973.106
Công cụ dụng cụ	3.322.093.715	2.215.507.884
Chi phí đi thuê	2.404.050.000	-
Chi phí vận chuyển	525.652.480	1.808.389.057
Chi phí bản quyền	-	12.594.105.000
Khác	3.659.668.958	5.554.211.598
TỔNG CỘNG	**36.763.167.773**	**30.633.186.645**

22 PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
		VND
Phải trả cổ tức	4.320.000.000	-
Kinh phí công đoàn	2.990.171.856	69.000.000
Mua vật tư, hàng hóa chưa hóa đơn	-	6.471.858.788
Khác	6.857.407.019	2.177.617.395
TỔNG CỘNG	**14.167.578.875**	**8.718.476.183**
Trong đó:		
Phải trả các bên khác	14.140.097.077	8.718.476.183
Phải trả khác cho bên liên quan	27.481.798	-

23 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	SỐ ĐẦU NĂM	TĂNG TRONG NĂM	GIẢM TRONG NĂM	SỐ CUỐI NĂM
				VND
PHẢI THU	**3.801.866.511**	**3.442.931.091**	**(2.640.518.878)**	**4.604.278.724**
Thuế TNDN	-	628.988.543	-	628.988.543
Thuế TNCN	3.814.826	-	-	3.814.826
Thuế GTGT	3.742.602.246	2.810.346.109	(2.581.473.000)	3.971.475.355
Thuế khác	55.449.439	3.596.439	(59.045.878)	-
PHẢI TRẢ	**54.752.938.089**	**40.407.900.349**	**(75.851.654.028)**	**19.309.184.410**
Thuế TNDN	52.972.734.687	21.653.807.003	(57.322.910.749)	17.303.630.941
Thuế TNCN	1.436.634.600	3.480.176.468	(4.199.751.954)	717.059.114
Thuế GTGT	343.568.802	15.127.739.038	(14.184.720.898)	1.286.586.942
Thuế khác	-	146.177.840	(144.270.427)	1.907.413

24 VAY

	SỐ ĐẦU NĂM	TĂNG TRONG NĂM	GIẢM TRONG NĂM	CHI PHÍ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU	PHÂN BỔ CHI PHÍ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU	PHÂN BỔ LŨY KẾ GIÁ TRỊ CHIẾT KHẤU	PHÂN LOẠI LẠI	SỐ CUỐI NĂM
NGẮN HẠN	**264.400.597.034**	**1.096.095.670.820**	**(756.675.401.934)**	**-**	**-**	**-**	**99.842.449.545**	**703.663.315.465**
Vay ngân hàng	203.278.644.000	1.096.095.670.820	(695.553.448.900)	-	-	-	-	603.820.865.920
Vay bên khác dài hạn đến hạn	61.121.953.034	-	(61.121.953.034)	-	-	-	99.842.449.545	99.842.449.545
DÀI HẠN	**692.905.367.577**	**1.044.051.834.782**	**(2.375.019.319)**	**(50.774.449.901)**	**11.030.423.741**	**13.572.019.890**	**(99.842.449.545)**	**1.608.567.727.225**
Vay các bên khác	403.408.054.280	281.700.448.759	(2.375.019.319)	-	-	-	(99.842.449.545)	582.891.034.175
Trái phiếu	289.497.313.297	300.000.000.000	-	(24.360.000.000)	8.033.826.483	-	-	573.171.139.780
Trái phiếu chuyển đổi	-	462.351.386.023	-	(26.414.449.901)	2.996.597.258	13.572.019.890	-	452.505.553.270
TỔNG CỘNG	**957.305.964.611**	**2.140.147.505.602**	**(759.050.421.253)**	**(50.774.449.901)**	**11.030.423.741**	**13.572.019.890**	**-**	**2.312.231.042.690**

24.1 VAY NGÂN HÀNG NGẮN HẠN

Nhóm Công ty thực hiện các khoản vay ngắn hạn từ các ngân hàng nhằm bổ sung nhu cầu vốn lưu động của Nhóm Công ty. Chi tiết như sau:

NGÂN HÀNG	SỐ CUỐI NĂM VND	NGÀY ĐÁO HẠN	LÃI SUẤT %/năm	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO (Thuyết minh số 6, 12, 13, 15 và 18)
Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam Chi nhánh Bắc Hà	279.000.000.000	Từ ngày 29 tháng 1 năm 2024 đến ngày 21 tháng 2 năm 2024	7,30 - 7,60	Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn và bất động sản thuộc sở hữu của Bà Bùi Hương Giang.
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh Chi nhánh Tiền Giang	163.620.561.000	Từ ngày 3 tháng 1 năm 2024 đến ngày 27 tháng 6 năm 2024	8,20 - 9,10	Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn và phương tiện vận tải của Nhóm Công ty.
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Tân Định	90.839.914.000	Từ ngày 4 tháng 4 năm 2024 đến ngày 19 tháng 6 năm 2024	6,70 - 7,30	Quyền sử dụng đất ở thửa đất số 10, tờ bản đồ 02, diện tích 47.777 m2 của BAF Bình Phước; và các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng HDBank - Chi nhánh Tiền Giang.
Ngân hàng TMCP Quân Đội Sở Giao dịch 2	70.360.390.920	Từ ngày 21 tháng 5 năm 2024 đến ngày 29 tháng 6 năm 2024	7,00	15.000.000 cổ phần tại BAF Tây Ninh thuộc sở hữu của Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Ông Nguyễn Văn Đức và Công ty. Quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, hàng hóa hình thành trong tương lai của BAF Tây Ninh tại Phường An Hòa, Thị Xã Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh.
TỔNG CỘNG	**603.820.865.920**			

24.2 VAY NGÂN HÀNG DÀI HẠN

Nhóm Công ty thực hiện các khoản vay dài hạn từ các ngân hàng để tài trợ các dự án. trang trại đang xây dựng và mua phương tiện vận tải. Chi tiết như sau:

NGÂN HÀNG	SỐ CUỐI NĂM VND	NGÀY ĐÁO HẠN	LÃI SUẤT %/năm	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO (Thuyết minh số 6, 12, 13, 15 và 18)
Ngân hàng TMCP Tiên Phong Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	232.657.451.957	Từ ngày 25 tháng 1 năm 2024 đến ngày 30 tháng 3 năm 2029	10,90 - 13,35	QSDĐ và tài sản gắn liền với đất, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải hình thành trong tương lai và toàn bộ heo giống, con heo và heo thịt của Trang Trại Xanh 1 tại Xã Hòa Hiệp, Huyện Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh và Anh Vũ Phú Yên tại Xã Ea Trol, Huyện Sông Hinh, Tỉnh Phú Yên; và các QSDĐ của Công ty tại Đường Mai Chí Thọ, Phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.
Ngân hàng TMCP Quân đội Chi nhánh Vũng Tàu	279.021.355.715	Từ ngày 25 tháng 1 năm 2024 đến ngày 20 tháng 7 năm 2030	10,50 - 14,43	100.000.000.000 VND vốn góp tại Đông An Khánh và 100.000.000.000 VND vốn góp tại Nam An Khánh thuộc sở hữu của Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy và Công ty; QSDĐ và tài sản gắn liền với đất, máy móc thiết bị hình thành trong tương lai của Đông An Khánh tại Xã Suối Dây, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh và Nam An Khánh tại Ấp Hội Thành, Xã Tân Hội, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh
Quỹ Đầu tư Phát triển Tây Ninh		Từ ngày 25 tháng 3 năm 2024 đến ngày 25 tháng 12 năm 2031	7,10	QSDĐ và tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai của Bắc An Khánh tại Xã Suối Ngô, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh.

24.3 VAY NGÂN HÀNG DÀI HẠN (TIẾP THEO)

NGÂN HÀNG	SỐ CUỐI NĂM VND	NGÀY ĐÁO HẠN	LÃI SUẤT %/năm	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO (Thuyết minh số 6, 12, 13, 15 và 18)
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh Đồng Nai	35.320.000.000	Từ ngày 25 tháng 1 năm 2024 đến ngày 13 tháng 9 năm 2028	9,80 - 10,80	Các quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất, máy móc thiết bị hình thành trong tương lai của Kim Hợi tại Xã Thuận Phú, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước.
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh Chi nhánh Tiền Giang	34.722.058.459	Từ ngày 20 tháng 1 năm 2024 đến ngày 11 tháng 10 năm 2029	9,60 - 13,10	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải hình thành trong tương lai của Bảo Ngọc tại Xã Ea Huar, Huyện Buôn Đôn, Tỉnh Dak Lak; và phương tiện vận tải của Nhóm Công ty.
Ngân hàng TMCP Á Châu	20.920.791.000	Từ ngày 8 tháng 1 năm 2024 đến ngày 14 tháng 6 năm 2028	10,50 - 12,00	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai của Chăn nuôi Minh Thành tại Xã Thanh Tây, Huyện Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh và Xã Hòa Hiệp, Huyện Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh của Minh Thành
TỔNG CỘNG	**682.733.483.720**			
Trong đó				
Vay dài hạn đến hạn trả:	99.842.449.545			
Vay dài hạn:	582.891.034.175			

24.3 TRÁI PHIẾU

Nhóm Công ty phát hành trái phiếu vào ngày 23 tháng 08 năm 2022 và vào ngày 04 tháng 07 năm 2023 với các chi tiết như sau:

TỔ CHỨC THU XẾP PHÁT HÀNH	SỐ CUỐI NĂM VND	NGÀY ĐÁO HẠN	MỤC ĐÍCH	LÃI SUẤT %/năm	HÌNH THỨC BẢO ĐẢM
Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình	600.000.000.000	Ngày 23 tháng 8 năm 2025 đến ngày 4 tháng 7 năm 2026	Bổ sung vốn lưu động	10,50	Tín chấp
Chi phí phát hành	(26.828.860.220)				
TỔNG CỘNG	**573.171.139.780**				

25 VỐN CHỦ SỞ HỮU

25.1 TÌNH HÌNH TĂNG (GIẢM) VỐN CHỦ SỞ HỮU	VỐN CỔ PHẦN	THẶNG DƯ VỐN CỔ PHẦN	QUYỀN CHỌN CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU	LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI	TỔNG CỘNG
					VND
NĂM TRƯỚC					
SỐ ĐẦU NĂM	**780.000.000.000**	**279.844.500.000**	**-**	**387.323.307.977**	**1.447.167.807.977**
Phát hành cổ phiếu thưởng	304.200.000.000	(279.844.500.000)	-	(24.355.500.000)	-
Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	351.000.000.000	-	-	(351.000.000.000)	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	286.687.393.478	286.687.393.478
SỐ CUỐI NĂM	**1.435.200.000.000**	**-**	**-**	**298.655.201.455**	**1.733.855.201.455**
NĂM NAY					
SỐ ĐẦU NĂM	**1.435.200.000.000**	**-**	**-**	**298.655.201.455**	**1.733.855.201.455**
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu (Thuyết minh số 24.4)	-	-	137.648.613.977	-	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	26.375.283.530	26.375.283.530
Thay đổi tỷ lệ sở hữu trong các công ty con	-	-	-	(163.944.397)	(163.944.397)
SỐ CUỐI NĂM	**1.435.200.000.000**	**-**	**137.648.613.977**	**324.866.540.588**	**1.897.715.154.565**

TẠO ĐÀ BỨT PHÁ

24.4 TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI

	SỐ CUỐI NĂM
	VND
Giá trị trái phiếu chuyển đổi	600.000.000.000
Cơ cấu vốn chủ sở hữu (Thuyết minh số 25.1)	(137.648.613.977)
CƠ CẤU NỢ GỐC GHI NHẬN BAN ĐẦU	**462.351.386.023**
Cộng:	
Giá trị phân bổ lũy kế phần giá trị chiết khấu	
Số đầu năm	-
Số phân bổ tăng trong năm	13.572.019.890
Số cuối năm	**13.572.019.890**
Trừ:	
Giá trị phân bổ chi phí phát hành trái phiếu	
Số đầu năm	-
Chi phí phát hành trái phiếu	(26.414.449.901)
Số phân bổ giảm trong năm	2.996.597.258
Số cuối năm	**(23.417.852.643)**
CƠ CẤU NỢ GỐC TẠI NGÀY CUỐI NĂM	**452.505.553.270**

Vào ngày 23 tháng 02 năm 2023, Nhóm Công ty đã ký kết Hợp đồng Trái phiếu Chuyển đổi riêng lẻ với Tổ chức Tài chính Quốc tế ("IFC") với tổng giá trị là 600.000.000.000 VND và lãi suất 5,25%/năm. Theo đó, IFC được quyền chuyển đổi các trái phiếu này thành cổ phiếu phổ thông với số lượng quy đổi được quy định trong điều khoản của hợp đồng tại bất kỳ thời điểm nào kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành cho đến trước ngày đáo hạn của trái phiếu chuyển đổi, là ngày 15 tháng 03 năm 2029 (ngày đáo hạn thứ nhất) và vào ngày 15 tháng 03 năm 2030 (ngày đáo hạn cuối cùng) hoặc chuyển đổi thành khoản cho vay với lãi suất 10,50%/năm.

Tại ngày đáo hạn thứ nhất, nếu trái phiếu không được chuyển đổi, Nhóm Công ty sẽ thực hiện mua lại một nửa (1/2) khối lượng trái phiếu đang lưu hành. Nếu bất kỳ trái phiếu nào vẫn còn tồn đọng vào ngày đáo hạn cuối cùng, Nhóm Công ty sẽ mua lại toàn bộ trái phiếu đó vào ngày đáo hạn cuối cùng. Lãi suất thị trường của khoản vay không chuyển đổi là 10,50%/năm.

25.1 CHI TIẾT VỐN CỔ PHẦN

	SỐ CUỐI NĂM			SỐ ĐẦU NĂM		
	VND	Cổ phiếu	%	VND	Cổ phiếu	%
Công ty Cổ phần Siba Holdings	581.029.000.000	58.102.900	40,5	563.539.500.000	56.353.950	39,3
Bà Bùi Hương Giang	46.690.000.000	4.669.000	3,2	48.463.500.000	4.846.350	3,3
Cổ đông khác	807.481.000.000	80.748.100	56,3	823.197.000.000	82.319.700	57,4
TỔNG CỘNG	**1.435.200.000.000**	**143.520.000**	**100,0**	**1.435.200.000.000**	**143.520.000**	**100,0**

25.3 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU & PHÂN PHỐI CỔ TỨC

VỐN CỔ PHẦN ĐÃ GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC VND
SỐ ĐẦU NĂM	**1.435.200.000.000**	**780.000.000.000**
Tăng trong năm	-	655.200.000.000
SỐ CUỐI NĂM	**1.435.200.000.000**	**1.435.200.000.000**
Cổ tức:		
Cổ tức bằng cổ phiếu đã công bố	-	351.000.000.000
Cổ tức đã trả bằng cổ phiếu	-	351.000.000.000

25.4 CỔ PHIẾU

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM VND
Cổ phiếu đã được phê duyệt phát hành	**143.520.000**	**143.520.000**
Cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đủ	**143.520.000**	**143.520.000**
Cổ phiếu thường	143.520.000	143.520.000
Cổ phiếu đang lưu hành	**143.520.000**	**143.520.000**
Cổ phiếu thường	143.520.000	143.520.000

26 LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM VND
Vốn điều lệ đã góp	9.762.650.000	7.762.650.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	5.164.219.054	1.050.208.459
Cổ tức đã chia lũy kế	(4.320.000.000)	-
TỔNG CỘNG	**10.606.869.054**	**8.812.858.459**

Chi tiết tình hình tăng (giảm) lợi ích của cổ đông không kiểm soát:	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC VND
SỐ ĐẦU NĂM	**8.812.858.459**	**7.650.663.489**
Tăng do thành lập / mua công ty con	2.000.000.000	70.850.000
Lợi nhuận thuần trong năm	3.950.066.198	1.091.344.970
Thay đổi tỷ lệ sở hữu trong công ty con	163.944.397	-
Cổ tức chia cho cổ công không kiểm soát	(4.320.000.000)	-
SỐ CUỐI NĂM	**10.606.869.054**	**8.812.858.459**

27 DOANH THU

27.1 DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC VND
DOANH THU GỘP	**5.204.230.720.499**	**7.085.368.377.828**
Doanh thu bán nông sản	3.934.989.047.800	5.708.396.788.334
Doanh thu hoạt động chăn nuôi	1.209.866.958.051	1.372.699.902.228
Doanh thu bán cám	35.195.735.944	3.109.869.086
Doanh thu bán bất động sản đầu tư	23.856.502.596	-
Doanh thu cho thuê	90.000.001	1.161.818.180
Doanh thu khác	232.476.107	-
CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU	**(5.445.425.109)**	**(1.950.028.570)**
Chiết khấu thương mại	(5.346.019.109)	-
Giảm giá hàng bán	(54.900.000)	(1.932.238.570)
Hàng bán bị trả lại	(44.506.000)	(17.790.000)
DOANH THU THUẦN	**5.198.785.295.390**	**7.083.418.349.258**
Trong đó:		
Doanh thu đối với bên khác	5.015.212.134.402	6.659.763.109.486
Doanh thu đối với các bên liên quan	183.573.160.988	423.655.239.772

27.2 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC VND
Lãi tiền gửi và cho vay	21.338.717.293	4.862.686.814
Lãi thanh lý khoản đầu tư	14.594.027.538	24.205.211
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	306.986.909	668.971.866
Lãi từ bán chứng khoán kinh doanh	-	2.040.483.025
Khác	1.694.488.045	740.797.867
TỔNG CỘNG	**37.934.219.785**	**8.337.144.783**

28 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC VND
Chi phí lãi vay	141.443.303.310	36.331.151.929
Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu	10.032.165.837	1.497.313.297
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	3.435.226.350	1.298.865.260
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán kinh doanh	-	(7.914.833.333)
Khác	476.828.570	-
TỔNG CỘNG	**155.387.524.067**	**31.212.497.153**

29 GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC VND
Giá vốn bán nông sản	3.856.224.883.195	5.554.055.245.834
Giá vốn hoạt động chăn nuôi	951.584.602.349	996.385.857.403
Giá vốn bán cám	32.872.817.372	7.305.959.002
Giá vốn bán bất động sản đầu tư	14.594.681.967	-
Giá vốn cho thuê	55.160.686	263.074.032
Giá vốn hoạt động khác	189.642.390	-
TỔNG CỘNG	**4.855.521.787.959**	**6.558.010.136.271**

30 CHI PHÍ BÁN HÀNG & QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC VND
CHI PHÍ BÁN HÀNG	**93.220.306.421**	**72.229.870.717**
Chi phí vận chuyển	64.454.688.840	42.009.110.113
Chi phí nhân viên	14.796.582.626	17.951.370.795
Chi phí khấu hao và hao mòn	6.711.621.642	2.949.829.805
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.249.462.581	2.889.439.786
Chi phí vật liệu quản lý	684.427.980	402.304.603
Khác	5.323.522.752	6.027.815.615
CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP	**99.534.558.673**	**87.624.647.284**
Chi phí nhân viên	50.980.167.061	50.048.697.738
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.937.495.933	9.503.370.516
Chi phí khấu hao và hao mòn	1.749.038.171	2.409.158.701
Phân bổ lợi thế thương mại	378.946.050	378.946.050
Khác	30.488.911.458	25.284.474.279
TỔNG CỘNG	**192.754.865.094**	**159.854.518.001**

31 THU NHẬP KHÁC & CHI PHÍ KHÁC

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC VND
THU NHẬP KHÁC	**1.343.245.199**	**1.007.084.613**
Thu nhập từ tiền phạt vi phạm hợp đồng	-	400.000.000
Khác	1.343.245.199	607.084.613
CHI PHÍ KHÁC	**(9.879.100.156)**	**(5.638.958.195)**
Chi phí liên quan tới tài sản không sử dụng	(4.939.458.198)	(3.218.396.696)
Khác	(4.939.641.958)	(2.420.561.499)
LỖ THUẦN KHÁC	**(8.535.854.957)**	**(4.631.873.582)**

32 CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC VND
Chi phí hàng hóa	3.856.224.883.195	5.554.457.550.437
Chi phí nguyên vật liệu	753.541.042.473	766.933.273.218
Chi phí dịch vụ mua ngoài	142.432.517.027	94.285.146.583
Chi phí nhân viên	137.942.289.503	169.555.272.855
Chi phí khấu hao và hao mòn và phân bổ lợi thế thương mại (Thuyết minh số 12, 13, 14 và 19)	104.628.545.565	58.810.149.507
Khác	53.507.375.290	73.823.261.672
TỔNG CỘNG	**5.048.276.653.053**	**6.717.864.654.272**

33 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty và các công ty con có các hoạt động kinh doanh áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN") khác nhau như sau:

Công ty, Chi nhánh Bình Dương, Chi nhánh Hà Nội, Chi nhánh Đồng Nai, Chi nhánh Long An

Đối với thu nhập từ các hoạt động chăn nuôi hỗn hợp và sản xuất thức ăn chăn nuôi, Công ty và các chi nhánh nêu trên được hưởng thuế suất ưu đãi 15% cho suốt thời gian hoạt động. Đối với thu nhập từ các hoạt động khác, Công ty áp dụng thuế suất phổ thông là 20% thu nhập chịu thuế.

Chăn nuôi Minh Thành, Bắc An Khánh, Đông An Khánh, Nam An Khánh, Trang Trại Xanh 1, Trang Trại Xanh 2, Sông Hinh, Anh Vũ Phú Yên, Hải Đăng Tây Ninh, Tâm Hưng, Tân Châu, Kim Hợi

Các công ty con nêu trên được ưu đãi thuế theo địa bàn với thuế suất thuế TNDN áp dụng là 10% trong 15 năm tính từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh và thuế suất phổ thông tương ứng cho các năm tiếp theo. Các công ty này được miễn thuế TNDN trong bốn (4) năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% trong chín (9) năm tiếp theo.

BAF Bình Định, Chi nhánh Nghệ An

BAF Bình Định, Chi nhánh Nghệ An có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với mức thuế suất bằng 20% thu nhập chịu thuế. Ngoài ra, công ty này được được ưu đãi thuế theo địa bàn. Công ty này được miễn thuế TNDN trong hai (2) năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% trong bốn (4) năm tiếp theo.

BAF Bình Phước

BAF Bình Phước được ưu đãi thuế theo địa bàn với thuế suất thuế TNDN áp dụng là 10% trong 15 năm tính từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh và thuế suất phổ thông tương ứng cho các năm tiếp theo. Công ty này được miễn thuế TNDN trong hai (2) năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% trong bốn (4) năm tiếp theo.

Chăn nuôi Bảo Ngọc, BAF Tây Ninh, Thiên Phú Sơn, Phân bón Hữu cơ Vi sinh BAF, Logistic BAF, Chế biến Thực phẩm BAF Tây Ninh

Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho các công ty con nêu trên là 20%.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

33.1 CHI PHÍ THUẾ TNDN

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC VND
CHI PHÍ THUẾ TNDN HIỆN HÀNH	**19.155.995.067**	**56.593.281.979**
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	2.497.811.936	-
	21.653.807.003	56.593.281.979
THU NHẬP THUẾ TNDN HOÃN LẠI	**(27.459.673.633)**	**(5.494.235.722)**
TỔNG CỘNG	**(5.805.866.630)**	**51.099.046.257**

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của tổng lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC VND
TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ	**24.519.483.098**	**338.877.784.705**
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng cho các công ty trong Nhóm Công ty	(22.687.815)	51.871.723.983
Các điều chỉnh tăng (giảm):		
Chi phí không được trừ	4.563.230.767	4.092.089.777
Điều chỉnh thuế TNDN theo Nghị định số 132/2020/NĐ-CP (*)	12.142.559.473	2.712.744.717
Bù trừ thu nhập chịu thuế giữa các hoạt động sản xuất kinh doanh	(4.038.201.980)	-
Thuế TNDN hoãn lại chưa ghi nhận cho phần lỗ thuế của các công ty con và các chi nhánh hạch toán độc lập	2.800.085.158	4.476.272.208
Ảnh hưởng của việc chia lợi nhuận từ công ty liên kết	-	124.697.351
Phân bổ lợi thế thương mại	56.841.908	56.841.908
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	2.497.811.936	-
Lỗ năm trước chuyển sang	(2.407.414.961)	-
Thu nhập được miễn thuế	(21.398.091.116)	(12.235.323.687)
(THU NHẬP) CHI PHÍ THUẾ TNDN	**(5.805.866.630)**	**51.099.046.257**

(*) Theo Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 5 tháng 11 năm 2020 do Chính phủ ban hành, quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết, Nhóm Công ty đã điều chỉnh tăng chi phí thuế TNDN trong năm nay với số tiền là 12.142.559.473 VND.

33.2 THUẾ TNDN HIỆN HÀNH

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

33.3 THUẾ TNDN HOÃN LẠI

Nhóm Công ty đã ghi nhận một số khoản tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả với các biến động trong năm nay và năm trước như sau:

	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT		KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT	
VND	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	**1.920.660.173**	**3.171.458.520**	**(1.250.798.347)**	**3.171.458.520**
Chi phí phải trả ngắn hạn	1.920.660.173	3.171.458.520	(1.250.798.347)	3.171.458.520
Lợi nhuận nội bộ chưa thực hiện	4.464.223.160	1.603.470.137	2.860.753.023	1.603.470.137
Lỗ thuế ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại	29.742.058.012	-	29.742.058.012	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	**(5.695.976.446)**	**(1.803.637.391)**	**(3.892.339.055)**	**719.307.065**
Dự phòng giảm giá của khoản đầu tư dài hạn	(1.803.637.391)	(1.803.637.391)	-	719.307.065
Chi phí lãi vay vốn hóa	(3.892.339.055)	-	(3.892.339.055)	-
GIÁ TRỊ THUẦN	**30.430.964.899**	**2.971.291.266**		
THU NHẬP THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI			**27.459.673.633**	**5.494.235.722**

33.4 LỖ CHUYỂN SANG NĂM SAU

Công ty và các công ty con được phép chuyển các khoản lỗ thuế sang các năm sau để bù trừ với thu nhập chịu thuế thu được trong vòng 5 năm liên tục kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Nhóm Công ty có khoản lỗ lũy kế ước tính phát sinh với tổng số tiền là 249.330.346.038 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 28.875.353.398 VND) có thể sử dụng để bù trừ với thu nhập chịu thuế phát sinh trong tương lai.
Chi tiết như sau:

NĂM PHÁT SINH	CÓ THỂ CHUYỂN LỖ ĐẾN NĂM	LỖ TÍNH THUẾ	ĐÃ CHUYỂN LỖ ĐẾN NGÀY 31/12/2023	KHÔNG ĐƯỢC CHUYỂN LỖ	CHƯA CHUYỂN LỖ TẠI NGÀY 31/12/2023
					VND
2018 (i)	2023	456.069.439	(456.069.439)	-	-
2019 (i)	2024	3.171.448.495	(1.727.049.972)	-	1.444.398.523
2020 (i)	2025	4.444.876.733	(1.082.879.366)	-	3.361.997.367
2021 (i)	2026	10.333.990.069	(4.727.675.097)	-	5.606.314.972
2022 (i)	2027	22.820.956.403	(9.260.360.587)	-	13.560.595.816
2023 (i)	2028	225.357.039.360	-	-	225.357.039.360
TỔNG CỘNG		**266.584.380.499**	**(17.254.034.461)**	**-**	**249.330.346.038**

(i) Lỗ thuế nêu trên được ước tính theo tờ khai thuế của Nhóm Công ty chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này. Nhóm Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho phần lỗ lũy kế có thể chuyển tại các công ty con và các chi nhánh hạch toán độc lập của Công ty với giá trị 51.049.959.292 VND do không thể dự tính được lợi nhuận trong tương lai tại thời điểm này.

33.5 CHI PHÍ LÃI VAY VƯỢT NGƯỠNG QUY ĐỊNH

Công ty và các công ty con được phép chuyển các khoản chi phí lãi vay vượt ngưỡng quy định chưa được trừ khi tính thuế TNDN cho năm hiện tại ("chi phí lãi vay chưa được trừ") sang năm sau khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ của năm sau. Thời gian chuyển chi phí lãi vay sang năm sau được tính liên tục không quá 5 năm kể từ sau năm phát sinh khoản chi phí lãi vay chưa được trừ đó. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Nhóm Công ty có các khoản chi phí lãi vay chưa được trừ lũy kế có thể sử dụng trong tương lai như sau:

Năm phát sinh	**Có thể chuyển** thành chi phí lãi vay được trừ thuế **đến năm**	**Chi phí lãi vay chưa được trừ thuế phát sinh**	Chi phí lãi vay chưa được trừ **đã chuyển sang năm sau** tính đến ngày 31/12/2023	**Chi phí lãi vay chưa được trừ không còn được chuyển sang năm sau** đến ngày 31/12/2023	Chi phí lãi vay chưa được trừ **chưa chuyển sang năm sau** tại ngày 31/12/2023
					VND
2022 (i)	2027	18.084.964.780	(6.131.721.091)	-	11.953.243.689
2023 (i)	2028	88.843.085.871	-	-	88.843.085.871
TỔNG CỘNG		**106.928.050.651**	**(6.131.721.091)**	**-**	**100.796.329.560**

(i) Đây là các khoản chi phí lãi vay không được trừ thuế TNDN ước tính theo tờ khai thuế của Công ty và các công ty con chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

Nhóm Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho phần chi phí lãi vay chưa được trừ nêu trên tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 do không thể dự tính được liệu chi phí lãi vay chưa được trừ này có thể sẽ được sử dụng trong thời gian cho phép còn lại hay không.

34 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

	NĂM NAY	**NĂM TRƯỚC**
		VND
TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ	**24.519.483.098**	**338.877.784.705**
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông sau khi đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	26.375.283.530	286.687.393.478
Ảnh hưởng suy giảm do chi phí lãi vay phát sinh từ trái phiếu chuyển đổi (i)	38.815.170.574	-
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông sau khi đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	**65.190.454.104**	**286.687.393.478**
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (ii)	**143.520.000**	**143.520.000**
Ảnh hưởng suy giảm do Trái phiếu có thể chuyển đổi (i)	30.342.495	-
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đã điều chỉnh cho yếu tố suy giảm	**173.862.495**	**143.520.000**
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND / cổ phiếu)	184	1.998
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND / cổ phiếu)	184	1.998

(i) Các trái phiếu chuyển đổi có thể có tác động suy giảm lãi cơ bản trên cổ phiếu trong tương lai nhưng chưa được đưa vào khi tính lãi suy giảm trên cổ phiếu ở trên vì các trái phiếu chuyển đổi này có tác động suy giảm ngược cho năm hiện tại.

(ii) Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính tháng kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây để phản ánh việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong năm 2022.

35 NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có quan hệ kiểm soát với Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ
Công ty Cổ phần Siba Holdings	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Long ("Tân Long")	Công ty có cùng Chủ tịch
Công ty Cổ phần Siba Food Việt Nam ("Siba Food")	Công ty con của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí CNC Siba ("Siba Tech")	Công ty con của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Sibacons ("Sibacons")	Công ty con của cổ đông lớn
Công ty TNHH Agro Việt	Bên liên quan
Công Ty Cổ phần Lương thực A An ("A An")	Bên liên quan
BAF Myanmar	Bên liên quan

Những nghiệp vụ trọng yếu của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC VND
Siba Tech	Xây dựng trại	551.312.592.140	197.041.538.281
Siba Food	Bán hàng	183.563.188.988	377.294.624.486
	Mua hàng	9.922.387.409	2.106.818.533
Tân Long	Mua hàng	-	80.244.833.350
	Bán hàng	9.972.000	46.360.615.286
Công ty TNHH Agro Việt	Thanh lý công ty liên doanh	-	14.983.824.894
Sibacons	Mua hàng	4.321.933.335	-
A An	Mua hàng hóa	455.632.238	4.706.546.600

CÁC ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN CỦA CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các nghiệp vụ bán hàng và mua hàng, vay và cho vay với các bên liên quan được thực hiện theo mức giá và các điều khoản niêm yết thông thường trên thị trường.

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả bên liên quan như sau:

BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng			
Siba Food	Bán hàng	71.863.962.065	58.713.403.885
Trả trước cho người bán ngắn hạn		62.772.684.210	72.684.502.270
Siba Tech	Tạm ứng xây dựng trại	61.583.593.301	72.684.502.270
Sibacons	Bán hàng	1.189.090.909	-
Phải thu ngắn hạn khác			
BAF Myanmar	Bán hàng	19.640.362.522	19.640.362.522
Phải trả người bán ngắn hạn		**27.831.559.747**	**36.413.178.869**
Siba Tech	Mua hàng	21.124.230.246	13.334.356.825
Siba Food	Mua hàng	6.194.612.677	1.021.470.285
Sibacons	Mua hàng	327.272.727	-
Tân Long	Mua hàng	182.084.109	22.057.351.759
A An	Mua hàng	3.359.988	-
Người mua trả tiền trước ngắn hạn			
Tân Long	Khác	-	507.300
Phải trả ngắn hạn khác			
Siba Food	Khác	27.481.798	-

CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN KHÁC

Thu nhập của các thành viên HĐQT, BTGĐ và BKS như sau:	CHỨC VỤ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC VND
Ông Trương Sỹ Bá	Chủ tịch HĐQT	120.000.000	85.500.000
Bà Bùi Hương Giang	TV HĐQT kiêm TGĐ	675.800.000	673.525.535
Ông Phan Ngọc Ấn	TV HĐQT kiêm Phó TGĐ	283.419.230	690.010.101
Ông Nguyễn Văn Non	TV HĐQT kiêm Phó TGĐ	317.769.232	-
Ông Bùi Quang Huy	TV HĐQT	72.000.000	64.800.000
Ông Lê Xuân Thọ	TV HĐQT	72.000.000	64.800.000
Ông Nguyễn Duy Tân	TV HĐQT	48.000.000	-
Ông Nguyễn Anh Tuấn	TV HĐQT	-	13.500.000
Ông Nguyễn Tiến Thành	Phó TGĐ thường trực	433.576.923	218.439.457
Ông Nguyễn Thanh Hải	Trưởng BKS	204.380.769	375.678.874
Bà Dương Thị Hồng Tân	Thành viên BKS	179.860.683	313.820.994
Bà Lưu Ngọc Trâm	Thành viên BKS	2.500.000	-
Ông Nguyễn Quốc Văn	Thành viên BKS	463.719.231	361.092.610
TỔNG CỘNG		**2.873.026.068**	**2.861.167.571**

36 THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Nhóm Công ty lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Nhóm Công ty cung cấp. Các hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Nhóm Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH

Thông tin về doanh thu, chi phí và một số tài sản của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Nhóm Công ty như sau:

NĂM TRƯỚC	BÁN NÔNG SẢN	BÁN HEO	BÁN CÁM	KHÁC	LOẠI TRỪ	HỢP NHẤT
Doanh thu với bên ngoài	3.934.989.047.800	2.317.947.130.032	1.309.494.560.430	75.834.016.731	(2.439.479.459.603)	5.198.785.295.390
Doanh thu từ nội bộ	-	(1.113.525.597.090)	(1.274.298.824.486)	(51.655.038.027)	2.439.479.459.603	-
DOANH THU THUẦN		**1.204.421.532.942**	**35.195.735.944**	**24.178.978.704**	**-**	**5.198.785.295.390**
LỢI NHUẬN GỘP	**78.764.164.605**	**252.836.930.593**	**2.322.918.572**	**9.339.493.661**	**-**	**343.263.507.431**
Doanh thu hoạt động tài chính						37.934.219.785
Chi phí tài chính						(155.387.524.067)
Lãi / lỗ trong công ty liên kết						-
Chi phí bán hàng						(93.220.306.421)
Chi phí quản lý doanh nghiệp						(99.534.558.673)
Thu nhập khác						1.343.245.199
Chi phí khác						(9.879.100.156)
Chi phí thuế TNDN hiện hành						(21.653.807.003)
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại						27.459.673.633
LỢI NHUẬN SAU THUẾ TNDN						**30.325.349.728**
Tài sản bộ phận	890.459.855.304	8.309.047.119.690	782.596.638.311	-	(3.870.132.992.884)	6.111.970.620.421
Tài sản không phân bổ (*)	-	-	-	-	421.690.075.409	421.690.075.409
TỔNG TÀI SẢN	**890.459.855.304**	**8.309.047.119.690**	**782.596.638.311**	**-**	**(3.448.442.917.475)**	**6.533.660.695.830**
Nợ phải trả bộ phận	2.187.521.274.611	3.999.089.038.121	264.007.840.602	-	(1.825.279.481.123)	4.625.338.672.211
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	**2.187.521.274.611**	**3.999.089.038.121**	**264.007.840.602**	**-**	**(1.825.279.481.123)**	**4.625.338.672.211**

NĂM TRƯỚC	BÁN NÔNG SẢN	BÁN HEO	BÁN CÁM	KHÁC	LOẠI TRỪ	HỢP NHẤT
Doanh thu với bên ngoài	5.706.446.759.764	2.047.076.038.093	308.237.919.375	5.116.363.635	(983.458.731.609)	7.083.418.349.258
Doanh thu từ nội bộ	-	(674.376.135.865)	(305.128.050.289)	(3.954.545.455)	983.458.731.609	-
DOANH THU THUẦN	**5.706.446.759.764**	**1.372.699.902.228**	**3.109.869.086**	**1.161.818.180**	**-**	**7.083.418.349.258**
LỢI NHUẬN GỘP	**152.391.513.930**	**376.314.044.825**	**(4.196.089.916)**	**898.744.148**	**-**	**525.408.212.987**
Doanh thu hoạt động tài chính						8.337.144.783
Chi phí tài chính						(31.212.497.153)
Phần lỗ trong công ty liên kết						831.315.671
Chi phí bán hàng						(72.229.870.717)
Chi phí quản lý doanh nghiệp						(87.624.647.284)
Thu nhập khác						1.007.084.613
Chi phí khác						(5.638.958.195)
Chi phí thuế TNDN hiện hành						(56.593.281.979)
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại						5.494.235.722
LỢI NHUẬN SAU THUẾ TNDN						**287.778.738.448**
Tài sản bộ phận	1.314.503.051.356	4.084.787.291.894	1.352.699.116.135	14.649.842.650	(2.318.423.657.357)	4.448.215.644.678
Tài sản không phân bổ (*)	-	-	-	-	280.880.448.238	280.880.448.238
TỔNG TÀI SẢN	**1.314.503.051.356**	**4.084.787.291.894**	**1.352.699.116.135**	**14.649.842.650**	**(2.037.543.209.119)**	**4.729.096.092.916**
Nợ phải trả bộ phận	1.900.648.324.532	1.279.014.582.153	880.546.555.921	-	(1.073.781.429.604)	2.986.428.033.002
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	**1.900.648.324.532**	**1.279.014.582.153**	**880.546.555.921**	**-**	**(1.073.781.429.604)**	**2.986.428.033.002**

(*)Tài sản không phân bổ chủ yếu bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền và các khoản đầu tư tài chính.

37 CÁC CAM KẾT

37.1 CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Nhóm Công ty hiện đang thuê các trang trại theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC VND
Đến 1 năm	251.946.249.836	71.753.727.655
Từ 1 đến 5 năm	931.354.841.564	272.742.323.018
Trên 5 năm	1.700.258.409.091	330.973.516.036
TỔNG CỘNG	**2.883.559.500.491**	**675.469.566.709**

37.2 CÁC CAM KẾT LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHI PHÍ ĐẦU TƯ LỚN

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Nhóm Công ty có khoản cam kết liên quan đến việc xây dựng nhà xưởng và mua sắm máy móc mới phục vụ hoạt động mở rộng sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty như sau:

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC VND
Dự án Hải Đăng	389.210.844.380	426.524.230.142
Dự án Giai Xuân	241.149.856.918	36.737.308.150
Dự án Tâm Hưng	157.147.272.250	7.172.480.677
Dự án Tân Châu	135.277.033.278	134.657.086.862
Dự án Sông Hinh	107.718.514.955	-
Dự án Nhà máy Cám Tây Ninh	83.906.286.090	13.177.354.351
Dự án Bắc An Khánh	32.866.600.628	188.737.791.982
Dự án Trang Trại Xanh 2	-	134.825.226.682
Dự án Nam An Khánh	-	122.781.111.308
Dự án Đông An Khánh	-	90.286.294.462
Dự án Meat Bình Phước	-	3.682.800.000
Dự án Phú Yên 3	-	2.457.633.080
Dự án Nhà máy Cám Bình Định	-	2.105.194.000
Dự án Thiên Phú Sơn	-	1.471.889.000
Dự án Phú Yên 2	-	1.105.650.000
TỔNG CỘNG	**1.147.276.408.499**	**1.165.722.050.696**

38 CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Vào ngày 18 tháng 01 năm 2024, Hội đồng Quản trị đã ban hành Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT, thông qua việc nhận chuyển nhượng cổ phần để Nhóm Công ty sở hữu đến 99,90% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Chăn nuôi CNC Thành Đạt Gia Lai. Việc nhận chuyển nhượng này vẫn chưa được hoàn tất tại ngày lập báo cáo tài chính này.

Vào ngày 29 tháng 01 năm 2024, Nhóm Công ty đã hoàn tất việc nhận chuyển nhượng 99,90% vốn góp trong Công ty Cổ phần Tây An Khánh từ các bên thứ ba. Việc nhận chuyển nhượng này đã được Hội đồng Quản trị thông qua và SKHĐT Tỉnh Tây Ninh đã cấp GCNĐKDN điều chỉnh số 3901315120 vào ngày 04 tháng 02 năm 2024.

Ngoài các sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.

VŨ THỊ ĐAN THÙY	**NGUYỄN HUỲNH THANH MAI**	**BÙI HƯƠNG GIANG**
Người lập	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 03 năm 2024